

BỘ Y TẾ  
HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM



## ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN  
MÃ SỐ: 8720206  
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: THẠC SĨ  
CHƯƠNG TRÌNH: ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

HÀ NỘI, 2024

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ ĐỀ ÁN

- Tên đề án: Mở ngành đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền trình độ Thạc sĩ
- Cơ quan chủ trì đề án : Học viện YDHCT Việt Nam
- Địa chỉ liên lạc : số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại : 02433824929
- Đơn vị thực hiện đề án : Học viện YDHCT Việt Nam
- Địa chỉ liên lạc : số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại : 02433824929
- Thời gian dự kiến thực hiện : Năm học 2023 - 2024
- Sản phẩm của đề án: Chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền định hướng nghiên cứu

## MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO.....	3
1.1. Giới thiệu chung.....	3
1.2. Cơ cấu tổ chức.....	4
1.3. Hoạt động đào tạo.....	6
1.4. Giới thiệu về Khoa Dược, Học viện YDHCT Việt Nam.....	9
2. LUẬN CỨ MỞ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	12
2.1. Căn cứ thực tiễn đề nghị mở chương trình đào tạo.....	12
2.2. Căn cứ pháp lý cho phép mở chương trình.....	14
3. TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DHCT TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.....	16
3.1. Tình hình đào tạo trên thế giới:.....	16
3.2. Tình hình đào tạo ở Việt Nam.....	19
4. TUYỂN SINH THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN.....	19
4.1 Điều kiện dự tuyển:.....	19
4.2. Phương thức tuyển sinh:.....	20
4.3. Điều kiện trúng tuyển.....	21
4.4. Quy mô tuyển sinh.....	22
5. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN.....	22
5.1. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên.....	22
5.2. Về hoạt động nghiên cứu khoa học.....	35
5.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo.....	61
6. HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO.....	110
7. HẠCH TOÁN THU CHI TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	110
7.1. Nguyên tắc.....	110

7.2. Căn cứ tính học phí.....	110
7.3. Nguyên tắc tính.....	111
7.4. Mức thu học phí, kinh phí hỗ trợ dự kiến.....	111
7.5. Kinh phí thực hiện.....	112
8. TÀI LIỆU THAM KHẢO VIẾT ĐỀ ÁN.....	117
9. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TƯƠNG TỰ ÁP DỤNG TRONG 5 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY.....	117
10. MINH CHỨNG VỀ NHU CẦU XÃ HỘI.....	122
11. CÁC MINH CHỨNG VỀ XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	135

**ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH** : **DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN**  
**MÃ SỐ** : **8720206**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : **THẠC SĨ**  
**CHƯƠNG TRÌNH** : **ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

**1. GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO**

**1.1. Giới thiệu chung**

Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Trường Trung học YHCT Tuệ Tĩnh. Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam là đơn vị hàng đầu cả nước đào tạo nguồn nhân lực Y Dược học cổ truyền và các ngành y tế khác ở trình độ đại học, sau đại học; kết hợp y học cổ truyền, y học hiện đại, thừa kế, bảo tồn và phát triển Y Dược học cổ truyền; nghiên cứu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực y dược; sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm bằng hợp chất thiên nhiên được chiết xuất từ dược liệu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; triển khai các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ khác đáp ứng theo nhu cầu xã hội. Sau gần 20 năm thành lập, cơ cấu tổ chức của Học viện YDHCTVN hiện nay gồm 1 Học viện có Hội đồng trường, Ban Giám đốc, đơn vị chuyên môn đào tạo gồm 04 khoa với 43 bộ môn, 02 trung tâm, 09 phòng chức năng, Thư viện và 03 đơn vị trực thuộc: Viện nghiên cứu, Bệnh viện Tuệ Tĩnh và Trung tâm đổi mới và đào tạo theo nhu cầu xã hội. Số lượng và chất lượng Giảng viên cũng tăng đều hàng năm. Từ chưa đến 100 GV khi mới thành lập đến nay, Học viện có tổng số viên chức, người lao động là 496 trong đó có 251 giảng viên. Số cán bộ có trình độ Sau đại học 324, trong đó có 18 PGS, 50 tiến sĩ, 04 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 16 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 236 thạc sĩ. Trong 251 giảng viên cơ hữu có 18 Phó Giáo sư, 49 tiến sĩ, 4 bác sĩ CKII, 166 thạc sĩ, 7 bác sĩ CKII. Có 340 cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm thuộc các cơ sở thực hành của Học viện. Tỷ lệ giảng viên có trình độ Sau đại học chiếm 95,6% trong đó tỷ lệ giảng viên đạt trình

độ tiến sĩ và tương đương đạt 28,68%. Cơ cấu nhân lực theo độ tuổi: dưới 30 tuổi chiếm 3,8%, từ 31-50 tuổi chiếm 84,47%, trên 50 tuổi chiếm 11,73%.. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên của Học viện đáp ứng được cơ bản các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế. Học viện hiện đang tập trung tổ chức đào tạo trình độ ĐH và SDH. Trình độ ĐH, Học viện hiện đang có 4 CTĐT cấp văn bằng: BS YHCT, cử nhân Trung Y liên kết đào tạo với ĐH Trung Y Dược Thiên Tân - Trung Quốc, BSDK và DS ĐH. Trình độ SDH, Học viện hiện đang tổ chức đào tạo 7 mã ngành: BSCKI YHCT, BSCKII YHCT, thạc sĩ YHCT, BSNT YHCT và tiến sĩ YHCT. Năm 2022, Học viện đã được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo mã ngành đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền và Bác sĩ chuyên khoa I ngành Châm cứu. **Đặc biệt Học viện YDHCTVN đã kiểm định thành công CTĐT ngành Dược học trình độ đại học và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định ngày 04/3/2024, đồng thời cũng đã Đánh giá ngoài chu kỳ 2 cơ sở giáo dục thành công và được cấp Giấy chứng nhận đạt chuẩn kiểm định CSGD vào ngày 13/5/2025. Tháng 7/2024, Sinh viên ngành Dược học khóa 6 tốt nghiệp.**

## 1.2. Cơ cấu tổ chức

Học viện Y Dược học cổ truyền VN hiện nay có:

+ Bệnh Viện Tuệ Tĩnh

+ Viện nghiên cứu YDCT Tuệ Tĩnh

- 09 phòng chức năng

- Trung tâm CNTT, Trung tâm Thực hành Tiên lâm sàng

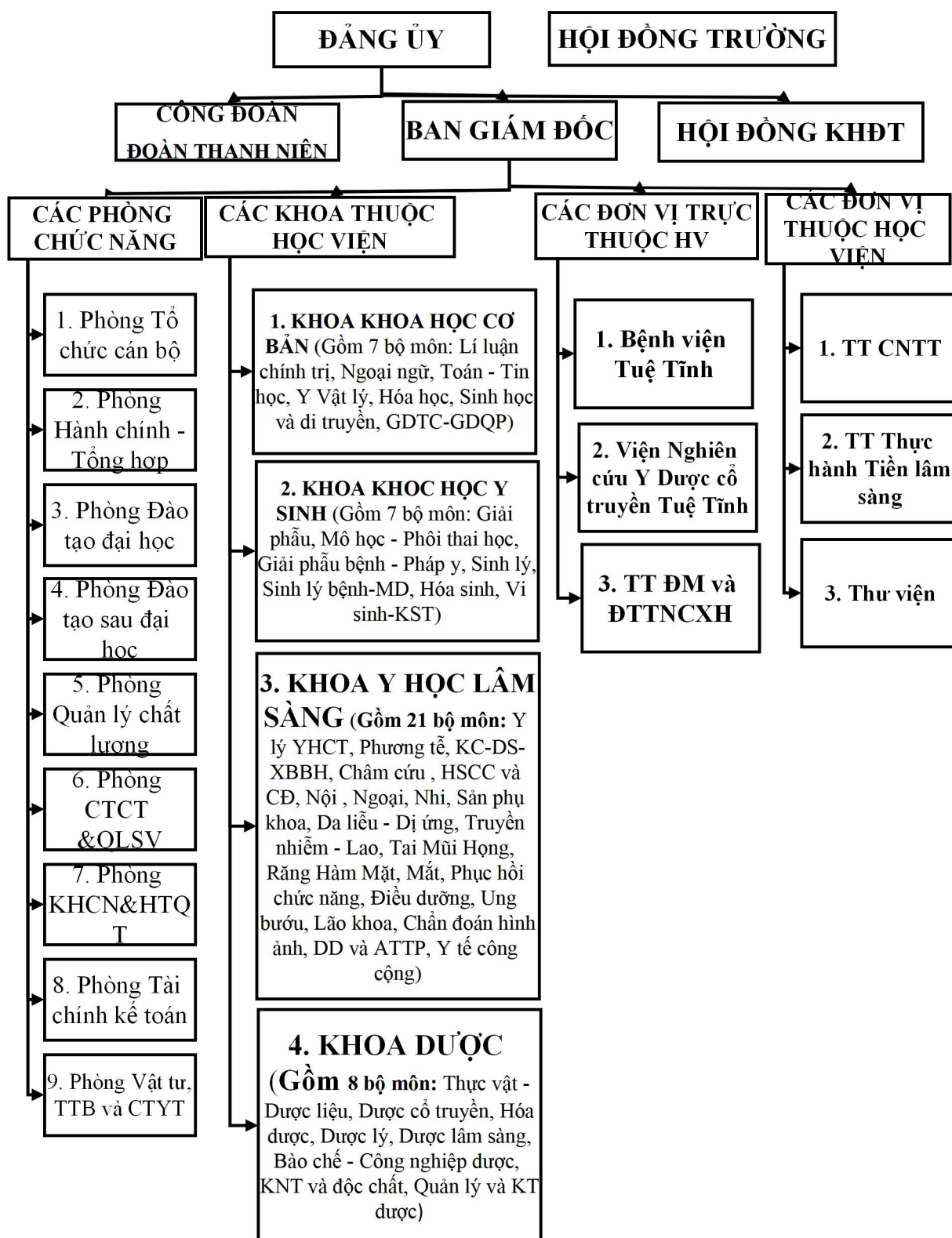
- 04 Khoa: Khoa học cơ bản, Khoa học Y sinh, Khoa Y lâm sàng, Khoa Dược

trong đó có 43 Bộ môn thuộc 4 Khoa này.

Chi tiết thể hiện theo sơ đồ cơ cấu tổ chức dưới đây:

# SƠ ĐỒ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

(Theo Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24/6/2021 của Hội đồng trường HVYDHCTVN V/v ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HV YDHCT Việt Nam)



### 1.3. Hoạt động đào tạo

Học viện đào tạo chuyên sâu về Y Dược học cổ truyền (YDHCT), kết hợp YDHCT với Y dược học hiện đại (YDHHĐ), kế thừa truyền thống danh y Tuệ Tĩnh, Hải Thượng lãn ông. Hiện nay, Học viện đang thực hiện đào tạo 03 mã ngành đào tạo trình độ đại học (bác sĩ YHCT, bác sĩ đa khoa, dược sĩ đại học), đào tạo Hệ liên kết với trường đại học Trung Y Dược Thiên Tân-Trung Quốc, đào tạo sau đại học ngành YHCT trình độ Tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa I, chuyên khoa II. Học viện vừa được Bộ y tế cho phép mở mã ngành đào tạo chuyên khoa I dược liệu-dược học cổ truyền và mã ngành Châm cứu. Với hai mã ngành vừa được phê duyệt, quy mô về sinh viên và Học viên sẽ tăng nhiều hơn.

Quy mô đào tạo đại học của Học viện hiện nay là gần 6.000 sinh viên và 700 học viên trình độ sau đại học. Tỷ lệ giảng viên trên sinh viên (sau quy đổi) là 1/14,77 giảng viên/sinh viên. Học viện xây dựng nhiều chương trình đào tạo liên tục, đào tạo ngắn hạn như chương trình đào tạo Xoa bóp bấm huyệt, chương trình đào tạo Tác động cột sống, chương trình đào tạo Châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, chương trình đào tạo Bổ sung kiến thức ngành YHCT, đặc biệt Học viện đang thực hiện đào tạo liên tục về Dược lâm sàng. (Phụ lục 2: Quy mô đào tạo của hệ chính quy giai đoạn 2017-2023).

Cơ sở thực hành lâm sàng, thực tập cộng đồng và thực tập nghề của Học viện bao gồm: Bệnh viện Tuệ Tĩnh, 34 Bệnh viện trong khu vực Thành phố Hà Nội, 28 bệnh viện YHCT tuyển tỉnh, các cơ sở thực tập cộng đồng tại các tỉnh như Hưng Yên, Bắc Ninh..., các công ty Dược như Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex, Công ty cổ phần Traphaco, Công ty cổ phần Dược khoa...

Số liệu giai đoạn 2017-2023 về công tác đào tạo như sau:

**Bảng 1. Quy mô sinh viên, học viên**

Tên ngành/trình độ đào tạo – Mã ngành	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Đào tạo sau đại học	274	549	502	509	519	517	740
Tiến sĩ YHCT (9720115)	13	13	11	11	08	05	09



Thạc sĩ YHCT (8720115)	112	143	180	172	189	199	227
Bác sĩ nội trú YHCT	0	02	04	06	06	15	14
Chuyên khoa II YHCT	14	26	27	33	45	29	62
Chuyên khoa I YHCT	134	261	280	287	288	269	418
CK I Dược liệu Dược học cổ truyền (mở năm 2023)	0	0	0	0	0	0	03
CKI Châm cứu (mở năm 2023)	0	0	0	0	0	0	07
<b>Đào tạo đại học</b>	<b>4086</b>	<b>4481</b>	<b>4771</b>	<b>4891</b>	<b>4908</b>	<b>5143</b>	<b>5404</b>
Y học cổ truyền (7720115)	3442	3569	3536	3310	3227	2913	2921
Y khoa (7720201)	205	338	563	882	905	1306	1462
Dược sĩ (7720101)	439	574	672	699	776	924	1021
<b>Tổng cộng</b>	<b>4360</b>	<b>5030</b>	<b>5273</b>	<b>5400</b>	<b>5427</b>	<b>5660</b>	<b>6144</b>

**Bảng 2. Số lượng sinh viên, học viên tốt nghiệp**

<b>Tên ngành/trình độ đào tạo – Mã ngành</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>
<b>Đào tạo sau đại học</b>	<b>30</b>	<b>63</b>	<b>151</b>	<b>190</b>	<b>186</b>	<b>225</b>
Tiến sĩ YHCT (9720115)	0	2	0	0	0	1
Thạc sĩ YHCT (8720115)	21	32	39	26	39	52
Bác sĩ nội trú YHCT	1	0	0	0	0	06
Chuyên khoa II YHCT	0	6	3	14	10	33
Chuyên khoa I YHCT	8	23	109	150	137	133

<b>Đào tạo đại học</b>	<b>412</b>	<b>536</b>	<b>805</b>	<b>805</b>	<b>849</b>	<b>579</b>
Y học cổ truyền (7720115)	412	536	746	698	729	394
Y khoa (7720201)						84
Dược sĩ (7720101)			59	107	120	101
<b>Tổng cộng</b>	<b>442</b>	<b>599</b>	<b>956</b>	<b>995</b>	<b>1035</b>	<b>804</b>
<b>Tỷ lệ việc làm sau 1 năm tốt nghiệp</b>	<b>87,30%</b>	<b>79,55%</b>	<b>82,37%</b>	<b>93,19%</b>	<b>91,18%</b>	<b>97,57%</b>

**Bảng 3. Mã ngành, chương trình đào tạo**

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Số mã ngành đào tạo đại học	03	03	03	03	03	03	03
2	Số mã ngành đào tạo sau đại học	05	05	05	05	05	05	07

Chiến lược phát triển đào tạo của Học viện trong giai đoạn 2022-2030 cũng định hướng mở các ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học đó là:

a) Mở ngành đào tạo **đại học** theo hướng đào tạo chuyên khoa sâu, đào tạo theo chương trình chất lượng cao, liên kết đào tạo quốc tế trong đó khối lượng kiến thức chuyên ngành có tỷ trọng tương đương giữa học phần YHCT và YHHD.

+ Giai đoạn 2022-2025: Mở 01 mã ngành: Cử nhân Phục hồi chức năng và vật lý trị liệu.

+ Giai đoạn 2026-2030: Mở 07 mã ngành: Cử nhân lương y quốc gia, Bác sĩ Châm cứu, Cử nhân Y tế công cộng, Bác sĩ Y tế công cộng, Dược cổ truyền, Cử nhân Điều dưỡng, Bác sĩ Dinh dưỡng.

b) Mở mã ngành sau đại học

+ Giai đoạn 2022-2025: Mở 03 mã ngành: CKI Nội YHCT, CKI Ngoại YHCT, Thạc sĩ Dược học Dược liệu-Dược học cổ truyền

+ Giai đoạn 2026-2030: Mở 05 mã ngành: CKI Chẩn đoán hình ảnh, CKI Quản

lý bệnh viện, CKI Quản lý và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, CKI Phục hồi chức năng, Tiến sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền.

#### **1.4. Giới thiệu về Khoa Dược, Học viện YDHCT Việt Nam**

Khoa Dược (Faculty of Pharmacy) là đơn vị trực thuộc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1549/QĐ-HVYDHCTVN ngày 31/12/2019 của Giám đốc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Khoa Dược đảm nhiệm giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành Dược. Được sự quan tâm của lãnh đạo khoa, lãnh đạo Học viện, đội ngũ cán bộ ngày càng tăng cả chất lượng và số lượng với các chuyên gia đầu ngành gồm 03 phó giáo sư chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 08 tiến sĩ Dược học trong đó 3 Tiến sĩ chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 01 Dược sĩ chuyên khoa II (tương đương TS). Khoa có cơ sở vật chất mới, khang trang và được trang bị nhiều thiết bị kỹ thuật tiên tiến hiện đại ngang với các nước trong khu vực và các nước phát triển hàng đầu trên thế giới phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Khoa Dược còn liên kết với nhiều công ty Dược và viện nghiên cứu, các Trường đại học lớn với đội ngũ nhân lực và cơ sở vật chất được phép tham gia cùng Khoa Dược trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy đại học và sau đại học về lĩnh vực Dược học. Khoa gồm có 8 Bộ môn chuyên ngành. Khoa đã tuyển sinh và đào tạo ngành Dược học trình độ đại học từ năm 2014, mỗi năm tuyển sinh khoảng 200 sinh viên, tới nay đã có 5 khóa sinh viên tốt nghiệp Dược sĩ đại học hệ chính quy.

Khoa Dược có chức năng quản lý và tham mưu cho Giám đốc Học viện về công tác đào tạo dược sĩ ở trình độ đại học, sau đại học và các đối tượng khác theo nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra của các đối tượng được đào tạo theo quy định của pháp luật. Lập kế hoạch, đề xuất, xây dựng và phụ trách các hoạt động khoa học và công nghệ, quản lý cơ sở vật chất được giao sử dụng và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao; thực hiện sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng cán bộ.

Cơ cấu tổ chức của Khoa Dược được quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động Học viện bao gồm:

- Trường khoa;

- Các Phó trưởng khoa;

- Hành chính khoa;

- Các bộ môn:

Bộ môn Bào chế và Công nghiệp Dược,

Bộ môn Dược cổ truyền,

Bộ môn Dược lâm sàng,

Bộ môn Dược lý,

Bộ môn Hóa dược,

Bộ môn Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất,

Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược,

Bộ môn Thực vật - Dược liệu.

Trong mỗi bộ môn gồm có: trưởng bộ môn, phó trưởng bộ môn, giáo vụ bộ môn, giảng viên, kỹ thuật viên và được tổ chức theo quy định của pháp luật;

+ Hoạt động đào tạo của Khoa Dược: Khoa đã chịu trách nhiệm chính triển khai đào tạo mã ngành Dược trình độ đại học từ năm 2014. Tới nay Khoa đã có 5 khóa sinh viên tốt nghiệp, tới tháng 6 năm 2024 sẽ có khóa sinh viên thứ 6 tốt nghiệp.

+ Hoạt động NCKH: Khoa Dược đã triển khai nhiều đề tài NCKH cấp cơ sở, cấp Bộ, tỉnh, Nhà nước, cùng với đó có nhiều sinh viên thực hiện các đề tài NCKH và đề tài khóa luận tốt nghiệp. Mỗi năm hiện nay có khoảng 50 sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp. Khoa hàng năm cũng công bố nhiều bài báo trong nước và quốc tế trên các tạp chí chuyên ngành uy tín được Hội đồng GSNN tính điểm. Khoa kết hợp việc nghiên cứu khoa học với việc xuất bản các sách giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ công tác đào tạo.

+ Hoạt động đảm bảo chất lượng: Năm 2023 CTĐT ngành Dược học trình độ đại học đã được kiểm định thành công và cấp giấy chứng nhận kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đội ngũ nhân lực Khoa Dược: Hiện nay Khoa Dược có 39 cán bộ cơ hữu và nhiều giảng viên thỉnh giảng. Trong đó có 3 PGS chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 3 TS chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 1 TS chuyên ngành Dược lý -DLS, 1 TS chuyên ngành Bào chế, 1 TS chuyên ngành Tổ chức QLKT Dược, 3 Nghiên cứu sinh, 1 DSKII, 14 ThS Dược học, nhiều Dược sĩ.

+ Cơ sở vật chất: Khoa có văn phòng Khoa, văn phòng 8 Bộ môn, Phòng thí nghiệm của 8 Bộ môn thuộc khoa, Khu trồng dược liệu khoảng 2ha. Ngoài ra Khoa còn kết hợp đào tạo thực hành với nhiều doanh nghiệp Dược, Khoa Dược các Bệnh viện.

+ Hoạt động hợp tác phát triển: Học viện và Khoa hợp tác với khoảng 34 Bệnh viện tại Hà Nội và 28 Bệnh viện YHCT tuyển tỉnh, phối hợp với nhiều công ty Dược, Phối hợp với các Viện nghiên cứu: Viện Dược liệu, Viện Kiểm nghiệm thuốc TỰ, Viện KN An toàn thực phẩm Quốc gia, Viện KN thuốc Tp HCM, Viện Y học dân tộc, Viện NC Y Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh trong quá trình đào tạo và NCKH.

Ngoài Khoa Dược còn có Khoa Khoa học cơ bản, Khoa Khoa học Y sinh, Khoa Y học lâm sàng, Bệnh Viện Tuệ Tĩnh là các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam sẽ tham gia vào quá trình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-DHCT khi được mở ngành đào tạo này.

Mặt khác Học viện cũng như Khoa Dược kết hợp với nhiều đơn vị là các công ty dược, Viện nghiên cứu, Bệnh viện sẽ là các cơ sở thực hành trong quá trình đào tạo, đồng thời các cán bộ trình độ chuyên môn cao tại các đơn vị này cũng tham gia thỉnh giảng tại Khoa.

- Giới thiệu về ngành Thạc sĩ Dược liệu-Dược cổ truyền: Đây là 1 chuyên ngành đặc thù của ngành Y tế. CTĐT Thạc sĩ Dược liệu-DHCT sẽ cung cấp các kiến thức kỹ năng chuyên sâu về Dược liệu, dược học cổ truyền, từ trồng cây thuốc, sơ chế, chế biến tạo dược liệu, vị thuốc cổ truyền, bào chế thuốc cổ truyền, kiểm nghiệm dược liệu, vị thuốc, thuốc cổ truyền, dược lý dược lâm sàng thuốc cổ truyền, hóa dược thuốc cổ truyền, pháp chế thuốc cổ truyền, sản xuất kinh doanh thuốc cổ truyền....Đặc biệt theo hướng nghiên cứu thì CTĐT có các môn học sẽ chuyên sâu vấn đề nghiên cứu về dược liệu, cây thuốc, vị thuốc. Các đối tượng có nhu cầu học tập Ths Dược liệu DHCT đó là các cán bộ Khoa Dược các bệnh viện đặc biệt là Bệnh viện YHCT, các công ty Dược, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh về sản phẩm nguồn gốc thảo dược, nhà thuốc kinh doanh sản phẩm thảo dược, các trường đại học, trung tâm, viện nghiên cứu về lĩnh vực dược liệu, thuốc cổ truyền .... Việt Nam với hơn 200 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, hàng nghìn doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm từ thảo dược, hàng nghìn

nhà thuốc, trong khi tới nay mới có Trường ĐH Dược Hà Nội và Trường ĐH Y Dược Tp.HCM đang đào tạo trình độ thạc sĩ Dược liệu-DHCT. Vì vậy nhu cầu đào tạo lớn, Học viện có đủ điều kiện đào tạo ThS Dược liệu-DHCT đóng góp vào sự phát triển nhân lực của ngành.

## **2. LUẬN CỨ MỞ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **2.1. Căn cứ thực tiễn đề nghị mở chương trình đào tạo**

Trong chiến lược Y Dược học cổ truyền WHO giai đoạn 2014-2023 đã được xây dựng và công bố trong đó rất quan tâm tới việc phát triển đội ngũ nhân lực chuyên môn sâu về Y Dược học cổ truyền và chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân trên toàn thế giới. Trung Quốc là đất nước của nền Y học cổ truyền phát triển, hiện cũng đang tiếp tục tăng cường đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực này. Y học cổ truyền (YHCT) Trung Quốc là một hệ thống y học hoàn chỉnh bao gồm việc chuẩn đoán, điều trị và ngăn ngừa bệnh tật, ra đời từ hơn 3000 năm trước dựa vào nguyên lý cân bằng và hòa hợp bên trong cơ thể, được đúc kết và cô đọng ở mức cao. Người Trung Quốc sử dụng tất cả các bộ phận rễ, thân của cây, các bộ phận của động vật để pha chế thảo dược, đây được xem như một điểm đặc trưng riêng và rất khác biệt của y học Trung Hoa. Việt Nam cũng là một nước có nền Đông y lâu đời. Cội nguồn của nền Đông y Việt Nam là kinh nghiệm dân gian được hình thành, lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác và ngày càng được bổ sung để hoàn thiện hơn, khoa học hơn. Nền Đông y là di sản văn hoá của dân tộc Việt Nam, Y Dược học cổ truyền Việt Nam có nhiều đóng góp to lớn trong bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như phòng và chữa bệnh. Nhiều danh y đã để lại cho chúng ta những tác phẩm Đông y nổi tiếng không những chỉ về y mà còn tổng hợp nhiều vị thuốc, cây thuốc và bài thuốc độc đáo. Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm đến sự phát triển của nền Đông y Việt Nam, điều này đã được thể hiện qua Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 23/5/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư khóa X về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tăng cường công tác, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới,

Quyết định số 1893/QĐ-TTg, ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình phát triển Y Dược học cổ truyền, kết hợp Y Dược học cổ truyền với Y Dược hiện đại đến năm 2030, Quyết định số: 1976/QĐ-TTg, ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Quyết định số: 376/QĐ-TTg, ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, về việc Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, nhận thức về vai trò, vị trí của Y Dược học cổ truyền Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được nâng lên. Hệ thống quản lý và khám, chữa bệnh Y Dược học cổ truyền được củng cố và phát triển; nguồn nhân lực được tăng cường. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ thầy thuốc y học cổ truyền được đẩy mạnh. Việc nuôi trồng, chế biến, sử dụng dược liệu, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực Y Dược học cổ truyền bước đầu đã được quan tâm và đầu tư; coi trọng hoạt động kế thừa, bảo tồn các bài thuốc quý, hợp tác quốc tế về Y, Dược học cổ truyền được mở rộng. Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có thảm thực vật rất phong phú và đa dạng, chúng ta là 1/18 quốc gia có nguồn đa dạng sinh vật cao trên thế giới. Theo thống kê của Viện Dược liệu, Việt Nam có trên 5000 loài cây thuốc đã được sử dụng và rất nhiều loài có tiềm năng. Phát triển dược liệu để cung cấp cho thị trường trong nước và sản xuất nguyên liệu làm thuốc, sản xuất thuốc dược liệu Việt Nam có nhiều cơ hội. Hiện cả nước có 67 bệnh viện YHCT, trong đó có 03 bệnh viện trung ương, 02 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, 98% tỉnh/ thành phố có bệnh viện đa khoa YHCT và khoa YHCT tại bệnh viện đa khoa huyện, tỉnh. Mặt khác hiện nay có hơn 200 công ty sản xuất kinh doanh Dược phẩm, dược liệu và hàng nghìn nhà thuốc có kinh doanh thuốc YHCT, sản phẩm từ Dược liệu, nhu cầu cần cán bộ chuyên môn sau đại học cũng lớn. Cho đến nay có một số trường đại học Y Dược đã đào tạo Thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền đó là: Trường ĐH Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Tp. HCM, nhưng số lượng đào tạo còn ít (khoảng 10-20 chỉ tiêu/năm). Do đó, hiện nay ở nước ta còn thiếu rất nhiều Thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền.

Chính vì những lý do trên, với vị trí là một Học viện trọng điểm của của cả nước trong lĩnh vực đào tạo nhân viên y tế chất lượng cao, Học viện Y Dược học cổ

truyền Việt Nam (HVYDHCTVN) đã thành lập Khoa Dược từ 2019, đặc biệt trong Khoa Dược có các bộ môn Thực vật-Dược liệu, Bộ môn Dược cổ truyền với mục đích đào tạo nhân lực y tế về lĩnh vực Dược liệu-Dược cổ truyền theo nhiều cấp độ, giúp cho lĩnh vực Dược liệu-Dược học cổ truyền Việt Nam phát triển bền vững, mở rộng khả năng phục vụ nhân dân. Chương trình đào tạo Dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền là một trong những chương trình trọng điểm của bộ môn Thực vật-Dược liệu, Bộ môn Dược học cổ truyền trực thuộc khoa Dược – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam đã được Bộ Y tế giao nhiệm vụ đào tạo từ tháng 10/2022. Để đáp ứng được nhu cầu phát triển dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền phục vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cán bộ có trình độ và chất lượng cao cho các cơ quan nghiên cứu và cơ sở đào tạo, các đơn vị sản xuất thì việc mở mã ngành đào tạo thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền là nhu cầu cấp thiết hiện nay.

## **2.2. Căn cứ pháp lý cho phép mở chương trình**

- Luật Giáo dục học Đại học số 08/2012/QH13 năm 2012 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật số 34/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ban hành ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 99/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

- Căn cứ thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Căn cứ QĐ số 1982/QĐ-Ttg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Khung trình độ Quốc gia Việt Nam”;

- Căn cứ Quyết định 2992/QĐ-BYT ngày 17/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Quy hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám chữa bệnh giai đoạn 2015-2020”;



- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể và chủ trương đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong nuôi trồng, khai thác dược liệu;

- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;

- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông tư 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp iv trình độ thạc sĩ, tiến sĩ

- Thông tư số 16/2022/TT-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ Y tế, Thông tư Ban hành danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm và đặc hữu phải kiểm soát;

- Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/08/2019 của Bộ Y tế ban hành Danh mục 100 loài dược liệu có giá trị Y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển;

- Nghị định số 111/2017/NĐ-CP, ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành Sức khỏe;

- Căn cứ Thông tư 38/2021/TT-BYT chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền;

- Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam thuộc Bộ Y tế.

- Căn cứ quy hoạch, quy mô đào tạo của Học viện Y Dược cổ truyền VN đến năm 2025-2030;

- Căn cứ vào các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, học liệu, bệnh viện thực hành của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Căn cứ chương trình đào tạo của một số trường trong nước và trên thế giới về thạc sĩ ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền

### **3. TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DHCT TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM**

#### **3.1. Tình hình đào tạo trên thế giới:**

Đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền giữa Việt Nam và các nước châu Âu và Mỹ có nhiều điểm khác biệt. Do đặc thù ngành Dược ở các nước này xoay quanh chuyên ngành Dược lâm sàng. Các chuyên ngành Dược liệu, Hóa Dược, Bào chế và công nghệ dược phẩm được xếp vào chuyên ngành Khoa học Dược (Pharmaceutical science) và thường không chia rõ ràng ra các chuyên ngành như ở Việt Nam. Bên cạnh đó, các chuyên ngành gần như Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Nghiên cứu phát triển thuốc mới thường được giảng dạy như là một chuyên ngành Hóa học.

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO NƯỚC NGOÀI ĐANG ĐÀO TẠO THẠC SĨ  
NGÀNH DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN**

STT	Nước	Đơn vị đào tạo	Tên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Mục tiêu đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ trang web
1	Anh	Trường ĐH Tây London	Khoa học dược phẩm từ thực vật	Master	Thạc sĩ Dược	Master of science in phytopharmaceutical sciences	<a href="https://ue1.ac.uk/sites/default/files/phytopharmaceutical-science-msc.pdf">https://ue1.ac.uk/sites/default/files/phytopharmaceutical-science-msc.pdf</a>
2	Ugan da	Trường ĐH Khoa học và công nghệ MBAR ARA	Khoa học Dược liệu và thuốc thảo dược	Master	Thạc sĩ Dược liệu	Master of Science in Pharmacognosy and Natural Medicine Science	<a href="https://www.must.ac.ug/postgraduate-programs/master-of-science-in-pharmacognosy-and-natural-medicine-sciences/">https://www.must.ac.ug/postgraduate-programs/master-of-science-in-pharmacognosy-and-natural-medicine-sciences/</a>
3	Thái Lan	Trường đại học Mehidol	Khoa học dược phẩm từ thực vật	Master	Thạc sĩ Dược liệu	Master of science in phytopharmaceutical sciences	<a href="https://bit.ly.co/Kt0E">https://bit.ly.co/Kt0E</a>
4	Hy	Đại học	Dược	Master	Thạc sĩ	Master in	<a href="https://bit">https://bit</a>

STT	Nước	Đơn vị đào tạo	Tên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Mục tiêu đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ trang web
1	Anh	Trường ĐH Tây London	Khoa học dược phẩm từ thực vật	Master	Thạc sĩ Dược	Master of science in phytopharmaceutical sciences	<a href="https://ue1.ac.uk/sites/default/files/phytopharmaceutical-science-msc.pdf">https://ue1.ac.uk/sites/default/files/phytopharmaceutical-science-msc.pdf</a>
2	Ugan da	Trường ĐH Khoa học và công nghệ MBAR ARA	Khoa học Dược liệu và thuốc thảo dược	Master	Thạc sĩ Dược liệu	Master of Science in Pharmacognosy and Natural Medicine Science	<a href="https://www.must.ac.ug/postgraduate-programs/master-of-science-in-pharmacognosy-and-natural-medicine-sciences/">https://www.must.ac.ug/postgraduate-programs/master-of-science-in-pharmacognosy-and-natural-medicine-sciences/</a>
	lạp	Athena	liệu và hóa học cách hợp chất thiên nhiên		Dược liệu và hóa học cách hợp chất thiên nhiên	pharmacognosy and chemistry of natural products	<a href="http://yl.co/Kt4p">yl.co/Kt4p</a>

### 3.2. Tình hình đào tạo ở Việt Nam

Hiện nay tại Việt Nam có 2 cơ sở đào tạo Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền với số lượng khoảng 10-20 học viên/năm, thời gian đào tạo 1,5- 02 năm.

Danh mục đơn vị đào tạo trong nước đang đào tạo ngành Dược liệu-Dược học cổ truyền:

Stt	Đơn vị đào tạo	Tên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Mục tiêu đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ trang Web
1	Trường Đại học Dược Hà Nội	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ	Thạc sĩ Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ Dược học	<a href="https://tuyensinh.hup.edu.vn/noidung/162/THONG-BAO-Tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-va-thac-si-duoc-hoc-nam">https://tuyensinh.hup.edu.vn/noidung/162/THONG-BAO-Tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-va-thac-si-duoc-hoc-nam</a>
2	Trường Đại học Y Dược TP HCM	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ	Thạc sĩ Dược liệu - Dược học cổ truyền	Thạc sĩ Dược học	<a href="https://ump.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao/sau-dai-hoc/thac-si/nganh-hoc/duoc-lieu-duoc-co-truyen">https://ump.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao/sau-dai-hoc/thac-si/nganh-hoc/duoc-lieu-duoc-co-truyen</a>

### 4. TUYỂN SINH THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Tuyển sinh hàng năm: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Mỗi năm tổ chức tuyển sinh nhiều đợt, tùy tình hình thực tế

#### 4.1 Điều kiện dự tuyển:

##### 4.1.1. Điều kiện về văn bằng

Thí sinh đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (như Dược học, hóa học, sinh học, Y học cổ truyền...). Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực Dược.

#### 4.1.2. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ

Người dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên của chính Học viện YDHCT Việt Nam cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển

4.1.3. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Học viện (nếu có)

4.1.4. Có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định, Giám đốc Học viện xem xét, quyết định cho dự tuyển tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu ngành học;

4.1.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện.

## 4.2. Phương thức tuyển sinh:

### 4.2.1. Xét tuyển:

Tiêu chí xét tuyển:

- + Hồ sơ (50 điểm) điều kiện bắt buộc: Hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu cụ thể trong đề án tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm.

+ Các tiêu chí tính điểm khác:

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xếp loại tốt nghiệp đại học ngành Dược:	<b>10</b>	
	Giỏi	5	
	Xuất sắc	10	
2	Điểm môn cơ sở ở bậc đại học: Hóa hữu cơ*	<b>8</b>	
3	Điểm môn chuyên ngành 1: Dược liệu *	<b>8</b>	
4	Điểm môn chuyên ngành 2: Dược cổ truyền*	<b>8</b>	
5	Thành tích trong nghiên cứu khoa học	<b>10</b>	
	Bài báo khoa học đã được đăng: số bài x 3/2,5/2/1,5/... điểm (theo quy định cách tính của Hội đồng Giáo sư nhà nước)		
	Tham gia đề tài nghiên cứu các cấp: 1 đề tài =5/2/1 điểm (đề tài cấp Nhà nước/Bộ hoặc tỉnh/cơ sở) x số đề tài		
	Tham gia hội nghị khoa học và đạt giải: 01 giải nhất/nhì/ba/khuyến khích =5/4/3/2 điểm		
6	<b>Kinh nghiệm chuyên môn: Số năm hoạt động đúng chuyên môn x 1 điểm</b>	<b>6</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50</b>	
	<b>Điểm ưu tiên khu vực, đối tượng</b>	<b>10</b>	

(\* cách tính điểm = [Điểm trung bình các môn học theo thang điểm 10 x 8] /10)

#### 4.2.2. Thi tuyển:

+ Môn thi cơ sở: Môn Hoá hữu cơ (theo chương trình đào tạo ngành Dược học của Học viện)

+ Môn thi chuyên ngành: Dược liệu-Dược cổ truyền.

### 4.3. Điều kiện trúng tuyển

#### 4.3.1. Theo hình thức xét tuyển:

- Tổng điểm xét tuyển phải đạt từ 50 điểm trở lên (theo thang điểm 100) và điểm hồ sơ phải đạt  $\geq 50$  điểm

- Điểm xét tuyển: tổng điểm hồ sơ và điểm các tiêu chí tính điểm khác.
- Nguyên tắc xét tuyển: Lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự điểm chuyên ngành, kinh nghiệm chuyên môn.

#### **4.3.2. Theo hình thức thi tuyển:**

- Điểm số các bài thi phải đạt từ 05 trở lên (theo thang điểm 10).
- Điểm thi tuyển: tổng điểm Bài thi Môn chuyên ngành, môn cơ sở
- Nguyên tắc: Lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự điểm chuyên ngành, điểm trung bình chung toàn khóa đại học.

#### **4.4. Quy mô tuyển sinh**

Dự kiến tuyển sinh 10-30 học viên/khóa

(những năm sau số lượng có thể thay đổi tùy điều kiện cụ thể từng năm học)

### **5. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN**

#### **5.1. Về đội ngũ cán bộ, giảng viên**

##### **5.1.1 Đội ngũ giảng viên**

Sau gần 20 năm thành lập, cơ cấu tổ chức của Học viện YDHCTVN hiện nay gồm 1 Học viện có Hội đồng trường, Ban Giám đốc, đơn vị chuyên môn đào tạo gồm 04 khoa với 43 bộ môn, 02 trung tâm, 09 phòng chức năng, Thư viện và 03 đơn vị trực thuộc: Viện nghiên cứu, Bệnh viện Tuệ Tĩnh và Trung tâm đổi mới và đào tạo theo nhu cầu xã hội. Số lượng và chất lượng Giảng viên cũng tăng đều hàng năm. Từ chưa đến 100 GV khi mới thành lập đến nay, Học viện có tổng số viên chức, người lao động là 496 trong đó có 251 giảng viên. Số cán bộ có trình độ Sau đại học 324, trong đó có 18 PGS, 50 tiến sĩ, 04 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 16 bác sĩ chuyên khoa cấp I, 236 thạc sĩ. Trong 251 giảng viên cơ hữu có 18 Phó Giáo sư, 49 tiến sĩ, 4 bác sĩ CKII, 166 thạc sĩ, 7 bác sĩ CKII. Có 340 cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm thuộc các cơ sở thực hành của Học viện.

- Hiện nay Khoa Dược có 39 cán bộ cơ hữu và nhiều giảng viên thỉnh giảng. Trong đó có 3 PGS chuyên ngành Dược liệu-DHCT, 3 TS chuyên ngành Dược liệu-



DHCT, 1 TS chuyên ngành Dược lý -DLS, 1 TS chuyên ngành Bào chế, 1 TS chuyên ngành Tổ chức QLKT Dược, 3 Nghiên cứu sinh, 1 DSCKII, 14 ThS Dược học, nhiều Dược sĩ.

Bên cạnh đó còn có nhiều giảng viên thỉnh giảng là PGS, tiến sĩ là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực Dược học và các chuyên ngành liên quan.

- Chủ trì chương trình đào tạo là PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc Học viện

Số lượng giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền (chi tiết tại mẫu 1, 2, 3)

**Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo**

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Quốc Huy, 28/10/1974	024074000056	GVCC, PGS 2015	TS, Việt Nam, 2010	Dược liệu-DHCT	x		0104041912	23	8	6	
2	Nguyễn Duy Thuần 02/06/1956	038056007892	GVCC, PGS 2009	TS,Bulgari, 1996	Dược liệu-DHCT		HĐ 12 tháng	0100050022	28	6	5	
3	Vũ Đức Lợi, 17/11/1983	036083001369	GVCC, PGS 2020	TS. Việt Nam, 2015	Dược học cổ truyền	x		0108080935	17	14	6	
4	Trần Văn Thanh 06/02/1963	036063000989	GV	TS. Việt Nam, 2003	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	x		0125583870	10	1	5	
5	Phùng Thanh Long 31/12/1989	022089002885	GV	TS. Việt Nam, 2023	Dược liệu-DHCT		HĐ 12 tháng	0112054303	1	1	2	
6	Trần Thị Thu Hiền 10/10/1983	036183013796	GVC	TS. Việt Nam, 2023	Dược liệu-DHCT	x		0110134385	16	3	6	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
7	Nguyễn Thị Minh Thu 13/04/1975	001175009614	GVC	TS. Việt Nam, 2009	Dược lý	x		0105030236	8	1	13	
8	Nguyễn Văn Quân, 04/09/1964	031064013964	GV	TS, Việt Nam 2011	Tổ chức quản lý Dược	x		0397081862	22	1	10	
9	Trần Thị Phương 24/2/1988	024188017586	GV	TS. Hàn Quốc, 2018	Dược lý-DLS		HĐ 12 tháng	2521168645	1	1	1	
10	Nguyễn Tiến Chung 22/12/1981	033081000884	GVC	TS, Trung Quốc, 2016	YHCT	X		0123685643	18	5	10	
11	Đoàn Minh Thụy 01/03/1971	038171009255	GVCC, PGS 2018	TS, Việt Nam, 2011	YHCT	x		2798085288	20	5	9	
12	Trần Thị Thu Vân 15/09/1972	022172000499	GVCC, PGS 2018	TS, Việt Nam, 2013	YHCT	x		2099017677	18	4	8	
13	Phạm Thanh Tùng 11/05/1968	001068034541	BSC	TS. Việt Nam, 2020	YHCT	x		2206006739	15	3	7	
14	Đình Nguyễn An 23/11/1981	017181000182	GVC	TS. Việt Nam, 2015	Triết học	x		2208002964	18	1	4	
15	DSCCKII, Nguyễn Duy Thức	001078002554		DSCCKII, Việt Nam, 2023	Dược lý- Dược lâm sàng	x		0108024141	12	1	3	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
16	Phạm Quốc Chinh, 19/05/1971	022071002340		TS. Việt Nam, 2018	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất		Kiên nhiệm theo NĐ 111/2017		10	3	6	
17	Trần Cao Sơn, 03/02/1982	045082008068	GVCC, PGS 2023	TS. Việt Nam, 2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất		Kiên nhiệm theo NĐ 111/2017		10	5	8	
18	Trần Minh Ngọc, 17/2/1981	001081027487		TS. Hàn Quốc, 2012	Dược liệu-DHCT		HĐ thỉnh giảng		12	4	6	
19	Đỗ Thị Hà, 5/4/1976	012808374	GVCC, PGS 2017	TS. Hàn Quốc, 2009	Dược liệu-DHCT		HĐ thỉnh giảng		12	12	8	
20	Nguyễn Tiên Đạt, 23/5/1976	001076036789	GVCC, PGS 20	TS. Hàn Quốc, 2008	Hóa học hợp chất tự nhiên		HĐ thỉnh giảng		13	8	4	
21	Chữ Văn Mến, 24/9/1983	033083004501	GVCC, PGS2020	TS. Hàn Quốc, 2013	Dược lý-DLS		HĐ thỉnh giảng		11	2	4	
22	Phương Thiện Thương, 18/8/1976	013527165	GVCC, PGS 2017	TS. Hàn Quốc, 2007	Dược liệu-DHCT		HĐ thỉnh giảng		14	12	3	
23	Ong Thế Duệ, 5/1 1989	013001490		TS. Thái Lan, 2019	Kinh tế y tế		HĐ thỉnh giảng		3	2	3	

**Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo**

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên có hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyển	Học trực tiếp	Học trực tuyển	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	TS.Đinh Nguyễn An	Triết học	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X
2	TS.Nguyễn Thị Minh Thu	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X
3	TS.Trần Văn Thanh	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X
4	PGS.TS.Nguyễn Tiến Đạt	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 1	x	x			
5	PGS.TS. Trần Cao Sơn	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X

		truyền						
6	TS.Phạm Quốc Chinh	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X
7	PGS.TS.Vũ Đức Lợi	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X
8	TS.Nguyễn Văn Quân	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	Học kỳ 1 năm 1	x	x			X
9	PGS.TS.Nguyễn Quốc Huy	Tài nguyên cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
10	PGS.TS.Nguyễn Duy Thuận	Tài nguyên cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
11	TS. Trần Thị Thu Hiền	Tài nguyên cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
12	PGS.TS.Vũ Đức Lợi	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
13	TS.Phạm Quốc Chinh	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
14	TS.Phùng Thanh Long	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
15	TS.Trần Văn Thanh	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
16	TS.Trần Thị Phượng	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
17	DSCKII.Nguyễn Duy	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X

	Thức	liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý						
18	TS.Phạm Thanh Tùng	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
19	TS.Trần Thị Phương	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
20	TS.Nguyễn Văn Quân	Quản lý Dược bệnh viện	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
21	PGS.TS.Trần Thị Thu Vân	Quản lý Dược bệnh viện	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
22	DSCCKII.Nguyễn Duy Thức	Quản lý Dược bệnh viện	Học kỳ 2 năm 1	X	X			X
23	PGS.TS.Nguyễn Quốc Huy	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
24	PGS.TS.Nguyễn Duy Thuần	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
25	TS.Trần Thị Thu Hiền	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
26	PGS.TS.Đỗ Thị Hà	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
27	Vũ Đức Lợi	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
28	Nguyễn Tiến Chung	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
29	Đoàn Minh Thụy	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X

30	Trần Thị Thu Vân	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
31	Trần Minh Ngọc	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
32	Nguyễn Văn Quân	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
33	Ong Thế Duệ	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
34	Nguyễn Quốc Huy	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
35	Nguyễn Duy Thuận	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
36	Trần Thị Thu Hiền	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
37	Trần Minh Ngọc	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
38	Vũ Đức Lợi	Ứng dụng AI trong lĩnh vực Dược	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
39	Phùng Thanh Long	Ứng dụng AI trong lĩnh vực Dược	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
40	Vũ Đức Lợi	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Dược	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
41	Nguyễn Thị Phương	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Dược	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
42	Trần Văn Thanh	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
43	Phương Thiện Phương	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
44	Nguyễn Duy Thức	Cảnh giác dược	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X



45	Chử Văn Mến	Cảnh giác dược	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
46	Phương Thiện Phương	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
47	Trần Thị Thu Hiền	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	Học kỳ 2 năm 1			X	X	X
48	Nguyễn Tiến Đạt	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
49	Đỗ Thị Hà	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	Học kỳ 2 năm 1			X	X	
50	Nguyễn Duy Thuận	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
51	Phương Thiện Phương	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			
52	Nguyễn Quốc Huy	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
53	Phùng Thanh Long	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
54	Trần Thị Thu Hiền	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
55	Nguyễn Duy Thuận	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
56	Phương Thiện Phương	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			
57	Nguyễn Quốc Huy	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
58	Phùng Thanh Long	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
59	Trần Thị Thu Hiền	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X

		truyền						
60	Trần Cao Sơn	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
61	Nguyễn Quốc Huy	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
62	Phùng Thanh Long	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
63	Trần Thị Thu Hiền	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
64	Nguyễn Duy Thuần	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
65	Vũ Đức Lợi	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
66	Trần Thị Thu Vân	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			X
67	Trần Minh Ngọc	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	Học kỳ 1 năm 2	X	X			

**Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo**

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quân, 04/09/1964, Phụ trách Khoa Dược	TS Dược học, 2011	Quản lý kinh tế Dược	
2	Vũ Đức Lợi, 17/11/1983, Phó trưởng Khoa Dược	PGS 2020, TS Dược học 2015	Dược liệu-Dược cổ học truyền	
3	Nguyễn Thị Vân Anh, 27/9/1981, Phó trưởng Khoa Dược	ThS 2019	Hóa phân tích	

**Bảng Danh sách cán bộ cơ hữu có chuyên ngành phù hợp theo yêu cầu thông tư 02/2022/TT-BGD-ĐT (tối thiểu 5 Tiến sĩ/ngành)**

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến	
						Tuyển dụng	Hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Quốc Huy, 28/10/1974	024074000056	GVCC, PGS 2015	TS Dược học, Việt Nam, 2010	Dược liệu-DHCT	x	
2	Nguyễn Duy Thuần 02/06/1956	038056007892	GVCC, PGS 2009	TS Dược học, Bulgari, 1996	Dược liệu-DHCT		HĐ 12 tháng
3	Vũ Đức Lợi, 17/11/1983	036083001369	GVCC, PGS 2020	TS. Việt Nam, 2015	Dược học cổ truyền	x	
4	Phùng Thanh Long 31/12/1989	022089002885	GV	TS Dược học, Việt Nam, 2023	Dược liệu-DHCT		HĐ 12 tháng
5	Trần Thị Thu Hiền 10/10/1983	036183013796	GVC	TS Dược học, Việt Nam, 2023	Dược liệu-DHCT	x	
6	Trần Văn Thanh 06/02/1963	036063000989	GV	TS Dược học. Việt Nam, 2003	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	x	
7	Nguyễn Thị Minh Thu 13/04/1975	001175009614	GVC	TS Dược học. Việt Nam, 2009	Dược lý	x	
8	Nguyễn Văn Quân, 04/09/1964	031064013964	GV	TS Dược học, Việt Nam 2011	Tổ chức quản lý Dược	x	
9	Trần Thị Phượng	024188017586	GV	TS Dược học. Hàn Quốc, 2018	Dược lý-DLS		HĐ 12 tháng

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến	
	24/2/1988						
10	DSCKII, Nguyễn Duy Thúc 27/10/1978	001078002554	GVC	DSCKII, Việt Nam, 2023	Dược lý-Dược lâm sàng	x	

### 5.1.2. Thuyết minh về năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ quản lý của Học viện hiện nay đã trải qua quản lý các cấp bộ môn, khoa phòng của Học viện và có các cán bộ từng cán bộ quản lý của các trường đại học lớn như Trường Đại học Dược Hà Nội, Trường Đại học Y Dược ĐHQGHN, Cục KHCN-ĐT, Bộ Y tế..... Ban Giám đốc Học viện là các cán bộ có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và đào tạo, là Giám đốc của các bệnh viện lớn của Việt Nam như bệnh viện YHCT TW,..... Lãnh đạo các phòng chức năng như tổ chức hành chính, Kế hoạch tài chính, quản lý đào tạo và công tác sinh viên... là những cán bộ đã trải qua công tác tại các đơn vị khác nhau. Chủ trì chương trình đào tạo này là PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy, Giám đốc Học viện.

### 5.2. Về hoạt động nghiên cứu khoa học

Về nghiên cứu khoa học, Học viện luôn khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ công tác đào tạo, khám và điều trị bệnh. Số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học ngày càng tăng. Cụ thể Học viện đã thực hiện 01 Đề tài cấp Nhà nước, 03 Đề tài cấp Bộ, 233 Đề tài và sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở đều đã được nghiệm thu. Tất cả đề tài các cấp đã được chuyển giao cho các Phòng ban, Bộ môn của Học viện để ứng dụng nhằm cải tiến, phát triển công tác đào tạo và chuyển giao cho Viện Nghiên cứu Y Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh, Bệnh viện Tuệ Tĩnh để tiếp tục nghiên cứu nhằm sản xuất ra những sản phẩm áp dụng vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Hiện tại, Học viện mở rộng nghiên cứu phát triển các vị thuốc quý, bài thuốc y học cổ truyền và các loại dược liệu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại vào nuôi trồng, chế biến, phát triển các bài thuốc đông y thành các bài thuốc, vị thuốc gia truyền, sản phẩm thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, các sản phẩm dược, mỹ phẩm...

Hàng năm Học viện đều có tổ chức hội nghị khoa học quy mô cả nước tại Học viện, đồng thời tạo điều kiện và khuyến khích giảng viên, sinh viên, học viên tham gia hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Học viện đã tổ chức thành công 32 Hội nghị, Hội thảo khoa học, Sinh hoạt khoa học thường kỳ. Nhiều thầy cô và sinh viên đã được giải thưởng, vinh danh trong các Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài Học viện. Học viện có chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Học viện đã đăng ký và xuất bản Tạp chí Y Dược cổ truyền có chỉ số ISSN và đã xuất bản

được 28 số. Học viện có Hội đồng giáo sư cơ sở và hàng năm đều được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS cho nhiều ứng viên là giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng của Học viện.

Học viện ký kết thỏa thuận hợp tác về đào tạo ngắn hạn, đào tạo đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên, sinh viên, cán bộ chuyên môn với các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Chi Lê, Thụy Điển, Úc, Bulgari,...

Học viện có Viện nghiên cứu Y-Dược cổ truyền Tuệ Tĩnh nghiên cứu khoa học toàn diện về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe bằng thuốc cổ truyền và các phương pháp không dùng thuốc, tư vấn, hướng dẫn nuôi trồng, thu hái, chế biến dược liệu theo tiêu chí GACP-WHO, hiện đại hóa thuốc cổ truyền; bào chế sản xuất tiêu chuẩn hóa, đánh giá chất lượng dược liệu, thuốc dược liệu và thuốc cổ truyền. Nghiên cứu đánh giá tính an toàn như: Độc tính cấp, bán trường diễn, trường diễn, tác dụng dược lý của thuốc đông dược, chế phẩm YHCT, Thực phẩm bảo vệ sức khỏe... trên động vật thực nghiệm chứng minh tính an toàn và hiệu quả trước khi nghiên cứu trên lâm sàng.

Chi tiết có trong mẫu 4, 5

**Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu).**

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HDKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1.	QĐ số 657 /QĐ-BYT	Cấp Bộ Y tế	Nghiên cứu tác dụng ức chế một số dòng tế bào ung thư và theo dõi tích lũy alcaloid từ cây trồng loài <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu (Củ dôm)	Nguyễn Quốc Huy		23/05/2015	Xuất sắc		
2.	QĐ số 398 /QĐ-TPHN	Cấp Thành phố Hà Nội	Nghiên cứu quy trình chiết xuất, bào chế viên nang có tác dụng chống viêm, giảm đau từ cây Củ Dôm ( <i>Stephania dielsiana</i> Y.C.Wu) ở Ba Vì, Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy		15/05/2015	Xuất sắc		
3.	QĐ số 749/QĐ-BYT, 03/3/2016	Bộ Y tế	Nghiên cứu xây dựng qui trình phát hiện và định lượng alcaloid của mã tiền, ô đầu, phụ tử trong dịch sinh vật thực nghiệm	Nguyễn Tiến Vững		2016	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
4.	QĐ số 16CN/KHC N 12/1/2016, CS.15.07	Trường	Nghiên cứu thành phần hóa học của rễ cây Đan sâm ( <i>Salvia</i> sp.) trồng ở vùng Tây bắc	Vũ Đức Lợi		2016	Xuất sắc		
5.	QĐ số 09/2017, 02/11/2017, QG.14.58	Cấp ĐHQGHN	Nghiên cứu điều chế tiểu phân nano chứa bạc để ứng dụng trong dược phẩm	Nguyễn Thị Thanh Bình		2017	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	

6.	QĐ số 02CN/KHC N 20/12/2016 CS.16.12	Trưởng	Nghiên cứu phát triển công nghệ bào chế viên hoàn giọt và ứng dụng phát triển sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng có nguồn gốc tự nhiên	Vũ Đức Lợi		2016	Xuất sắc		
7.	QĐ số 14131/KQN C, 18/8/2017 KHCN- TB.05C/13- 18	Cấp nhà nước	Nghiên cứu phát triển (theo hướng GACP) và bào chế một số chế phẩm từ dược liệu ô đầu, ý dĩ, tam thất, đan sâm vùng Tây Bắc	Nguyễn Thanh Hải		2017	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
8.	QĐ số 05/2017, 23/10/2017 QG.16.25	Cấp ĐHQGH N	Nghiên cứu bào chế thực phẩm chức năng curcumin dạng phytosome và PEG hóa.	Bùi Thanh Tùng		2017	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
9.	QĐ số 05/2018, 12/3/2018 QG.16.24	Cấp ĐHQGH N	Sàng lọc <i>in silico</i> , thiết kế phân tử và tổng hợp các hợp chất hóa học có tác dụng ức chế enzyme histone deacetylase (HDAC).	Lê Thị Thu Hường		2018	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
10	QĐ số 03/2018, 29/8/2018 QG.16.86	Cấp ĐHQGH N (tương đương cấp Bộ)	Phát triển sản phẩm thực phẩm chức năng và mỹ phẩm làm sáng da, chống nám từ nguyên liệu thiên nhiên Việt Nam	Vũ Đức Lợi		2018	Xuất sắc		
11	QĐ số 08/2018, 16/10/2018 QG.17.28	Cấp ĐHQGH N	Nghiên cứu phát triển nguồn dược liệu chuẩn và nguyên liệu làm thuốc nhỏ mắt từ cây thuốc thuộc chi <i>Dicliptera</i>	Nguyễn Hữu Tùng		2018	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
12	QĐ số 15683/KQN C, 12/2/2019 106-YS.05-	Quỹ Nafosted	Nghiên cứu dược liệu Đan sâm ( <i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) trồng ở Việt Nam: thành phần hóa học và tác dụng chống ung thư máu	Nguyễn Hữu Tùng		2021	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	



	2015.05								
13	QĐ số 10/2019, 28/10/2019 QG.18.20	Cấp ĐHQGH N	Nghiên cứu phát triển nguồn nguyên liệu để bào chế sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm dạ dày từ cây Khôi đóm ( <i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f.)	Bùi Thị Xuân		2020	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
14	QĐ 2020	Bộ Y tế	Xây dựng phương pháp phân tích đồng thời một số ma túy tổng hợp nhóm kích thích thần kinh dạng amphetamin trong tóc bằng sắc ký khối phổ.	Nguyễn Tiến Vững		2020	Xuất sắc	Vũ Đức Lợi	
15	QĐ NVQG-2018/02	Cấp Nhà nước	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Dây thường xuân ( <i>Hedera nepalensis</i> K. Koch) tại một số tỉnh vùng núi Tây Bắc	Đình Đoàn Long		2023	Đạt	Vũ Đức Lợi	
16	QĐ/2020. QG.20.81	cấp ĐHQGH N	“Nghiên cứu phát triển sản phẩm theo hướng hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường tuyp 2 từ nguồn cây thuốc ở Việt Nam”	Vũ Đức Lợi		2023	tốt		
17	QĐ/2021, QG.21.53	cấp ĐHQGH N	Nghiên cứu gia tăng tác dụng của bài thuốc cổ phương Sài hồ sơ can thang gia giảm theo hướng hỗ trợ điều trị viêm loét dạ dày	Nguyễn Thúc Thu Hương		2023	tốt	Vũ Đức Lợi	
18	QĐ/2021, ĐT.03-2021	Tỉnh	Nghiên cứu phát triển nguồn dược liệu và tạo sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm đường hô hấp từ cây Cát sâm ( <i>Millettia speciosa</i> Champ.) trồng tại tỉnh Tuyên Quang	Bàn Thị Liên		2023	khá	Vũ Đức Lợi	
19	QĐ 1555/2020 ĐTĐL.CN-27/21	Cấp Nhà Nước	Nghiên cứu phát triển chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh viêm, loét dạ dày từ một số cây thuốc thuộc chi <i>Murdannia</i> sp ở Việt Nam	Vũ Đức Lợi			Chuẩn bị nghiệm thu		
20	QĐ BKHCN	Cấp Nhà nước KC 10 07	Đánh giá và nghiên cứu, đề xuất giải pháp đồng bộ để phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu Việt Nam	Nguyễn Duy Thuần			Nghiệm thu 8/2005		
21	QĐ BYT	Cấp Bộ (Y tế)	Nghiên cứu Thuốc an thần, chống stress từ loài sị to ( <i>Valeriana jatamansi</i> )	Nguyễn Duy Thuần			Nghiệm thu 3/2009		

22	QĐ NFT	<i>Quy nghiên cứu cơ bản NAFOST ED</i>	Nghiên cứu sàng lọc các cây thuốc Việt Nam có tác dụng chống oxy hóa để phân lập các hoạt chất có tác dụng phòng và điều trị các bệnh tim mạch	Nguyễn Duy Thuần			<i>Đã nghiệm thu 2014</i>		
23	QĐ BYT	<i>Bộ Y tế</i>	Nghiên cứu tác dụng chống viêm và chống xơ gan của quả dứa dại ( <i>Pandanus odoratissimus</i> L.f.)	Nguyễn Duy Thuần			<i>Nghiệm thu 6/2015</i>		
24	QĐ BYT	<i>Cấp bộ</i>	Nghiên cứu sàng lọc một số cây thuốc của Việt Nam có tác dụng hạ đường huyết				<i>Nghiệm thu 8/2004</i>		Nguyễn Duy Thuần
25	QĐ BKHCN	KC10/16-20	Nghiên cứu bộ tiêu chí chẩn đoán theo y học cổ truyền và ứng dụng công nghệ tiên tiến để bào chế bài thuốc nam điều trị rối loạn lipid máu	Đậu Xuân Cảnh	149/QĐ-BKHCN ngày 28/01/2021	03/02/2021	Đã nghiệm thu Đạt		Nguyễn Duy Thuần
26	QĐ phê duyệt 2538/QĐ-BYT ngày 16/6/2017	Bộ Y tế	Nghiên cứu tác dụng bào chế và đánh giá tác dụng hạ Lipid máu trên thực nghiệm của viên nang từ bài thuốc “Hạ Mỡ NK”	Phạm Quốc Bình	5579/QĐ-BYT ngày 31/12/2020	22/01/2021	Đã nghiệm thu Đạt		Nguyễn Duy Thuần
27	QĐ HLHKHVN	Cấp Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam	Nghiên cứu trồng cây thuốc HV Đan sâm ( <i>Salvia miltiorrhiza</i> Bunge) theo tiêu chí GACP - WHO tại Lào Cai và phát triển sản phẩm “ <i>Dưỡng tâm VIMPHAR</i> ”.				<i>Nghiệm thu 8/2020</i>		Nguyễn Duy Thuần
28	QĐ BKHCN	Cấp Nhà nước (Bộ Khoa học & Công nghệ)	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí chẩn đoán theo Y học cổ truyền và bào chế viên nang cứng điều trị thiếu năng tinh hoàn	Phạm Quốc Bình			<i>Được phê duyệt 5/2021 (Đang tiến hành)</i>		

29	QĐ BKHCN	Cấp Nhà nước (Nhiệm vụ Nghị định thư Việt Nam – Hàn Quốc) (Bộ Khoa học & Công nghệ)	Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại để phát triển sản phẩm phòng và điều trị cảm cúm gây bởi virus cúm mùa và Sars-CoV-2 từ bài thuốc cổ truyền “Tang cúc ẩm”. (Application of modern technology to develop products for prevention and treatment of flu caused by influenza virus and Sars-CoV-2 from the traditional remedy “Tang cuc am”).			Phê duyệt tháng 12/2021 (Đang tiến hành)			
30	QĐ BYT	Nhiệm vụ cấp Bộ Y tế	Tập hợp, số hoá nguồn nhân lực trong hệ thống Y học cổ truyền Việt Nam	Phạm Quốc Bình		2023	Tốt	Vũ Đức Lợi	
31	QĐ DHN	Cấp trường ĐH Dược HN	Nghiên cứu về thực vật và thành phần hóa học cây củ dền ( <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu.) thu hái ở Ba Vì, Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy		06/04/2011	Khá		
32	QĐ DHN	Cấp trường ĐH Dược HN	Nghiên cứu động thái tích lũy Rotundin của loài củ dền ( <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu.) ở Ba Vì, Hà Nội	Nguyễn Quốc Huy		13/03/2012	Xuất sắc		
33	QĐ DHN	Cấp trường ĐH Dược HN	Xây dựng bộ tiêu bản và lý lịch của 200 cây thuốc phục vụ trong giảng dạy và nghiên cứu Thực vật Dược	Nguyễn Quốc Huy		09/01/2015	Xuất sắc		
34	QĐ DHN	Cấp trường	Ứng dụng Polymerase chain reaction (PCR) để	Nguyễn Quốc Huy		17/03/2015	Xuất sắc		

		ĐH Dược HN	phân loại một số loài trong chi <i>Stephania</i> Lour. ở Việt Nam						
35	QĐ BKHCN	Cấp nhà nước	Khai thác phát triển nguồn gen 1 số loài Bình vôi ( <i>Stephania sp</i> ) tạo nguyên liệu làm thuốc					Nguyễn Quốc Huy	
36	QĐ BYT	Bộ Y tế	Đánh giá khả năng phát triển và bước đầu kiểm tra chất lượng của giống SDCT.250313 nhập nội tại Việt Nam (Sắn dây củ tròn)	Nguyễn Quốc Huy			QĐ phê duyệt KQ số 11/QĐ-BQL ngày 16/11/2015 của CT Cục KHCN và ĐT		
37	QĐ BYT	Bộ Y tế	Đánh giá khả năng phát triển và bước đầu kiểm tra chất lượng của giống MC.170513 nhập nội tại Việt Nam (Maca)	Nguyễn Quốc Huy			QĐ phê duyệt KQ số 12/QĐ-BQL ngày 16/11/2015 của CT Cục KHCN và ĐT		
38	QĐ BYT	Bộ Y tế	Đánh giá khả năng phát triển và bước đầu kiểm tra chất lượng của giống CVO.310813 nhập nội tại Việt Nam (Cỏ vỏ ốc)	Nguyễn Quốc Huy			QĐ phê duyệt kết quả số 13/QĐ-BQL ngày 16/11/2015 của CT Cục KHCN và ĐT		
39	QĐ BYT	Bộ Y tế	Đánh giá khả năng phát triển và bước đầu kiểm tra chất lượng của giống CAM.300513 nhập nội tại Việt Nam (Hỷ thụ)	Nguyễn Quốc Huy			QĐ phê duyệt kết quả số 14/QĐ-BQL ngày 16/11/2015 của CT Cục KHCN và ĐT		

40	QĐ giao nhiệm vụ số 86/QĐ-BYT ngày 19/08/2015	Bộ Y tế	Nghiên cứu sản xuất viên nang và đánh giá tác dụng tăng cường hoạt tính estrogen trên thực nghiệm giống SDCT.250313 nhập nội	Nguyễn Quốc Huy					
41	Hợp đồng số 06/HĐ-BQL ngày 02/5/2018	Bộ Y tế	Sơ chế và đóng gói dược liệu sắn dây củ tròn ( <i>Pueraria candollei</i> var. <i>mirifica</i> (Airy Shaw & Suvat.) Niyomdham) được trồng tại Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Nguyễn Quốc Huy					
42		Bộ Y tế	Nghiên cứu thực trạng đào tạo và sử dụng nhân lực y tế theo chế độ cử tuyển và theo địa chỉ tại Việt Nam			Trường ĐH YTCC		Nguyễn Quốc Huy	
43	YD.15.ĐH KTYT.18-19	Tỉnh Hải Dương	Nghiên cứu bào chế viên nang cứng có tác dụng hạ huyết áp của phân đoạn từ các loại hòe hoa ( <i>Flos styphnolobii japonici</i> ) được chế biến theo y học cổ truyền	Đinh Thị Diệu Hằng	134/QĐ-SKHCN ngày 15/6/2020	24/6/2020	Đã nghiệm thu Đạt	Nguyễn Quốc Huy	
44	QĐ giao nhiệm vụ số 2721/QĐ-BYT ngày 28/6/2019	Bộ Y tế	Nghiên cứu bào chế, đánh giá tác dụng kháng ung thư và độc tính của viên nang cứng từ cao định chuẩn giàu oxostephanin của thân lá cây củ Dòm ( <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu).	Nguyễn Quốc Huy	4601/QĐ-BYT ngày 21/12/2023	2019-2023	Đã nghiệm thu Đạt		
45	QĐ giao 1205/QĐ-HVYDCT ngày 15/5/2023	Cấp trường HV YDHCT VN	Định lượng alcaloid toàn phần và đánh giá tác dụng chống viêm <i>in vitro</i> của loài Thạch cân thảo ( <i>Pilea spl.</i> ) thu hái tại Cao Bằng	Trần Thị Thu Hiền	2489/QĐ-HVYDCT ngày 12/9/2023	15/9/2023	Đã nghiệm thu Đạt	Nguyễn Quốc Huy	
46	QĐ HVYDCT	Cấp trường HV YDHCT VN	Xây dựng bộ tiêu bản vi học và mẫu ngâm dược liệu phục vụ học tập và nghiên cứu tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Trần Thị Thu Hiền		1/2016-12/2016	Đã nghiệm thu		
47	QĐ giao 618/QĐ-HVYDHCT	Cấp trường HV	Chiết xuất, phân lập, tinh chế và xác định cấu trúc alkaloid khung aporphin từ thân lá cây củ dôm ( <i>Stephania dielsiana</i> Y.C.Wu)	Trần Thị Thu Hiền	1228/QĐ-HVYDHCT VN ngày	16/11/2020	Đã nghiệm thu Đạt		

	VN ngày 30/6/2020	YDHCT VN			12/11/2020				
48	QĐ giao 488/QĐ- HVYDHCT VN ngày 04/6/2021	Cấp trường HV YDHCT VN	Nghiên cứu chiết xuất, phân lập, tinh chế, xác định cấu trúc và đánh giá tác dụng độc tế bào <i>in vitro</i> của một số alkaloid từ thân lá cây củ dền ( <i>Stephania dielsiana</i> Y.C.Wu)	Trần Thị Thu Hiền	1189/QĐ- HVYDHCT VN ngày 07/12/2021	16/12/2021	Đã nghiệm thu Đạt		
49	QĐ giao 487/QĐ- HVYDHCT VN ngày 04/6/2021	Cấp trường HV YDHCT VN	Nghiên cứu định lượng flavonoid và saponin toàn phần trong loài dung lá táo ( <i>Symplocos paniculata</i> (Thunb.) Miq.) thu hái tại Bình Liêu – Quảng Ninh bằng phương pháp UV-Vis	Trần Thị Thu Hiền	1191/QĐ- HVYDHCT VN ngày 07/12/2021	12/12/2021	Đã nghiệm thu Đạt		
50	QĐ giao 847/QĐ- HVYDHCT VN ngày 27/9/2021	Cấp trường HV YDHCT VN	Khảo sát ý kiến của Nhà tuyển dụng, Tổ chức xã hội và Chuyên gia về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Dược học trình độ đại học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm 2021	Trần Thị Thu Hiền	1200/QĐ- HVYDHCT VN ngày 08/12/2021	7-12/2021	Đã nghiệm thu Đạt		
51	QĐ giao 1645/QĐ- HVYDCT ngày 07/7/2022	Cấp trường HV YDHCT VN	Nghiên cứu định lượng đồng thời oleanolic acid và ursolic acid trong táo mèo ( <i>Docynia indica</i> (Wall.) Decne) bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao HPLC	Trần Thị Thu Hiền	3721/QĐ- HVYDCT ngày 07/12/2022	14/12/2022	Đã nghiệm thu Đạt		
52	QĐ giao 1205/QĐ- HVYDCT ngày 15/5/2023	Cấp trường HV YDHCT VN	Định lượng alcaloid toàn phần và đánh giá tác dụng chống viêm <i>in vitro</i> của loài Thạch cân thảo ( <i>Pilea sp1.</i> ) thu hái tại Cao Bằng	Trần Thị Thu Hiền	2489/QĐ- HVYDCT ngày 12/9/2023	15/9/2023	Đã nghiệm thu Đạt		
53	QĐ BHYT	Bộ Y tế	Nghiên cứu sản xuất thuốc Lipidan điều trị rối loạn lipid máu	Phạm Vũ Khánh		2008-2011	Đã nghiệm thu	Trần Thị Thu Hiền	
54	QĐ BHYT	Bộ Y tế	Nghiên cứu thành phần hóa học và một số tác dụng sinh học của rễ cây Ba bét lùn ( <i>Mallotus nanus</i> Airy Shaw) theo hướng làm thuốc điều trị một số bệnh da liễu	Phan Thị Hoa		2013-2017	Đã nghiệm thu	Trần Thị Thu Hiền	

55	QĐ BHYT	Bộ Y tế	Đánh giá chi phí – hiệu quả hoạt động phòng lây nhiễm HPV trên phụ nữ tại Việt Nam	Trần Thị Vân		2014-2017	Đã nghiệm thu	Trần Thị Thu Hiền	
56	QĐ BKHCN	KC10/16-20	Nghiên cứu bộ tiêu chí chẩn đoán theo y học cổ truyền và ứng dụng công nghệ tiên tiến để bào chế bài thuốc nam điều trị rối loạn lipid máu	Đậu Xuân Cảnh	149/QĐ-BKHCN ngày 28/01/2021	03/02/2021	Đã nghiệm thu Đạt	Trần Thị Thu Hiền	
57	QĐ phê duyệt 2538/QĐ-BYT ngày 16/6/2017	Bộ Y tế	Nghiên cứu tác dụng bào chế và đánh giá tác dụng hạ Lipid máu trên thực nghiệm của viên nang từ bài thuốc “Hạ Mỡ NK”	Phạm Quốc Bình	5579/QĐ-BYT ngày 31/12/2020	22/01/2021	Đã nghiệm thu Đạt	Trần Thị Thu Hiền	
58	QĐ BHYT	Bộ Y tế	Đánh giá khả năng thích nghi và phát triển của mẫu TDNCH.28091	Đậu Xuân Cảnh		2017-2018	Đã nghiệm thu	Trần Thị Thu Hiền	
59	YD.15.ĐH KTYT.18-19	Tỉnh Hải Dương	Nghiên cứu bào chế viên nang cứng có tác dụng hạ huyết áp của phân đoạn từ các loại hòe hoa ( <i>Flos styphnolobii japonici</i> ) được chế biến theo y học cổ truyền	Đinh Thị Diệu Hằng	134/QĐ-SKHCN ngày 15/6/2020	24/6/2020	Đã nghiệm thu Đạt	Trần Thị Thu Hiền	
60	QĐ giao nhiệm vụ số 2721/QĐ-BYT ngày 28/6/2019	Bộ Y tế	Nghiên cứu bào chế, đánh giá tác dụng kháng ung thư và độc tính của viên nang cứng từ cao định chuẩn giàu oxostephanin của thân lá cây củ Dòm ( <i>Stephania dielsiana</i> Y. C. Wu)	Nguyễn Quốc Huy	4601/QĐ-BYT ngày 21/12/2023	2019-2023	Đã nghiệm thu Đạt	Trần Thị Thu Hiền	
61	QĐ HVYDCT	Cấp trường HV YDHCT VN	Khảo sát sự hiểu biết, thái độ và nhu cầu thông tin thuốc của cán bộ y tế bệnh viện Tuệ Tĩnh năm 2019	Đỗ Thị Hồng Sâm		04-11/2019	Đã nghiệm thu	Trần Thị Thu Hiền	
62	QĐ giao 640/QĐ-HVYDHCT VN ngày 12/7/2021	Cấp trường HV YDHCT VN	Đánh giá ảnh hưởng của một số yếu tố trong quá trình chiết xuất vỏ quả Mãng cụt ( <i>Garcinia mangostana</i> L.)	Nguyễn Thị Huyền Trang	911//QĐ-HVYDHCT VN ngày 01/10/2021	11/10/2021	Đã nghiệm thu Đạt	Trần Thị Thu Hiền	
63	QĐ giao 267/QĐ-	Cấp trường	Bước đầu nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hoá học của loài dung lá táo	Lê Thị Thu Hà	1190/QĐ-HVYDHCT	16/12/2021	Đã nghiệm thu Đạt	Trần Thị Thu Hiền	

	HVYDHCT VN ngày 31/5/2021	HV YDHCT VN	( <i>Symplocos paniculata</i> (Thunb.) Miq.) thu hái tại Bình Liêu – Quảng Ninh		VN ngày 07/12/2021				
64	QĐ BYT	Bộ Y tế	Xác định tính vị, tác dụng theo y học cổ truyền của một số vị thuốc nam và bài thuốc nam thường dùng.	Phạm Vũ Khánh		2021 – 2023	Đã nghiệm thu cấp Học viện	Trần Thị Thu Hiền	
65	QĐ 1277/QĐ- HVYDHC TVN (20/11/202 0)	Cấp cơ sở	Tác dụng xua muỗi của dịch chiết Húng quế <i>Ocimum basilicum</i> L. Lamiaceae trên thực nghiệm	Nguyễn Thị Minh Thu		2020	Đạt		
66	QĐ 1123/QĐ- HVYDHC TVN (22/11/202 1)	Cấp cơ sở	Nghiên cứu tác dụng xua muỗi của tinh dầu Húng quế <i>Ocimum basilicum</i> L. Lamiaceae trên thực nghiệm	Nguyễn Thị Minh Thu		2021	Đạt		
67	QĐ 3405/QĐ- HVYDCT (22/11 /2023	Cấp cơ sở	Nghiên cứu tính kích ứng da, ảnh hưởng đến một số chức năng sống và tác dụng giảm đau của Xịt Cốt thống Tuệ Tĩnh trên thực nghiệm	Nguyễn Thị Minh Thu		2023	Đạt		
68	QĐ 19/QĐ- VNC (06/6/2023	Cấp cơ sở	Đánh giá độc tính cấp, bán trường diễn và tác dụng bảo vệ dạ dày của Viên Khôi tím trên thực nghiệm	Nguyễn Thị Minh Thu		2023	Đạt		
69	QĐ 858/QĐ-	Cấp Cơ sở	Nghiên cứu đổi mới cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ngành dược học trình độ	Nguyễn Văn Quân	QĐ 1246/QĐ-	Nghiệm thu	Đạt	Nguyễn Văn	



	HVYDCT VN		đại học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam		HVYDCT VN	14/12/202 1		Quân	
70	QĐ 857/QĐ- HVYDCT VN	Cấp Cơ sở	Xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành dược học tại Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam năm 2021	Nguyễn Văn Quân	QĐ 1247/QĐ- HVYDCT VN	Nghiệm thu 14/12/2021	Đạt	Nguyễn Văn Quân	
71	QĐ 348/QĐ- VKNQG, 10/9/2014	Cơ sở	Xác định đồng thời một số độc tố vi nấm trong thực phẩm	Trần Cao Sơn	QĐ 520/QĐ- VKNQG, 10/12/2014	19/12/201 4	Xuất sắc	Trần Cao Sơn	
72	106-YS.05- 2016.01	Nafosted KHTN- 2016	Nghiên cứu một số giải pháp nhằm cải thiện sinh khả dụng và tác dụng dược lý cho thuốc từ dược liệu áp dụng với silymarin và l- tetrahydropalmatin	Nguyễn Thạch Tùng	QĐ 234/QĐ- HDQL- NAFOSTE D, 28/12/2017	11/4/2019	Đạt	Trần Cao Sơn	
73	QĐ 394/QĐ- VKNQG, 10/6/2018	Cơ sở	Nghiên cứu sàng lọc một số chất dị nguyên trong thực phẩm bằng sắc ký lỏng khối phổ hai lần	Trần Cao Sơn	QĐ 1131/QĐ- VKNQG, 26/11/2018	13/12/201 8	Xuất sắc	Trần Cao Sơn	
74	QĐ 349/QĐ- VKNQG, 22/6/2020	Cơ sở	Nghiên cứu phương pháp xác định đồng thời các chất ức chế phosphoesterase type 5 (PDE- 5i) trộn trái phép trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng sắc ký lỏng khối phổ phân giải cao (LC-HRMS)	Trần Cao Sơn	QĐ 1050/QĐ- VKNQG, 21/12/2020	28/12/202 0	Xuất sắc	Trần Cao Sơn	
75	105.05- 2019.300	Nafosted KHTN- 2019	Nghiên cứu xu hướng kết tinh và hiện tượng quá bão hòa của một số dược chất kém tan ứng dụng trong bào chế nano tinh thể và hệ phân tán rắn vô định hình nhằm làm tăng sinh khả dụng thuốc	Nguyễn Thạch Tùng	QĐ 77/QĐ- HDQL- NAFOSTE D, 29/12/2012	29/3/2023	Đạt	Trần Cao Sơn	

					2				
76	QĐ HVYDCT	Cấp cơ sở	Nghiên cứu điều chế cao lỏng Desugan dùng hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường	TS. Trần Văn Thanh	Đã nghiệm thu QĐCNKQ NT số 142/QĐ-HVYDCT ngày 16/01/2024	2023	Đạt	TS. Trần Văn Thanh	
77	QĐ HVYDCT	Cấp cơ sở	Nghiên cứu bào chế dung dịch nước rửa chén Tuệ Tĩnh”	TS. Trần Văn Thanh	Đã nghiệm thu QĐCNKQ NT số 3955/QĐ-HVYDCT ngày 22/12/2023	2023	Đạt	TS. Trần Văn Thanh	

**Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)**

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1.	Nguyễn Việt Dũng, <b>Nguyễn Duy Thuận</b> , Phạm Thị Vân Anh, Lê Cảnh Việt Cường, Lê Thị Liên, Hoàng Lê Tuấn Anh (2018), Ba hợp chất phân lập từ phân đoạn dichloromethane từ phần trên mặt đất loài ban lá dím ( <i>Hypericum sampsonii</i> Hance), Tạp chí Dược học, số 6, tr. 43-50.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
2.	<b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Tuấn Thanh, Nguyễn Hoàng Ngân, Đinh Minh Mẫn (2018), Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng giảm đau của cao lỏng Thiên cốt đan trên thực nghiệm, Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam, Số 01, Tr. 10 - 16.	
3.	<b>Loi Vu Duc *</b> , Tung Bui Thanh, Huong Le Thi Thu and Bach Nguyen Van (2018), Chemical Constituents and Tyrosinase Inhibitory Activity of Aqueous Fraction of the Leaves of <i>Morus alba</i> L. from Vietnam, <i>International Journal of Pharmacognosy</i> , Vol. 5(7): 399-403.	
4.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, Huong Le Thi Thu (2018), Chemical Constituents and Tyrosinase Inhibitory Activity of Ethyl Acetate Extract of the Leaves of <i>Morus alba</i> L. from Vietnam, <i>Research &amp; Reviews: A Journal of Pharmacology</i> , Volume 8, Issue 1, pp. 21-26	
5.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, Tung Nguyen Huu (2018), Flavonoids from <i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees Grown in Vietnam and their Anti-Inflammatory Activities, <i>Asian Journal of Biomedical and Pharmaceutical Sciences</i> , Volume 8 Issue 64, pp.6-13	
6.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, and Tung Nguyen Huu (2018), Terpenoids from <i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees Grown in Vietnam and their Anti-inflammatory Activities, <i>International Journal of Pharmaceutical Sciences and Nanotechnology</i> , Vol 11; Issue 2, pp.4052-5058.	
7.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, and Tung Nguyen Huu, (2018), Chemical Constituents and Tyrosinase Inhibitory Activity of Aqueous Fraction of the Leaves of <i>Morus alba</i> Linn. from Vietnam, <i>International Journal of Pharmacognosy</i> , 7(5), 399-403	
8.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, and Tung Nguyen Huu, (2018), Flavonoids from <i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees Grown in Vietnam and their Anti-Inflammatory Activities, <i>Asian Journal of Biomedical and Pharmaceutical Sciences</i> , 64(8), 6-13.	
9.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, and Tung Nguyen Huu (2018), Terpenoids from <i>Dicliptera chinensis</i> (L.) Nees Grown in Vietnam and their Anti-Inflammatory Activities, <i>International Journal of Pharmaceutical Sciences and nanotechnology</i> , 11(2), 4052-5058.	
10.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Tung Bui Thanh, and Tung Nguyen Huu (2018), Chemical Constituents and Tyrosinase Inhibitory Activity of Ethylacetate Fraction of the Leaves of <i>Morus alba</i> Linn. from Vietnam, <i>Research &amp; Reviews: A Journal of Pharmacology</i> , 8(1), 21-26.	
11.	Xuan Bui Thi, Loi Vu Duc, et. (2019) Chemical Constituents and Anti-Ulcer Activity of n-hexane Extract of the Leaves of <i>Sanchezia nobilis</i> Hook. F. from Vietnam, <i>Asian Journal of Chemistry (Scopus-Q4)</i> , 31(9), 2125-2132.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
12.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Xuan Bui Thi, et (2019), Chemical Constituents and Antacid Activity of Aqueous Extract of the Leaves of <i>Sanchezia nobilis</i> Hook.f. from Vietnam, <i>Research &amp; Reviews: A Journal of Pharmacognosy</i> , 2/6, 15-22	
13.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Xuan Bui Thi, et (2019), Chemical Constituents and Anti Ulcer Activity of Ethylacetate Extract of the Leaves of <i>Sanchezia nobilis</i> Hook.F. from Vietnam, <i>Pharmacognosy Journal</i> , ( <b>Scopus-Q3</b> ),11/6, 1172-1180	
14.	<b>Loi Vu Duc<sup>1</sup></b> , Xuan Bui Thi <sup>1</sup> , Duong Le Hong <sup>1</sup> , Ngoc Tran Minh <sup>2</sup> (2020), Chemical constituents and anti- <i>Helicobacter pylori</i> effect of ethyl acetate fraction from <i>Sanchezia nobilis</i> Hook. F, <i>International Journal of Research in Pharmaceutical Sciences (Q4)</i> , 11/3, 4715-4721	
15.	<b>Loi Vu Duc</b> , Duong Le Hong, Giang Dinh Hoang, (2020), Hypoglycemic activity of isolated compounds from <i>Gomphrena Celosioides</i> Mart. <i>Pharmaceutical Chemistry Journal</i> , (Scopus-Q4), 54/8, 484-489.	
16.	<b>Loi Vu Duc*</b> , Duong Le Hong, et al, Antioxidant, inhibition of no production and cytotoxic activities of chemical compounds isolated from <i>oxalis corniculata</i> l. <i>Pharmaceutical Chemistry Journal</i> , Vol. 57, No. 3, June, 2023	
17.	<b>Duc Loi Vu*</b> , Thi Van Anh Nguyen, Tien Dat Nguyen, Viet Hau Dang, Hong Duong Le, Xuan Tung Nguyen, Anti-diabetic Effect of Major Compounds from <i>Commelina diffusa</i> , <i>Revista Brasileira de Farmacognosia</i> , 33, 657-661 (2023).	
18.	<b>Loi D. Vu</b> , Huong T.T. Nguyen, Duong H. Le, Mai T. Nguyen , Tung X. Nguyen, Anti-Ulcer Effect on Indomethacin-Induced Ulcerated Mice of <i>Chromolaena odorata</i> Leaf from Vietnam and its , <i>Trop J Nat Prod Res</i> , May 2023; 7(5):2889-2894.	
19.	Nguyễn Việt Dũng, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Thị Vân Anh, Lê Cảnh Việt Cường, Hà Xuân Anh, Lê Thị Liên, Hoàng Lê Tuấn Anh, Nguyễn Phan Hằng (2018), Các hợp chất flavonoid từ phần trên mặt đất loài ban lá dính ( <i>Hypericum sampsonii</i> Hance), <i>Tạp chí Dược học</i> , Số 3 (503)/2018, Tr. 67 -71.	
20.	Nguyễn Việt Dũng, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Thị Vân Anh, Lê Cảnh Việt Cường, Hà Xuân Anh, Lê Thị Liên, Hoàng Lê Tuấn Anh, Nguyễn Phan Hằng (2018), Các hợp chất flavonoid từ phần trên mặt đất loài ban lá dính ( <i>Hypericum sampsonii</i> Hance), <i>Tạp chí Dược học</i> , Số 3 (503)/2018, Tr. 67 -71.	
21.	Nguyễn Việt Dũng, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Thị Vân Anh, Lê Cảnh Việt Cường, Lê Thị Liên, Hoàng Lê Tuấn Anh (2018), Ba hợp chất phân lập từ phân đoạn dichloromethane từ phần trên mặt đất loài ban lá dính ( <i>Hypericum sampsonii</i> Hance), <i>Tạp chí Dược học</i> , số 6, tr. 43-50.	
22.	<b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Tuấn Thanh, Nguyễn Hoàng Ngân, Đinh Minh Mẫn (2018), Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng giảm đau của cao lỏng Thiên cốt đan trên thực nghiệm, <i>Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam</i> , Số 01, Tr. 10 - 16.	
23.	<b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Tuấn Thanh, Nguyễn Hoàng Ngân, Đinh Minh Mẫn (1018), Nghiên cứu tác dụng chống viêm	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
	của cao lỏng Thiên cốt đan trên thực nghiệm, Tạp chí Y dược cổ truyền Việt Nam, Số 01, Tr. 30 - 36.	
24.	Phạm Thu Hiền, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phương Thiện Thương (2019), <i>Đánh giá khả năng ức chế của Pritimerin tách chiết từ rễ cây Chóc máu nam (Salacia cochichinensis Lour.) trên một số dòng tế bào ung thư</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam số đặc biệt 2019, tr. 122 - 127.	
25.	Phạm Tuấn Thành, Phùng Văn Phú, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Quốc Bình (2019), <i>Nghiên cứu tác dụng của điện châm trong điều trị hội chứng cổ vai tay</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam số 01(20)-2019, tr. 4 – 12	
26.	Nguyen Viet, D., Le Ba, V., <b>Nguyen Duy, T.</b> , Phạm Thi, V.A., Tran Thi, H., Le Canh, V.C., Bach Long, G., Kim, Y.H., and Tuan Anh, H.L. (2019). Bioactive compounds from the aerial parts of <i>Hypericum sampsonii</i> . <i>Natural Product Research</i> : p. 1-3.	
27.	<b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phương Thiện Thương, Nguyễn Thu Thảo, Dương Văn Phú, Nghiêm Đức Trọng (2019), <i>Nghiên cứu đặc điểm thực vật của cây Dền toong quả dài (Gomphonyne bonni Gagnep.)</i> , Số 5 (24), Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, tr. 20 – 24.	
28.	Phạm Thị Mỹ Phương, Trần Nam Chung, Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiền, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> 2020, <i>Nghiên cứu ảnh hưởng của bột Riềng ấm lên chức năng gan, thận trên động vật</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 02(27), Tr. 4-10.	
29.	Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiền, Mai Phương Thanh, Lê Thị Kim Loan, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> (2020), <i>Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang cứng Anti-200 lên chức năng gan thận trên thực nghiệm</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 03(28), Tr. 19-10.	
30.	Hoàng Văn Lộc, Nguyễn Duy Thuần, <b>Đỗ Thị Hồng Sâm</b> , Phạm Thị Vân Anh (2020), <i>Nghiên cứu tác dụng giảm đau và hạ acid uric máu của viên “Hóa ứ hoàn” trên thực nghiệm</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 7(32)/2020, Tr. 14-19.	
31.	Hoàng Thái Hoa Cương, Vũ Thị Ngọc Thanh, Nguyễn Phương Thanh, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , <i>Nghiên cứu tác dụng chống xơ gan của quả dứa dại trên thực nghiệm</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 6(31)/2020, Tr. 69-75.	
32.	<b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Dương Văn Phú, Phạm Thị Vân Anh, WonKeun Oh, Phương Thiện Thương (2020), <i>Nghiên cứu tác dụng hạ glucose máu của cây Dền toong quả dài (Gomphogyne bonii Gagnep.)</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 6(31)/2020, Tr. 4-9.	
33.	Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiền, Mai Phương Thanh, Lê Thị Kim Loan, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> (2020), <i>Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang cứng AntiiU200 lên các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 04(29), Tr. 51-57.	
34.	Phạm Thị Mỹ Phương, Trần Nam Chung, Nguyễn Ngọc Quý, Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiền, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> (2020), <i>Nghiên cứu ảnh hưởng của bột Riềng ấm lên các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 04(29), Tr. 71-78.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
35.	Nguyễn Tien Chung, Phạm Hong Vân, Nguyen Mạnh Tri, Le Thị Tuyen, <b>Nguyen Duy Thuan</b> , Trương Việt Bình, Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosis (2020), Medical Science, 24(104), 2531-2536.	
36.	Nguyễn Tien Chung, Phạm Hong Van, Nguyen Thanh Hiep, Le Thi Tuyen, <b>Nguyen Duy Thuan</b> , Trương Việt Bình (2020). Evaluate the effects of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to spinal degeneration. Medical Science, 2020, 24(104), 2393-2398	
37.	Phạm Thị Vân Anh, Đinh Thị Thu Hằng, Phạm Văn Tú, Trần Quang Minh, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Đinh Thị Thu Hằng (2021), Nghiên cứu Độc tính bán trường diễn của cao mềm tỏi đen Hà Giang trên thực nghiệm, Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 02(35), Tr. 4-11.	
38.	Nguyễn Văn Bảo, Lê Mạnh Cường, Dương Minh Sơn, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Phạm Thị Vân Anh (2021), Nghiên cứu Độc tính bán trường diễn của Bạch phụ thang trên thực nghiệm, Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 02(35), Tr. 19-26.	
39.	Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hồng Gấm, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Thương, Lê Minh Sắt, <b>Nguyễn Duy Thuần</b> , Đinh Thị Thu Hằng (2021), Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang Đông trùng hạ thảo <i>Banika</i> lên chức năng gan, thận chuột cống thực nghiệm, Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 03(36), Tr. 23-29.	
40.	Phạm Quốc Bình, <b>Nguyen Duy Thuan</b> , Vu Viet Hang, Phạm Thủy Phương, Phạm Quốc Su, Dương Văn Phú, Phương Thiên Thuong, Đinh Thị Thu Hằng, and Phạm Thị Vân Anh, <i>Antidiabetic Activity of Gomphogyne bonii Gagnep. Extract against High-Fat Diet and Alloxan-Induced Type 2 Diabetes in Mice</i> , Hindawi Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine Volume 2021, Article ID 8648209, <a href="https://doi.org/10.1155/2021/8648209">https://doi.org/10.1155/2021/8648209</a>	
41.	Vu Duy Hong, Van Tuan Vu, Nguyen Manh Tuyen, Nguyen Minh Khoi, <b>Nguyen Duy Thuan</b> , Phương Thiên Thuong, Lee Jae Wook. <i>Chemical constituents and neuroprotective of Hypericum hookerianum</i> , Natural Product Reseach. (Manuscript 28.11.2022)	
42.	Đào Đức Thiên, Trình Thị Thủy, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Hoàng Văn Thủy, Lê Thị Thủy Dương, Nguyễn Thanh Tâm (2018), <i>Cytotoxic alkaloid from Stephania dielsiana</i> , Chemistry of Natural Compounds, Vol.54, No. 3, pp. 613-616	
43.	Panee sirisa-ard, Nichakan Peerakam, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Ôn Trần Văn, Phùng Tuấn Long, Aekkhaluck Intharuksa (2018), <i>Development of Anti-winkle cream from Pueraria candollei var. mirifica</i> (Airy Shaw and Suvat.) Niyomham, “ <i>Kwao Krua Kao</i> ” for menopausal women, International Journal of Pharmacy and Pharmaceutical Science, Vol. 10, issue 7, pp. 16-21.	
44.	Nichakan Peerakam, Panee sirisa-ard, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Ôn Trần Văn, P. Tuấn Long, Aekkhaluck Intharuksa (2018), <i>Isoflavonoids and Phytoestrogens from Pueraria candollei var. mirifica related with appropriate ratios of Ethanol extraction</i> , Asian Journal of Chemistry, Vol. 30, No. 9, pp. 2068-2090	
45.	Hoàng Văn Thủy, <b>Nguyễn Quốc Huy</b> , Phạm Thanh Kỳ, Lê Thiên Kim, Bùi Thị Phương, Phạm Minh Hiền (2018), <i>Nghiên cứu đặc điểm thực vật một loài thuộc chi Stephania Lour. thu hái tại Văn Chấn – Yên Bái</i> , Tạp chí Dược học, Tháng 5/2018, Số 505, tr.34-39	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
46.	Hoàng Văn Thủy, <b>Nguyễn Quốc Huy</b> , Phạm Thanh Kỳ, Lê Thiên Kim (2018), <i>Phân lập và xác định cấu trúc hoá học các alkaloid của loài Stephania viridiflavens</i> H. S. Lo et M. Yang mọc ở Yên Bái, Tạp chí Dược học, Tháng 5/2018, Số 505, tr.11-16	
47.	Hoàng Văn Thủy, Lý Thị Vân Anh, Lê Thiên Kim, Phạm Thanh Kỳ, <b>Nguyễn Quốc Huy</b> , Nguyễn Thủy Dương (2019), <i>Nghiên cứu tác dụng giảm đau và chống viêm của hai loài Bình vôi Stephania venosa (Bl.) Spreng và Stephania viridiflavens</i> H. S. Lo & M. Yang, Tạp chí Dược học, Tháng 9/2019, Số 519, tr.24-28	
48.	Dao Thi Vui, Nguyen Thu Hang, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Bui Thanh Tung (2019), <i>Investigation of the estrogenic activity of Pueraria candollei variety mirifica extract on rats</i> , International Journal of Basic & Clinical Pharmacology, October 2019, Vol 8, Issue 10, Pp 2172-2178	
49.	Tran Duc Huu, Tran Thai Ha, Dau Xuan Canh, Doan Quang Huy, Le Thi Tuyet, Pham Quoc Binh, Tran Thi Minh Tam, Nguyen Thi Bach Tuyet, Nguyen Quoc Huy, Dinh Thi Hong Minh (2021), Study the therapeutic effect of capsule CTHepaB on nude mice carrying human hepatocellular carcinoma cells infected with hepatitis B virus, Medical Science, May, 2021, Volume 25, Issue 111, pp. 1218- 1224	
50.	Tran Thai Ha, Pham Ba Tuyen, Doan Quang Huy, Pham Hong Ngoc, Dao Huu Minh, Pham Quoc Binh, Tran Thi Minh Tam, Nguyen Thi Bach Tuyet, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Dinh Thi Hong Minh (2021), <i>Effectiveness of auricular acupressure and breathing exercises for smoking cessation</i> , Medical Science, May, 2021, Volume 25, Issue 111, pp. 1225- 1232	
51.	Tran Thai Ha, Pham Thi Van Anh, Pham Ba Tuyen, Mai Phuong Thanh, Nguyen Thi Huong Lien, Pham Quoc Binh, Pham Thuy Phuong, Doan Quang Huy, Tran Thi Minh Tam, Nguyen Thi Bach Tuyet, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Dinh Thi Hong Minh (2021), <i>Protective role of TD0014 agaist sodium valproate-induced reproductive toxicity in male wistar rats</i> , Medical Science, May, 2021, Volume 25, Issue 111, pp. 1241- 1247	
52.	Thu-Hien Thi Tran*, Le-Duy Ba Vu*, <b>Huy Quoc Nguyen</b> , Hanh Bich Pham, Xuan-Phuong Thi Do, Uyen Thi Trang Than, Thu-Huong Thi Pham, Linh Dieu Do, Kim-Van Thi Le, Thao Phuong Nguyen and My-Nhung Thi Hoang (2022), <i>Dual roles of oxostephanine as an Aurora kinase inhibitor and angiogenesis suppressor</i> , International Journal of Molecular Medicine, Published online on: September 13, 2022 <a href="https://doi.org/10.3892/ijmm.2022.5189">https://doi.org/10.3892/ijmm.2022.5189</a>	
53.	Tran Thi Thu Hien, Vinh Le Ba, <b>Nguyen Quoc Huy</b> , Nguyen Phuong Thao, Seo Young Yang & Le Thi Kim Van (2023), <i>Cytotoxic effects of aporphine alkaloids from the stems and leaves of Stephania dielsiana</i> Y.C.Wu, Natural Product Research; Published online: 25 Jun 2023; <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2227911">https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2227911</a>	
54.	Trần Phương Thảo, Hoàng Văn Hải, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> (2018), <i>Tổng hợp và thử tác dụng ức chế enzym glutaminyl cyclase của một số dẫn chất piperazin/piperidin của N-(4-methoxy-3-aminoalkyloxy-phenyl)thiourea mới</i> (2018), Tạp chí Dược học, Số 504 (số 4/2018), tr.67-72.	
55.	Trần Phương Thảo, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> (2019), <i>Tổng hợp và thử tác dụng ức chế enzym glutaminyl cyclase của một số dẫn chất pyrimidin-2-ylamino của N-(5-methyl-1H-imidazol-1-yl)propyl-N'-(3-methoxy- 4-alkyloxyphenyl) thiourea</i> , Tạp chí Dược học, Số 518 (số 6/2019), tr.49-53.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
56.	Trần Phương Thảo, Hoàng Văn Hải, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> (2019), <i>Tổng hợp một số hợp chất thioure mang bộ khung piperazin và piperidin hướng ức chế glutaminyl cyclase trong phòng và điều trị Alzheimer</i> , Tạp chí Dược học, Số 515 (số 3/2019), tr.81-85.	
57.	Phuong-Thao Tran, Van-Hai Hoang, Jeewoo Lee, <b>Tran Thi Thu Hien</b> , Nguyen Thanh Tung and Son Tung Ngo (2019), <i>In vitro and in silico determination of glutaminyl cyclase inhibitors</i> , RSC Adv., 2019, 9, 29619-29627	
58.	Tổng Minh Thảo, Lê Hoàng Sơn, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> (2019), <i>Định lượng alkaloid trong phần trên mặt đất của cây củ dền (Stephania dielsiana Y.C.Wu) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 06 (25), tr.61-65.	
59.	Phạm Thị Hồng Duyên, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> , Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đàm Thị Thu (2019), <i>Nghiên cứu định lượng rutin trong một số dạng chế biến của nụ hòe (Flos Styphnolobii japonici) bằng phương pháp HPLC</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 06 (25), tr.33-39.	
60.	Trần Phương Thảo, Hoàng Văn Hải, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> (2020), <i>Sàng lọc mảnh liên kết với ion kẽm trong nghiên cứu phát triển thuốc mới ức chế glutaminyl cyclase hướng điều trị bệnh Alzheimer</i> , Tạp chí Dược học, Số 527 (số 3/2020), tr.24-29.	
61.	Đinh Thị Diệu Hằng, Đỗ Thị Kim Oanh, Đinh Thị Xuyên, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> , Hoàng Thị Quyên, Nguyễn Thanh Loan, Lê Thiên Kim và cs (2020), <i>Nghiên cứu tác dụng hạ huyết áp trên thực nghiệm của một số dạng chế biến theo y học cổ truyền từ nụ hòe (Styphnolobium japonicum (L.) Schott)</i> , Tạp chí Dược học, Số 526 (số 2/2020), tr.47-51.	
62.	Phạm Thủy Phương, Nguyễn Thị Lê, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> , Hoàng Lê Sơn, Đinh Thị Huyền Trang, Nguyễn Duy Thuận, Trần Minh Ngọc, Phạm Quốc Bình (2020), <i>Nghiên cứu xác định nhóm chất chuẩn có tác dụng sinh học liên quan đến điều chỉnh rối loạn lipid máu trong bài thuốc “Hạ mỡ NK”</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Số 08 (33) 2020, tr.54-61.	
63.	Ngo Xuan Hoang, Van-Hai Hoang, Thi-Thu-Trang Luu, Hung N. Luu, Thien Ngo, Duong Van Hieu, Nguyen Huu Long, Le Viet Anh, Son Tung Ngo, Yen Thi Kim Nguyen, Byung Woo Han, Thanh Xuan Nguyen, Dinh Thi Thanh Hai, <b>Tran Thi Thu Hien</b> and Phuong-Thao Chan (2020), <i>Design, synthesis and bioevaluation of novel 6- substituted aminoindazole derivatives as anticancer agents</i> , RSC Adv., 2020, 10, 45199-45206	
64.	Pham Thuy Phuong, Pham Quoc Binh, Dinh Thi Hong Minh, <b>Tran Thi Thu Hien</b> , Nguyen Trong Thong, Pham Thi Van Anh and Dang Thi Thu Hien (2021), <i>Effects of HAMO NK hard capsule on serum lipid profiles in dyslipidemia experimental animals</i> , JMR 141 E8 (5) – 2021 (Journal of Medical Research)	
65.	Nguyễn Thị Khánh Huyền, Phạm Thủy Phương, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> , Hoàng Lê Sơn, Trần Minh Ngọc, Phạm Quốc Bình (2021), <i>Nghiên cứu áp dụng phương pháp tinh chế hệ dung môi cồn muối làm giàu saponin từ ngưu tất</i> , Tạp chí Y Dược cổ	



STT	Công trình khoa học	Ghi chú
	truyền Việt Nam, Số 02 (35) 2021, tr.27-31.	
66.	<b>Trần Thị Thu Hiền</b> , Nguyễn Quốc Huy, Hoàng Lê Sơn, Lê Thị Kim Vân, Đào Thị Diễm, Phạm Đoàn Anh Ninh (2021), <i>Xây dựng phương pháp định lượng và theo dõi độ ổn định của oxostephanin trong thân lá cây củ dền (Stephania dielsiana Y.C.Wu) trong thời gian bảo quản</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam (Số 04 (37) 2021)	
67.	Ngô Xuân Hoàng, Đỗ Thị Minh Hạnh, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> , Đinh Thị Thanh Hải, Trần Phương Thảo (2021), <i>Tổng hợp và thử tác dụng kháng tế bào ung thư của một số dẫn chất 1,3-dimethyl-1H-indazol-6-amin</i> , Tạp chí Y Dược học – Dược học (Số 19 tháng 4/2021)	
68.	Lương Thị Lan, Bùi Khánh Chi, Lê Thị Thu Hà, <b>Trần Thị Thu Hiền</b> (2022), <i>Nghiên cứu định lượng mangostin trong vỏ quả măng cụt (Pericarpium Garcinia mangostanae) bằng phương pháp quang phổ UV-Vis</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam (Số 06 (47) 2022)	
69.	<b>Thu-Hien Thi Tran*</b> , Le-Duy Ba Vu*, Huy Quoc Nguyen, Hanh Bich Pham, Xuan-Phuong Thi Do, Uyen Thi Trang Than, Thu-Huong Thi Pham, Linh Dieu Do, Kim-Van Thi Le, Thao Phuong Nguyen and My-Nhung Thi Hoang (2022), <i>Dual roles of oxostephanine as an Aurora kinase inhibitor and angiogenesis suppressor</i> , International Journal of Molecular Medicine, Published online on: September 13, 2022 <a href="https://doi.org/10.3892/ijmm.2022.5189">https://doi.org/10.3892/ijmm.2022.5189</a>	
70.	<b>Tran Thi Thu Hien</b> , Vinh Le Ba, Nguyen Quoc Huy, Nguyen Phuong Thao, Seo Young Yang & Le Thi Kim Van (2023), <i>Cytotoxic effects of aporphine alkaloids from the stems and leaves of Stephania dielsiana Y.C.Wu</i> , Natural Product Research; Published online: 25 Jun 2023; <a href="https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2227911">https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2227911</a>	
71.	<b>Phùng Thanh Long</b> , Nguyễn Thị Thu, Hà Vân Oanh, Đỗ Thị Hà (2020), <i>Một số hợp chất steroid, terpenoid và acid phenolic phân lập từ cây Nho rừng</i> , Tạp chí Dược liệu, tập 25, số 6/2020, tr. 337-341.	
72.	<b>Phùng Thanh Long</b> , Nguyễn Thành Công, Lê Khánh Huyền, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Công Lương (2022), <i>Xây dựng quy trình bào chế vị thuốc thần khúc (Massa medicata fermentata)</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Tập 42, Số 1, tr. 22- 26.	
73.	<b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Trần Thanh Dương (2019), <i>“Các biến cố bất lợi của Arterakine và primaquin ở bệnh nhân sốt rét nhiễm Plasmodium falciparum chưa biến chứng tại Bình Phước”</i> , Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, số 3, tr. 10-18.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
74.	<b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Nguyễn Lương Hiếu (2020), “Tác dụng <i>in vivo</i> và độc tính cấp đường uống của 10β-[2’β-hidroxy-3’-imidazol propyl] deoxoartemisinin (32)”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 7 (32), tr. 35-45.	
75.	Nguyễn Thị Thúy, <b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Trần Thanh Dương, Trần Văn Minh, Đỗ Thị Nguyệt Quế, Nguyễn Thị Thu Hằng (2021), “Nghiên cứu ảnh hưởng của 10β-[2’β-hidroxy-3’-imidazol propyl] deoxoartemisinin (32) đến chức năng gan của thỏ thực nghiệm”, <i>Tạp chí Y Dược học</i> , số 37 (tháng 11/2021), tr.20-26.	
76.	<b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Nguyễn Thị Loan, Trần Thanh Dương, Trần Văn Minh (2021), “Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch chiết Húng quế <i>Ocimum basilicum</i> L. Lamiaceae đến chức năng gan thỏ”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 7 (40), tr. 17-23.	
77.	<b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Nguyễn Đức Thành, Đoàn Minh Khiết (2021), “Nghiên cứu tác dụng xoa muối của tinh dầu húng quế <i>Ocimum basilicum</i> L. Lamiaceae trên thực nghiệm”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số đặc biệt 20/11, tr. 5-12.	
78.	Nguyễn Thị Thúy, <b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Trần Thanh Dương, Nguyễn Thị Thu Hằng (2022), “Nghiên cứu ảnh hưởng của 10β-[2’β-hidroxy-3’-imidazol propyl] deoxoartemisinin (32) đến chức năng tạo máu của thỏ thực nghiệm”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 1 (42), tr. 34-41.	
79.	Lê Đại Hoàng, Vũ Minh Hoàn, <b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> (2022), “Đánh giá hiệu quả của phương pháp điện châm trong điều trị hội chứng bàng quang tăng hoạt nguyên phát”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 2 (43), tr. 23-28.	
80.	<b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Nguyễn Đức Thành, Đỗ Thị Phương (2022), “Nghiên cứu tác dụng kích ứng da và ảnh hưởng của tinh dầu húng quế ( <i>Ocimum basilicum</i> L.) đến một số chức năng sống của thỏ thực nghiệm”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 6 (47), tr. 38-44.	
81.	<b>Nguyễn Thị Minh Thu</b> , Nguyễn Thị Loan, Trần Thanh Dương (2023), “Nghiên cứu độc tính của dịch chiết Húng quế ( <i>Ocimum basilicum</i> L.) đến điện tâm đồ ở thỏ thực nghiệm”, <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 2 (49), tr. 8-13.	
82.	<b>Nguyen Thi Minh Thu</b> , Tran Thanh Duong (2022), “Antimalarial drugs quality monitoring in some provinces of Vietnam”, <i>Journal of Vietnamese Traditional Medicine and Pharmacy</i> , vol. 4 (45), pp. 11-16.	
83.	Pham Thi Van Anh, To Le Hong, Nguyen Thi Ha, <b>Nguyen Thi Minh Thu</b> , Pham Thanh Tung, and Mai Phuong Thanh (2023), “Gastroprotective effect of Vien Khoi Tim capsules on indomethacin-induced gastric ulcers in rats”, <i>Journal of Medical Research</i> , Vol. 173, E13 (12), pp. 70-78.	
84.	Nguyễn Thị Thơm, <b>Nguyễn Văn Quân</b> (2019), Đánh giá thực trạng chất lượng thông tin quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ thảo dược trên Internet. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số đặc biệt 20/11/2019.	
85.	<b>Nguyễn Văn Quân</b> , Phạm Thị Bích Phương (2020), Phân tích một số yếu tố liên quan đến chi phí kinh doanh tại một số nhà thuốc trên địa bàn quận Đống Đa thành phố Hà Nội năm 2020. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam</i> , số 5/2021	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
86.	<b>Nguyễn Văn Quân</b> , Bùi Thị Ngoan, Nguyễn Thị Thu Nga, Lê Thị Hiền (2016), Đánh giá tác dụng giảm say tàu xe của sản phẩm saynonao. <i>Tạp chí Y học thực hành số 4/2016</i>	
87.	<b>Nguyễn Văn Quân</b> , Nguyễn Mai Linh, Nguyễn Thị Như Quý, Nguyễn Hoàng Ngân, Trần Đức Hữu (2022), Đánh giá ảnh hưởng của bài thuốc “Thái bình HV” lên các chỉ số sinh hóa và mô bệnh học của động vật thí nghiệm. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, số 1 (42)-2022</i>	
88.	<b>Nguyễn Văn Quân (2019)</b> , Đánh giá công dụng hỗ trợ điều trị mất ngủ của viên Tâm não Thông Tuệ trên người bệnh mắc bệnh mất ngủ do thiếu máu não. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, số 2 (21)-2019</i>	
89.	<b>Nguyễn Văn Quân</b> , Nguyễn Thị Xuân Thủy, Nguyễn Văn Anh (2018), Đánh giá kỹ năng giao tiếp và năng lực chuyên môn của nhân viên nhà thuốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2017. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, số 3(16)- 2018</i>	
90.	<b>Nguyễn Văn Quân</b> , Nguyễn Minh Tâm (2020), Đánh giá thực trạng phát triển chính sách sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe của một số doanh nghiệp dược tại thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 – 2018. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, số 1 (26)-2020</i>	
91.	<b>Nguyễn Văn Quân</b> , Đỗ Thị Hồng Sâm, Lê Thị Hiền, Bùi Thị Ngoan, Bùi Thị Hảo, Phạm Thị Thu Giang (2018), Đánh giá kỹ năng tư vấn của nhân viên quầy thuốc trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2017. <i>Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, số 5 (18)-2018</i>	
92.	Trần Thị Hồng Nhung, <b>Nguyễn Văn Quân</b> . (2023). Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến chi phí kinh doanh của nhà thuốc tại một số quận trên địa bàn Hà Nội năm 2021. <i>Tạp Chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, 49(2), 72-80.</i>	
93.	Nguyen-Thach Tung, <b>Cao-Son Tran</b> , Tran-Linh Nguyen, Tung Hoang, Thanh-Dat Trinh, Thi-Ngan Nguyen (2018), Formulation and biopharmaceutical evaluation of bitter taste masking microparticles containing azithromycin loaded in dispersible tablets, <i>European Journal of Pharmaceutics and Biopharmaceutics</i> , 126, 187-200.	
94.	Nguyen-Thach Tung, <b>Cao-Son Tran</b> , Thi-Minh-Hue Pham, Hoang-Anh Nguyen, Sang-Cheol Chi, Dinh-Duc Nguyen, Thi-Bich-Huong Bui (2018), "Development of solidified self-microemulsifying drug delivery systems containing l-tetrahydropalmatine: Design of experiment approach and bioavailability comparison", <i>International Journal of Pharmaceutics</i> , 537(1-2), 9-21.	
95.	Nguyen-Thach Tung, <b>Cao-Son Tran</b> , Hoang-Anh Nguyen, Thuy-Duong Nguyen, Sang-Cheol Chi, Duc-Vinh Pham, Quang-Dong Bui, Xuan-Hoang Ho (2019), "Formulation and biopharmaceutical evaluation of supersaturatable self-nanoemulsifying drug delivery systems containing silymarin", <i>International Journal of Pharmaceutics</i> , 555, 63-76.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
96.	Nguyen-Thach Tung, Canh-Hung Nguyen, Van-Duong Nguyen, Thi-Hong-Thuy Nguyen, Van-Lam Nguyen, <b>Cao-Son Tran</b> & Thi-Minh-Hue Pham (2019), "Formulation and in vivo imaging evaluation of colonic targeting tablets prepared by a simple dry powder coating technique", <i>Journal of Pharmaceutical Investigation</i> .	
97.	Tuan Huu Do, <b>Son Cao Tran*</b> , Chi Dinh Le, Ha-Binh Thi Nguyen, Phuong-Thao Thi Le, Hong-Hao Thi Le, Tuyen Danh Le, Hung-Thu Thai-Nguyen (2020), "Dietary exposure and health risk characterization of aflatoxin B1, ochratoxin A, fumonisin B1, and zearalenone in food from different provinces in Northern Vietnam", <i>Food Control</i> , 112, 107108.	
98.	Chee-Leong Kee, Xiaowei Ge, <b>Cao-Son Tran</b> , Quang-Dong Bui, Nuan-Ping Cheah, Min-Yong Low (2020) "Isolation and characterization of <i>N</i> -hydroxyethyl dithio-desethyl carbodenafil from a health supplement", <i>Journal of Pharmaceutical and Biomedical Analysis</i> , 189, 113431.	
99.	<b>Cao-Son Tran</b> , Quang-Dong Bui, Ngoc-Tho Thi Nguyen, Minh-Hanh Dao, Thach-Tung Nguyen (2020), LC-MS/MS Method for Rapid Quantification of Progesterone in Rabbit Plasma and Its Application in a Pharmacokinetic Study of the Transdermal Formulation, <i>Journal of Analytical Methods in Chemistry</i> , ID 8889375.	
100.	<b>Tran Cao Son</b> , Nguyen Thị Thanh Lam, Vu Ngoc Tu, Bui Quang Dong, Le Thi Hong Hao, Luu Quoc Toan, N.A. Lebedeva-Neservia (2020), "Exposure assessment and risk characterization of n-nitrosodimethylamine (NDMA) in the diet of children from 6 to 36 months in Hanoi, Vietnam", <i>Health Risk Analysis</i> , 3, 87-93.	
101.	Thi Oanh Nguyen, <b>Cao-Son Tran</b> , Thi Thu Hang Do, Thi Minh Hoa Nguyen, Quang-Dong Bui, Cao-Tien Bui, Hong-Ngoc Nguyen, Thu-Hien Dang, Viet-Chien Dinh, Thi Anh Huong Nguyen, Thi Hong Hao Le (2021), Rapid Screening and Quantitative Determination of Illegal Phosphodiesterase Type 5 Inhibitors (PDE-5i) in Herbal Dietary Supplements, <i>Journal of Analytical Methods in Chemistry</i> , ID 5579500.	
102.	Nguyen-Thach Tung, <b>Cao-Son Tran</b> , Sang-Cheol Chi, Danh-Son Dao, Dang-Hoa Nguyen (2022), Integration of lornoxicam nanocrystals into hydroxypropyl methylcellulose-based sustained release matrix to form a novel biphasic release system, <i>International Journal of Biological Macromolecules</i> , 209, 441-451	
103.	<b>Son Cao Tran</b> , Ngoc Hong Nguyen, Tu Ngoc Vu, Tien Cao Bui, Ly Cong Phung, Thanh Trung Tran, Hao Thi Hong Le, Thu Nguyen Hung Thai (2023), Risk assessment of 3-MCPD esters and glycidyl esters from the formulas for infants and young children up to 36 months of age, <i>Food Additives &amp; Contaminants: Part A</i> , 10.1080/ 19440049. 2023. 2209899	
104.	Nhan Phan Tran, <b>Phuong Tran</b> , So-Yeol Yoo, Warisraporn Tangchang, Seokwoo Lee, Jae-Young Lee, Hwa-Young Son, Jeong-Sook Park. Sialic acid-decorated liposomes enhance the anti-cancer efficacy of docetaxel in tumor-associated macrophages. <i>Biomaterials Advances</i> <b>2023</b> , doi: 10.1016/j.bioadv.2023.213606	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
105.	Thu Nhan Nguyen, <b>Phuong Tran</b> , Yeong-Eun Choi, Jeong-Sook Park. Solid dispersion of mebendazole via surfactant carrier to improve oral bioavailability and in vitro anticancer efficacy. <i>J Pharm Investig</i> <b>2023</b> , doi: 10.1007/s40005-023-00616-z	
106.	Myunghee Kim, <b>Phuong Tran</b> , Jun Yin, Jungbin Song, Hocheol Kim. <i>Cinnamomum cassia</i> and <i>Rosa laevigata</i> mixture improves benign prostatic hyperplasia in rats by regulating androgen receptor signaling and apoptosis. <i>Nutrients</i> <b>2023</b> , doi: 10.3390/nu15040818	
107.	<b>Phuong Tran</b> , Thu Nhan Nguyen, Jeong-Sook Park. Co-carrier-based solid dispersion of celecoxib improves dissolution rate and oral bioavailability in rats. <i>J Drug Deliv Sci Tec</i> <b>2022</b> , doi: 10.1016/j.jddst.2022.104073	
108.	<b>Phuong Tran</b> , Jeong-Sook Park. Alginated-coated chitosan nanoparticles protect protein drugs from acid degradation in gastric media. <i>J Pharm Investig</i> <b>2022</b> , doi: 10.1007/s40005-022-00574-y	
109.	<b>Phuong Tran</b> , Jeong-Sook Park. Application of supercritical fluid technology for solid dispersion to enhance solubility and bioavailability of poorly water-soluble drugs. <i>Int. J. Pharm</i> <b>2021</b> , doi: 10.1016/j.ijpharm.2021.121247	
110.	Dong-Hyun Kim; Thu Nhan Nguyen; Young-Min Han; <b>Phuong Tran</b> ; Jinhyung Rho; Jae-Young Lee; Hwa-Young Son, Jeong-Sook Park. Local drug delivery using poly(lactic-co-glycolic acid) nanoparticles in thermosensitive gels for inner ear disease treatment. <i>Drug Delivery</i> <b>2021</b> , doi: 10.1080/10717544.2021.1992041	
111.	<b>Phuong Tran</b> , Thu Nhan Nguyen, Yeseoul Lee, Phan Nhan Tran, Jeong-Sook Park. Docetaxel-loaded PLGA nanoparticles to increase pharmacological sensitivity in MDA-MB-231 and MCF-7 breast cancer cell. <i>Korean J Physiol Pharmacol</i> <b>2021</b> , doi: 10.4196/kjpp.2021.25.5.479	
112.	<b>Phuong Tran</b> , Jeong-Sook Park. Formulation of solid dispersion to improve dissolution and oral bioavailability of poorly soluble dexibuprofen. <i>Pharm Dev Technol</i> <b>2021</b> , doi: 10.1080/10837450.2021.1884259	
113.	<b>Phuong Tran</b> , Jeong-Sook Park. Recent trends of self-emulsifying drug delivery system for enhancing the oral bioavailability of poorly water-soluble drugs. <i>J Pharm Investig</i> <b>2021</b> , doi: 10.1007/s40005-021-00516-0	
114.	Yong-Chul Pyo, <b>Phuong Tran</b> , Dong-Hyun Kim, Jeong-Sook Park. Chitosan-coated nanostructured lipid carriers of fenofibrate with enhanced oral bioavailability and efficacy. <i>Colloids and Surfaces B: Biointerfaces</i> <b>2020</b> , doi: 10.1016/j.colsurfb.2020.111331	
115.	Amolnat Tunsirikongkon, Yong-Chul Pyo, Dong-Hyun Kim, <b>Phuong Tran</b> , Jeong-Sook Park. Effect of calcium chloride on the protein encapsulation and stability of proliposomal granules. <i>J Drug Deliv Sci Tec</i> <b>2020</b> , doi: 10.1016/j.jddst.2020.101672	
116.	<b>Phuong Tran</b> , Sang-Eun Lee, Dong-Hyun Kim, Yong-Chul Pyo, Jeong-Sook Park. Recent advances of nanotechnology for the delivery of anticancer drugs for breast cancer treatment. <i>J Pharm Investig</i> <b>2019</b> , doi: 10.1007/s40005-019-00459-7	

<b>STT</b>	<b>Công trình khoa học</b>	<b>Ghi chú</b>
117.	Dong-Hyun Kim, Sang-Eun Lee, Yong-Chul Pyo, <b>Phuong Tran</b> , Jeong-Sook Park. Solubility enhancement and application of cyclodextrins in local drug delivery. <i>J Pharm Investig</i> <b>2019</b> , doi: 10.1007/s40005-019-00434-2	
118.	<b>Phuong Tran</b> , Yong-Chul Pyo, Dong-Hyun Kim, Sang-Eun Lee, Jin-Ki Kim, Jeong-Sook Park. Overview of the manufacturing methods of solid dispersion technology for improving the solubility of poorly water-soluble drugs and application to anticancer drugs. <i>Pharmaceutics</i> <b>2019</b> , 11(3), 132; doi: 10.3390/pharmaceutics11030132	

### 5.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ thạc sĩ  
 Dược liệu-Dược học cổ truyền

**Bảng 5: Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Học phần	Thời gian sử dụng (kỳ, năm)
<b>I. CƠ SỞ VẬT CHẤT HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM</b>						
1	Văn phòng	Phòng	10	400	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
2	Văn phòng bộ môn	Phòng	15	600	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
3	Khu vệ sinh và hành lang, khuôn viên	Phòng	1	400	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
4	Giảng đường tại Bệnh viện, Viện nghiên cứu	Phòng	10	500	Toàn bộ thời gian học các	Các học kỳ/năm học

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Học phần</b>	<b>Thời gian sử dụng (kỳ, năm)</b>
					HP	
5	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	Phòng	71	3845	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
6	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	Phòng	2	800	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
7	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	Phòng	6	673	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
8	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	Phòng	4	229	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
9	Số phòng học dưới 50 chỗ	Phòng	24	960	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học



<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Học phần</b>	<b>Thời gian sử dụng (kỳ, năm)</b>
10	Phòng học đa phương tiện	Phòng	1	25	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
11	Thư viện, trung tâm học liệu	Phòng	2	300	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
12	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	Phòng	11	1579	Toàn bộ thời gian học các HP	Các học kỳ/năm học
<b>Tổng</b>				<b>10.311</b>		
<b>II. CƠ SỞ VẬT CHẤT TẠI CƠ SỞ THỰC HÀNH (BỆNH VIỆN, CÔNG TY DƯỢC)</b>						
1	Văn phòng Bộ môn	Phòng	01	20	Phần thực hành	Các học kỳ/năm học
2	Phòng họp, hội thảo	Phòng	03	500	Phần thực hành	Các học kỳ/năm học
3	Thư viện	Phòng	01	250	Phần thực	Các học kỳ/năm

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Học phần	Thời gian sử dụng (kỳ, năm)
					hành	học
4	Phòng giảng dạy tại khoa	Phòng	6	600	Phần thực hành	Các học kỳ/năm học
5	Phòng chức năng	Phòng	6	650	Phần thực hành	Các học kỳ/năm học
6	Trung tâm đặc thù	Phòng	3	1200	Phần thực hành	Các học kỳ/năm học
7	Xưởng sản xuất	Phòng	6	1200	Phần thực hành	Các học kỳ/năm học
<b>Tổng III</b>				<b>8.631</b>		

**Mẫu 7: Danh mục sách, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo Thạc sĩ Dược liệu-DHCT tại Thư viện**

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm)	Ghi chú
-----	---	-------------	----------------------------------	--------------	------------------------------------	---------------------	---------------------------------	---------

							học)	
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9
1	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GDĐT	2019	1	Triết học	24311	HK1	
2	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị	CTQG sự thật	CTQG sự thật, 2021	1	Triết học	24311	HK1	
3	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin (dành cho bậc đại học – không chuyên Lý luận chính trị)	CTQG sự thật	CTQG sự thật, 2021	1	Triết học	24311	HK1	
4	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)	CTQG sự thật	CTQG sự thật, 2021	1	Triết học	24311	HK1	
5	Giáo trình Nhà nước và pháp luật do Bộ môn biên soạn	HVYDHCTVN	CTQG, 2020	1	Triết học	24311	HK1	
6	Giáo trình triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	CTQG sự thật	CTQG sự thật, 2021	1	Triết học	24311	HK1	
7	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	CTQG sự thật	CTQG sự thật, 2021	1	Triết học	24311	HK1	
8	Dược lý dược cổ truyền	ĐH Dược	2021	5	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	24321	HK1	
9	Dược lý dược cổ truyền	Nguyễn Mạnh Tuyển	Y học, 2021	5	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	24321	HK1	
10	Dược lý học lâm sàng		Giáo dục, 2020	3	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	24321	HK1	
11	Phương pháp nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc từ dược thảo	Viện Dược liệu	KHKT, 2006		Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	24321	HK1	

12	Hóa trị liệu	PGS.TS Nguyễn Tường Vy	Y học, 2022	1	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	24322	HK1	
13	Hóa trị liệu	HVYDHCTVN	2020	1	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	24322	HK1	
14	Thực tập hóa dược	ĐH Dược HN	2014	10	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền	24322	HK1	
15	Một số phương pháp sắc ký dùng trong phân tích thuốc (Sách đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất)	Trường Đại học Dược Hà Nội, Nguyễn Thị Kiều Anh	Y học, 2022		Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	24323	HK1	
16	Phương pháp phân tích sắc ký và chiết tách	Phạm Luận	Bách khoa HN, 2014		Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	24323	HK1	
17	Hướng dẫn sử dụng phần mềm endote trong quản lý và trích dân tài liệu tham khảo	Hà Xuân Bộ	2019	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
18	Nghiên cứu khoa học Y học Tập 1: Phương pháp viết đề cương nghiên cứu	Trường đại học Y Hà Nội, PGS.TS Lưu Ngọc Hoạt	Y học, 2015	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
19	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	GĐVN, 2022	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
20	Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học Sức khỏe	ĐH Y Dược Huế	NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2010		Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
21	Phương Pháp Nghiên Cứu Khoa Học Trong Lĩnh Vực Y Học	Đỗ Hàm	NXB Lao Động Xã Hội, 2009		Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
22	Phương pháp nghiên cứu khoa học y học: Thống kê ứng dụng và phân tích số liệu	PGS.TS HOÀNG VĂN MINH	Y học, 2014		Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
23	Viết bài báo khoa học quốc tế		Y học, 2017	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	

24	Xác suất thống kê y dược	HVYDHCTVN	2018	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	24324	HK1	
25	Tài Nguyên cây thuốc	Vũ Đức Lợi, Nguyễn Tiến Vững, Lê Thị Thu Hương	NXB ĐHQG HN		Tài nguyên cây thuốc	24331	HK1	
26	Tài Nguyên Cây Thuốc Việt Nam	Viện Dược liệu	NXB Khoa học kỹ thuật		Tài nguyên cây thuốc	24331	HK1	
27	Công nghệ bào chế dược phẩm		Giáo dục, 2007	5	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
28	Dược điển VN V T1,2	BYT	Y học 2018	10	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
29	Kỹ thuật bào chế và sinh dược hóa các dạng thuốc Tập 1	GS.TS Võ Xuân Minh, PGS.TS Phạm Ngọc Hùng	Y học, 2016		Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
30	Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 1	Trường Đại học Dược Hà Nội, GS.TS Phạm Thị Minh Huệ	Y học, 2013	5	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
31	Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc, tập 2	Trường Đại học Dược Hà Nội, GS.TS Phạm Thị Minh Huệ	Y học, 2013		Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
32	Kỹ Thuật Chế Biến Và Bào Chế Thuốc Cổ Truyền	PHẠM XUÂN SINH(CHỦ BIÊN) - PHÙNG HÒA BÌNH - VŨ VĂN ĐIỂN - XÕ XUÂN MINH	Y học, 2015		Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
33	Phương pháp bào chế và sử dụng đông dược	Viện Đông Y	Hồng Đức, 2022	40	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
34	Phương pháp chế biến thuốc cổ truyền	Trường Đại học Dược Hà Nội, Phạm Xuân Sinh	Y học, 2015	43	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	24332	HK1	
35	Kỹ thuật sản xuất dược phẩm (Dược sĩ ĐH)	Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ môn Công nghiệp dược	Y học, 2015	5	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	24333	HK2	

36	Một số vấn đề cơ bản và hiện đại về công nghệ bào chế các dạng thuốc	TS Hoàng Ngọc Hùng, DS Vũ Chu Hùng	Y học, 2010	20	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	24333	HK2	
37	Công nghệ sản xuất thuốc từ thảo dược (Sản xuất thuốc xanh)	PGS.TS.DS Hoàng Minh Châu	Y học, 2022		Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	24333	HK2	
38	Chăm sóc dược		Y học, 2015	3	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
39	Dược cộng đồng	ĐH Dược HN	Y học, 2020	15	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
40	Dược lâm sàng - Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị (Tập 1)		2014	5	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
41	Dược lâm sàng - Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị (Tập 2)		2014	5	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
42	Dược lâm sàng đại cương		Y học	15	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
43	Dược lâm sàng và điều trị		Y học	5	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
44	Kết hợp đông tây y chữa một số bệnh khó	Viện YHCT Quân đội	Y học	35	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	24334	HK2	
45	Pháp chế dược 2	HVYDHCTVN	2020	1	Quản lý Dược bệnh viện	24335	HK2	
46	Quản lý dược bệnh viện	HVYDHCTVN	2022	1	Quản lý Dược bệnh viện	24335	HK2	
47	Xây dựng Danh mục thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh	HVYDHCTVN	2022	1	Quản lý Dược bệnh viện	24335	HK2	
48	Bí quyết vận khí để trị bệnh	NXB Mũi Cà Mau 2009) - Phạm Văn Chính	Mũi Cà Mau	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
49	Các bài thuốc thường dùng thừa kế của thầy Nguyễn Kiều	BS Hoàng Thủ, BS Trần Đức Đạo	Hà Nội, 2008	7	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
50	Dược học cổ truyền		Y học, 2014	10	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	

51	200 cây thuốc thông dụng	Võ Văn Chi	NXB Đồng Tháp, 2008	1	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
52	999 bài thuốc dân gian gia truyền	Âu Anh Khâm	NXB Y học, 2012	1	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
53	Bài giảng đông y dược học: Khiêm trai y học giảng cáo	Tần Bá Vị	Mũi Cà Mau	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
54	Bệnh học (ĐT dược sĩ đại học)	PGS.TS Lê Thị Luyến	Y học, 2017	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
55	Bệnh học nội khoa T1	Y HN	2018	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
56	Bệnh học nội khoa T2	Y HN	2018	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
57	BG bệnh học	HVYDHCTVN	2018	1	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
58	Các thuốc chống dị ứng	PGS.TSKH. Vũ Minh Thục - PGS.TS. Phạm Văn Thức	Y học, 2013	20	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
59	Cẩm nang điều trị da liễu	PGS.TS Văn Thế Trung	NXB Đại học Huế, 2020	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
60	Cẩm nang đông dược	Nguyễn Thiên Quyên	2019, Hồng Đức	3	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
61	Cẩm nang lâm sàng Đông Y	Lương y Hy Lãn-Hoàn Văn Vinh	Y học	11	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
62	Cây thuốc và động vật làm thuốc ở Việt Nam	Nhóm tác giả của viện dược liệu	Khoa học và Kỹ Thuật, 2006	4	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
63	Cây thuốc vị thuốc và bài thuốc Việt Nam	Dược sĩ Tào Duy Cần- Dược sĩ Trần Sĩ Viên	Hà Nội	14	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
64	Dịch tễ học cơ bản		Y tế công cộng, 2009	4	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
65	Điều trị học kết hợp đông y học hiện đại và y học cổ truyền		2014	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	

66	Đông dược		Y học	21	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
67	Đông dược cổ phương tập thành		Y học, 2013	13	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
68	Những bài thuốc dân gian thường dùng	Lương Y Thành Công	NXB Thanh Niên, 2010	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
69	Những điều nên không nên khi dùng thuốc Đông y Tây y và Thực phẩm		LĐXH	2013	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
70	Những kỷ niệm chữa bệnh đông y	Khiên Nguru Tử Lê Văn Sử	NXB Dân Trí, 2022	25	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
71	Sách thuốc cho mọi nhà	Lý Văn Lượng, Tề Cường, Phan Lê	Thanh niên	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
72	Sổ tay thầy thuốc thực hành Tập 1	Bộ Y tế	Y học	3	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
73	Sổ tay thầy thuốc thực hành Tập 2	Bộ Y tế	Y học		Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
74	Sổ tay tra cứu đông dược	GS. TS. Nguyễn Văn Đàn	Y học, 2011		Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
75	Sử dụng thuốc Đông Y	Nguyễn Văn Đàn, Vũ Xuân Quang, Lê Ngọc Khuyên	Y học		Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
76	Tự học đông y: Giới thiệu các liệu pháp phòng bệnh, trị bệnh, dưỡng sinh cổ truyền	Bùi Huy	Hồng Bàng, 2013	10	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24337	HK2	
77	Pháp chế dược hiện hành	HV YDHCT VN	2021	1	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	24338	HK2	
78	Giáo trình Marketing căn bản	Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình	Lao Động, 2022	1	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	24338	HK2	
79	Bào chế mỹ phẩm	Trường đại học Y dược TP Hồ Chí Minh	Y học, 2022	1	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	24339	HK2	



80	Từ điển bách khoa dược học		NXB Từ điển Bách khoa, 2018	5	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	24339	HK2	
81	NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VÀ ĐÔNG DƯỢC Ở VIỆT NAM	Viện Dược liệu	NXB KH và KT, 2006		Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24341	HK3	
82	Nghiên Cứu Thuốc Từ Thảo Dược	Viện Dược liệu, Nguyễn Thượng Dong	NXB KH và KT		Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24341	HK3	
83	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	HVYDHCTVN	2022	1	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	24342	HK3	
84	Kiểm nghiệm dược phẩm	PGS.TS. Trần Tử An	Y học, 2017	5	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24343	HK3	
85	Tiêu chuẩn hóa chất lượng thuốc	ĐH Dược HN	Y học, 2022	1	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24343	HK3	
86	Kiểm nghiệm dược liệu	Đại học Quốc gia TP.HCM, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Nguyễn Thị Thanh Mai	Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020		Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24343	HK3	
87	Nhận diện dược liệu phương pháp tiếp cận bằng hình ảnh	Zhongzhen Zhao Hubiao Chen - Biên dịch: Bộ môn Thực vật - Trường Đại học Dược Hà Nội và cộng sự	Y học, 2022		Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24343	HK3	
88	Tiêu chuẩn hoá chất lượng thuốc (Tài liệu dùng cho đào tạo sau đại học)	Trường Đại học Dược Hà Nội - Chủ biên và biên soạn: PGS.TS. Lê Đình Chi	Y học, 2022		Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24343	HK3	
89	Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm	Đinh Thị Trường Giang, Mai Thị Thanh Huyền	NXB Đại học Vinh		Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24343	HK3	

90	Cách chọn vị thuốc tốt, bào chế đúng để xây dựng phương thang hay theo kinh thư	PGS.TS Dương Trọng Hiếu - ThS. Dương Trọng Nghĩa- ThS. Nguyễn Thị Thu Hà	Y học, 2005	10		Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24344	HK3	
91	Phương tế học giảng nghĩa	Viện Y học trung ương Bắc Kinh Lược dịch: Dương Hữu Nam - PTS. Dương Trọng Hiếu	Y học	5		Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24344	HK3	
92	Phương thang Y học cổ truyền	DS Tào Duy Càn, ThS Hoàng Trọng Quang	Đà Nẵng			Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24344	HK3	
93	Phương Thuốc Cổ Truyền	Trường đại học Dược Hà Nội, PGS.TS Nguyễn Mạnh Tuyển	Y học, 2023			Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24344	HK3	
94	Phương và dược cổ truyền	DS CK II HÀ HUY TOÀN - BSK YHCTQUACHS VÂN TIẾN	Y học, 2018	30		Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24344	HK3	
95	Ứng dụng AI trong lĩnh vực Dược	HVYDHCTVN	2024		1	Ứng dụng AI trong lĩnh vực Dược	243310	HK2	
96	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Dược	HVYDHCTVN	2024		1	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Dược	243311	HK2	
97	Bào chế đông dược	Nguyễn Đức Quang	Y học, 2019	3		Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	243312	HK2	
98	Bào chế Mỹ phẩm	HVYDHCTVN	2022	1		Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	243312	HK2	
99	Bào chế và sinh dược học T1+2	Phạm Thị Minh Huệ	2022	10		Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	243312	HK2	
100	Cẩm nang tra cứu tương tác thuốc cần lưu ý trong thực hành lâm sàng	Trường Đại học Dược HN, Trung tâm quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc	Y học, 2023			Cảnh giác dược	243313	HK2	

101	Cảnh giác dược	Trường Đại học Dược HN, Trung tâm quốc gia về thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc	Y học, 2015		Cảnh giác dược	243313	HK2	
102	Cây độc ở Việt Nam	PGS.TS Trần Công Khánh, Phạm Hải	Y học, 2004	12	Cảnh giác dược	243313	HK2	
103	Dược thư QG VN/Vietnamese National Formulary	BYT	2018	5	Cảnh giác dược	243313	HK2	
104	Hướng Dẫn Quốc Gia Về Cảnh Giác Dược	Bộ Y Tế	2015		Cảnh giác dược	243313	HK2	
105	Thông tin thuốc và giám sát ADR tại bệnh viện	HVYDHCTVN	2022	1	Cảnh giác dược	243313	HK2	
106	Vidal 2012/2013 Việt Nam			2	Cảnh giác dược	243313	HK2	
107	Các Phương Pháp Phổ Nghiệm Xác Định Cấu Trúc Hợp Chất Hữu Cơ	Lê Hoàng Duy	NXB Quảng Ngãi 2016		Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ.	243314	HK2	
108	Hợp chất thiên nhiên dùng làm thuốc	GS.TS Nguyễn Văn Đán, DS Ngô Ngọc Khuyến	Y học, 2012	10	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác dụng của dược liệu, thuốc cổ truyền Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24322, 24341	HK2	
109	Quản lý chất lượng thuốc cổ truyền	TS.DS Nguyễn Thành Triết, TS.DS Nguyễn Hoàng Oanh, TS.DS Nguyễn Ngọc Chương	NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2023		Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ. Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	24323, 243314, 24343	HK2	
110	Từ điển cây thuốc Việt nam Tập 2	Võ Văn Chi	Y học, 2021		Tài nguyên cây thuốc Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331, 24339, 24341	HK2	

111	Từ điển đông y Hán Việt Anh=The Chinese-Vietnamese-English Oriental Traditional Medical Dictionary	GS.BS Trần Văn Kỳ	Thuận Hóa, 2020		Tài nguyên cây thuốc Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331 , 24339, 24341	HK2	
112	Từ điển Đông y học cổ truyền = 古代東医学詞典	Nguyễn Thiên Quyên & Nguyễn Mộng Hung	KHKT, 2016	5	Tài nguyên cây thuốc Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331 , 24339, 24341	HK2	
113	Từ điển Y học cổ truyền Hán - Việt - Anh = Sino- Vietnamese - English Dictionary Of Traditional Medicine	GS.BS Trần Văn Kỳ	Y học	20	Tài nguyên cây thuốc Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331 , 24339, 24341	HK2	
114	Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam	GS.TS Đỗ Tất Lợi	Y học, 2005	2019	Tài nguyên cây thuốc Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331, , 24337, 24341	HK2	
115	Từ điển cây thuốc Việt nam Tập 1	Võ Văn Chi	Y học, 2021	8	Tài nguyên cây thuốc Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331, , 24339, , 24341	HK2	
116	Thực vật học	DS Lê Đình Bích, TS Trần Văn Ôn	Y học, 2007	23	Tài nguyên cây thuốc Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	24331, 24336	HK2	
117	Tuệ Tĩnh toàn tập	Nguyễn Bá Tĩnh	Y học	40	Tài nguyên cây thuốc Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	24331, 24337, , 24341	HK2	
118	MIMS cẩm nang sử dụng thuốc	Hội đồng chuyên đề nhà thuốc	Y học, 2020	3	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm Cảnh giác dược	243312, 243313	HK2	

119	Dược liệu học, tập 2	Bộ Y Tế	Y học, 2018	5	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	24332, 24323	HK2	
120	Nghiên cứu bào chế 50 vị thuốc y học cổ truyền thiết yếu	Bệnh viện YHCT Trung ương	NXB Hà Nội	4	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	24332, 24333	HK2	
121	Nam y nghiệm phương	Lương y DSKII Nguyễn Đức Đoàn	Y học, 2018	35	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24332, 24334, 24337, 24344	HK2	
122	Thực tập Kỹ thuật sản xuất dược phẩm	ĐH Dược HN	2020	1	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm	24333, 24339, 243312	HK2	
123	Kỹ thuật hóa Dược	Trường Đại học Dược Hà Nội, Bộ môn Công nghiệp dược, PGS.TS. Nguyễn Đình Luyện	Y học, 2017	10	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	24333, 24339, 243312, 24341, 24342	HK2	
124	Tương tác thuốc và chú ý khi chỉ định	Bộ Y tế	Y học, 2014	10	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý Cảnh giác dược	24334, 243313	HK2	

125	Kim quỹ bệnh học	GS.BS Hoàng Bảo Châu	Y học	20	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24334, 24337	HK2	
126	Thuốc y học cổ truyền và ứng dụng lâm sàng (sau đại học)	TS Trần Quốc Bảo, TS Trần Quốc Bình	Y học		Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24334, 24337	HK2	
127	Chữa bệnh tại gia đình bằng thuốc nam và không dùng thuốc		Y học	5	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24334, 24337	HK2	
128	Tuyển tập phụ khoa nghiệm phương những bài thuốc kinh nghiệm của nhiều thế hệ thầy thuốc Đông y trong và ngoài nước	TTND, BS cao cấp Nguyễn Xuân Hương	Y học, 2012	17	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp	24334, 24337	HK2	
129	Kinh tế dược	ĐH dược HN, GS.TS Nguyễn Thanh Bình, PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hương	Y học, 2019	15	Quản lý Dược bệnh viện Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu	24335, 24338	HK2	
130	Dược tài đông y		Thuận Hóa	7	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	24337, 24339	HK2	
131	Kho tàng bài thuốc bí truyền của đông y	Văn Nhạc	NXB Dân Trí, 2020	3	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24341, 24344	HK2, HK3	
132	Hải thượng Y tông Tâm lĩnh 1	Lê Hữu Trác	Thuận Hóa, 2019	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	

133	Những bài thuốc tâm huyết của 800 danh y Trung Quốc đương đại	Thang Nhất Tân, Vương Thụy Tường	NXB Mũi Cà Mau	11	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
134	Những bài thuốc thần dược của Trung Quốc	Điền Phong Ô, Trương Thanh Vân, Biên dịch Nguyễn Văn Kiên, Hiệu đính BS Nguyễn Tiến Hội	VHTT, 2021	30	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
135	Thuốc đông y cách sử dụng và một số bài thuốc hiệu nghiệm	Trường đại học Y HN, Khoa YHCT	Y học	11	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
136	Thuốc Nam thuốc Bắc và các phương thang chữa bệnh xếp theo bệnh	DS Tào Duy Cần	KHKT	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
137	Y Dược học Trung Hoa	GS. Chung Cán Sinh - Dịch Giả: Ngô Triệu Anh	Y học, 2012	30	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
138	Y học cổ truyền	ĐHY HN, Khoa YHCT	NXB Đà Nẵng	40	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
139	Y học cổ truyền phục vụ y tế cộng đồng	GS Trần Thúy	Y học, 2014	14	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
140	YHCT trên thế giới và VN	ĐHY HN, Khoa YHCT	NXB Đà Nẵng, 2018	3	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	

141	Hải thượng Y tông Tâm lĩnh 2	Lê Hữu Trác	Thuận Hóa, 2019	5	Sử dụng thuốc cổ truyền điều trị một số bệnh thường gặp Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	24337, 24344	HK2, HK3	
-----	------------------------------	-------------	--------------------	---	--	-----------------	-------------	--

**Mẫu 8: Danh mục các trang thiết bị phục vụ đào tạo CTĐT Thạc sĩ Dược liệu-DHCT định hướng nghiên cứu**

TT	Tên Tài sản	Đặc điểm, nước sản xuất, hãng sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng	Đơn vị sử dụng	Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị
1	Máy vi tính	Lenovo	12/1/2013	Cái	1.	Dược lý	HP Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền, PP NC khoa học Dược	Năm 1	15 HV/ thiết bị
2	Máy vi tính	Core Pentium G2030 (lấy vân tay)	12/1/2014	Cái	1.	Dược lý	HP Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền, PP NC khoa học Dược	Năm 1	15 HV/thiết bị
3	Máy in	laser đen trắng HP LaserJet Pro M102w	12/1/2018	Cái	1.	Dược lý	HP Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền, PP NC khoa học Dược	Năm 1	15 HV/thiết bị
4	Tủ đựng hoá chất		12/1/2009	Cái	1.	Dược lý	HP Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền, PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm 1	10 HV/ thiết bị
5	Cân kỹ thuật hiện số 0.01g	XB620C	12/1/2013	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
6	Tủ sấy	AC120	12/1/2013	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị



7	Bếp cách thủy	SWB15-2, Shellab, Mỹ	12/1/2016	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
8	Cân kỹ thuật	BJ 610C, Precisa, Đài Loan	12/1/2016	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
9	Cân phân tích điện tử	XB220A, Precisa, Trung Quốc	12/1/2016	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
10	Tủ sấy	AP120, Froilabo, Pháp	12/1/2016	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
11	Tủ lạnh	Model: NR-BX460GKVN Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Thái Lan Loại 410 lít	4/28/2021	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
12	Bể rửa siêu âm dung tích	Model /Ký mã hiệu: S120 H Hãng sản xuất: Elma Xuất xứ: Đức Dung tích bể 12,75 lít	4/29/2021	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
13	Cân kỹ thuật 0,01 g	Model /Ký mã hiệu: PX4202/E Hãng sản xuất: Ohaus Xuất xứ: Trung Quốc	4/29/2021	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bảo chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị

14	Cân bàn điện tử (Trọng lượng cân $\geq 30$ kg, sai số $\leq 10g$ )		2022	Cái	1.	Dược lý	PPSK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền, Kỹ thuật Bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	Năm 1, 2	10 HV/ thiết bị
15	Máy vi tính	Lenovo	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm 1	10 HV/ thiết bị
16	Máy vi tính	Core Pentium G2030 (lấy vân tay)	12/1/2014	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc từ DL	Năm 1,2	10 HV/ thiết bị
17	Máy vi tính	HP (Core I3 HP, HP Core I3 ProDesk 400G2, HP Monitor 18.5" Trung Quốc)	12/1/2014	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc từ DL	Năm 1,2	10 HV/ thiết bị
18	Máy in	Laze đen trắng HP 2035	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc từ DL	Năm 1,2	10 HV/ thiết bị
19	Máy đo PH	Hana	12/1/2007	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Năm 2	10 HV/ thiết bị
20	Tủ đựng dụng cụ thí nghiệm	Việt Nam	12/1/2009	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
21	Tủ đựng hoá chất có quạt thông gió	Việt Nam	12/1/2009	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị

22	Tủ hút khí độc	Việt Nam	12/1/2009	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
23	Tủ sấy	DX402 Nhật	12/1/2010	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	15 HV/ thiết bị
24	Cân kỹ thuật hiện số 0.01g	XB620C	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
25	Cân phân tích điện tử 0.0001g	XB220A	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
26	Cân xác định độ ẩm	XM60	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
27	Kính hiển vi 1 mắt	DM-10 (kèm theo camera kỹ thuật số)	12/1/2013	Cái	24.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc	Năm thứ nhất	2 Hv/ thiết bị

28	Máy li tâm để bàn	CT6E	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc	Năm thứ nhất	20 HV/ thiết bị
29	Tủ sấy	AC120	12/1/2013	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	20 Hv/ thiết bị
30	Kính hiển vi truyền hình ảnh	CX 41 Olympus/Phillipines (Gồm: Kính hiển vi có công kết nối Camera, Camera kỹ thuật số chuyên dụng cho kính hiển vi, Máy vi tính.)	12/1/2014	Bộ	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc	Năm thứ nhất	20 Hv/ thiết bị
31	Bộ chiết Soxhlet	Gồm: Bộ chiết ấn Độ, Bếp gia nhiệt: DH.WHM12016 Daihan, Hàn Quốc.	12/1/2016	Bộ	4.	Thực vật - dược liệu	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ hai	10 HV/ thiết bị
32	Bếp cách thủy	SWB15-2, Shellab, Mỹ	12/1/2016	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ hai	20 HV/ thiết bị
33	Cân kỹ thuật	BJ 610C, Precisa, Đài Loan	12/1/2016	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
34	Cân phân tích điện tử	XB220A, Precisa, Trung Quốc	12/1/2016	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị

35	Máy xác định hàm ẩm	XMBB60, Precisa, Thụy Sĩ	12/1/2016	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, TH tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT; Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	Cả khóa học	20 HV/ thiết bị
36	Kính hiển vi quang học 2 mắt kèm con trỏ chỉ mẫu	Model: CX23 Hãng sản xuất: Olympus	3/30/2021	Cái	25.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ 2	2 HV/ thiết bị
37	Kính hiển vi soi nổi 2 mắt	Model: SZ51 Hãng sản xuất: Olympus	3/30/2021	Cái	6.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ 2	5 HV/ thiết bị
38	Kính hiển vi soi nổi kèm camera	Model: SZ61 Hãng sản xuất: Olympus	3/30/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ 2	5 HV/ thiết bị
39	Bộ Micropipet	Model: Finnpiptette F2 Hãng sản xuất: Thermo	3/30/2021	Cái	2.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 1,2	10 HV/ thiết bị
40	Bộ cất quay chân không	Model: Rotavapor® R-300 Hãng sx: Buchi Bao gồm: - Máy chính - Bể gia nhiệt, Đé bể gia nhiệt, Bộ điều khiển, Bơm chân không. - Máy làm lạnh tuần hoàn Model: CCA-1112, Eyela (Tokyo Rikakikai) (Nhật Bản)	4/28/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị

41	Máy chiết siêu âm	Model: VC505 Hãng sản xuất: Sonics Xuất xứ: Mỹ	4/28/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
42	Máy xay Thực vật - dược liệu	Mã hàng: DF-20 Xuất xứ: Trung Quốc	4/28/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
43	Tủ lạnh	Model: NR- BX460GKVN Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Thái Lan Loại 410 lít	4/28/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Năm thứ nhất	20 HV/ thiết bị
44	Tủ sấy	Model: UF75mplus Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức Dung tích 74 lít	4/28/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Năm thứ nhất	10 HV/ thiết bị
45	Tủ sấy Thực vật - dược liệu	Hãng sản xuất: Công ty TNHH Inox Tiến Thọ Xuất xứ: Việt Nam Kích thước 63 x 83 x 165cm	4/28/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Tài nguyên cây thuốc, Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	Năm thứ nhất	10 HV/ thiết bị
46	Bộ dụng cụ triển khai sắc ký lớp mỏng (bình chạy sắc ký, bình phun thuốc thử)	Model: UV-Box Hãng sản xuất: Biostep Xuất xứ: Đức	3/30/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, Chiết xuất dược liệu, thuốc CT	Cả khóa học	15 HV/ thiết bị

47	Bể điều nhiệt	Model/Ký mã hiệu: WNB 45 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức Thể tích 45 lít	4/29/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
48	Bể rửa siêu âm dung tích	Model /Ký mã hiệu: S120 H Hãng sản xuất: Elma Xuất xứ: Đức Dung tích bể 12,75 lít	4/29/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
49	Bộ lọc hút chân không	Hãng sản xuất: Merck Millipore	4/29/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
50	Máy đo pH	Model /Ký mã hiệu: HI 2211 Hãng sản xuất: Hanna Xuất xứ: Romania Khoảng đo từ -2 đến 16 pH	4/29/2021	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
51	Bộ cột sắc ký cột (Bao gồm cột có đường kính 10mm, 15mm, 20mm, 30mm, 40mm có khóa bằng PTFE, có bộ giá giữ và kẹp)		2022	Hệ thống	3.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 1,2	15 HV/ thiết bị

52	Hệ thống sắc ký bản mỏng hiệu năng cao (HPTLC) (Máy phun mẫu bán tự động, máy triển khai sắc ký tự động, bộ chụp ảnh sắc ký bản mỏng, buồng phun thuốc thử dẫn xuất hóa chạy điện)		2022	Hệ thống	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
53	Hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng (Bơm gradient dung môi 4 kênh, áp suất $\geq 800$ bar, khoảng tiêm mẫu 0.1 đến 100 $\mu\text{L}$ Khoảng nhiệt độ buồng điều nhiệt 4oC đến $\geq 40$ oC, màng đi-ốt $\geq 1024$ cầu tử, phần mềm điều khiển)		2022	Bộ	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
54	Bộ chiết pha rắn (Số vị trí chiết $\geq 12$ vị trí, bao gồm cột chiết)		2022	Bộ	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
55	Bộ định lượng dung môi (Thể tích bình cất $\geq 500$ ml, ống hứng dung môi 10 ml chia vạch 0,1 ml)		2022	Bộ	3.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị



56	Bơm chân không tuần hoàn nước (Lưu lượng hút $\geq 10$ lít/phút. Độ chân không $\geq 0.098$ mpa, bồn chứa nước $\geq 15$ lít)		2022	Cái	2.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 2	15 HV/ thiết bị
57	Cân phân tích bán vi lượng (Trọng lượng cân $\leq 51$ gram, sai số $10^{-5}$ g)		2022	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
58	Bộ cất quay chân không (Tốc độ quay từ 10 đến 280 vòng/phút, bao gồm bơm hút chân không, bộ điều khiển chân không, máy làm lạnh tuần hoàn)		2022	Bộ	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
59	Máy lọc nước siêu sạch (Công suất lọc $\geq 2$ lít/phút, độ trở kháng $18,2 M\Omega$ -cm)		2022	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị
60	Bộ micropipet thay đổi thể tích (Khoảng hút mẫu 0,5 - 10 $\mu$ l, 10 - 100 $\mu$ l, 100- 1000 $\mu$ l)		2022	Bộ	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	20 HV/ thiết bị

61	Tủ đựng hóa chất có quạt thông gió (Kích thước (Rộng x Cao x Sâu):(1000x2000x600) mm, có quạt thông gió)		2022	Cái	2.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	10 HV/ thiết bị
62	Tủ hút khí độc (Kích thước làm việc (Dài x Rộng x Cao) 1200x850x2200mm, quạt hút công suất $\geq$ 370W)		2022	Cái	1.	Thực vật - dược liệu	Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL, Xác định cấu trúc hợp chất TN bằng phương pháp phổ, Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu	Năm thứ 1,2	10 HV/ thiết bị
63	Máy khuấy từ gia nhiệt	Model: C-Mag HS7 Hãng sản xuất: IKA	3/30/2021	Cái	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị
64	Bộ Micropipet	Model: Finnpiptette F2 Hãng sản xuất: Thermo	3/30/2021	Cái	3.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	5 HV/ thiết bị
65	Bộ cất quay chân không	Model: Rotavapor® R-300 Hãng sx: Buchi Bao gồm: - Máy chính - Bể gia nhiệt, Đé bể gia nhiệt, Bộ điều khiển, Bơm chân không. - Máy làm lạnh tuần hoàn Model: CCA-1112, Eyela (Tokyo Rikakikai) (Nhật Bản)	4/28/2021	Cái	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị

66	Tủ hút khí độc	Model: A-BY-1200 Hãng sản xuất: CHC Lab Xuất xứ: Hàn Quốc kích thước 1200 x 950 x 2360 mm	4/28/2021	Cái	2.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị
67	Tủ sấy dược liệu	Hãng sản xuất: Công ty TNHH Inox Tiến Thọ Xuất xứ: Việt Nam Kích thước 63 x 83 x 165 cm	4/28/2021	Cái	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
68	Bộ dụng cụ triển khai sắc ký lớp mỏng (bình chạy sắc ký, bình phun thuốc thử)	Model: UV-Box Hãng sản xuất: Biostep Xuất xứ: Đức	3/30/2021	Cái	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị
69	Máy đo quang phổ UV-Vis hai chùm tia	Model /Ký mã hiệu: U-3900 Hãng sản xuất: Hitachi High-Tech Xuất xứ: Nhật Bản Kèm theo máy vi tính + máy in: 01 bộ	4/29/2021	Cái	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
70	Bộ buồng soi sắc ký bản mỏng (Bước sóng 254 và 365 nm)		2022	Bộ	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
71	Bộ bình chạy sắc ký lớp mỏng (kích thước $\geq 10 \times 10$ cm, bình phun sắc ký $\geq 100$ ml)		2022	Bộ	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị

72	Bộ phun thuốc thử dẫn xuất hóa chạy điện (Bộ phun thuốc thử bao gồm một bộ sạc điện và máy bơm với 2 loại đầu phun)		2022	Bộ	1.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	20 HV/ thiết bị
73	Bộ định lượng dung môi (Thể tích bình cất $\geq$ 500 ml, ống hứng dung môi 10 ml chia vạch 0,1 ml)		2022	Bộ	3.	Dược cổ truyền	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị
74	Cân phân tích bán vi lượng (Trọng lượng cân $\leq$ 51 gram, sai số $10^{-5}$ g)		2022	Bộ	1.	Dược cổ truyền	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
75	Bộ micropipet thay đổi thể tích (Khoảng hút mẫu 0,5 - 10 $\mu$ l, 10 - 100 $\mu$ l, 100- 1000 $\mu$ l)		2022	Bộ	1.	Dược cổ truyền	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
76	Máy in	laser đen trắng HP LaserJet Pro M102w	12/1/2018	Cái	1.	QLKT dược	Thực hành tốt trong kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ Dược liệu, Quản lý Dược bệnh viện	Cả khóa học	20 HV/ thiết bị
77	Cân kỹ thuật	BJ 610C, Precisa, Đài Loan	12/1/2016	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ nhất, Năm thứ hai	10 HV/ thiết bị
78	Cân phân tích điện tử	XB220A, Precisa, Trung Quốc	12/1/2016	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ nhất, Năm thứ hai	10 HV/ thiết bị

79	Máy đo PH để bàn	HM-40X, DKK-TOA Corporation, Nhật Bản	12/1/2016	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ nhất, Năm thứ hai	10 HV/ thiết bị
80	Tủ hút khí độc	Kích thước: 1000*780*220mm Model: MV-1078HD01 Hãng sx: Maxviet	2/28/2020	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ nhất, Năm thứ hai	10 HV/ thiết bị
81	Kính hiển vi quang học 2 mắt kèm con trở chỉ mẫu	Model: CX23 Hãng sản xuất: Olympus	3/30/2021	Cái	3.	Hóa dược	Tài nguyên cây thuốc, Kiểm nghiệm DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ 2	5 HV/ thiết bị
82	Máy đo điểm chảy	Model: M5000 Hãng sản xuất: Kruss Nhiệt độ đo 25 - 400 độ C	3/30/2021	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ	Năm thứ 2	15 HV/ thiết bị
83	Máy khuấy từ gia nhiệt	Model: C-Mag HS7 Hãng sản xuất: IKA	3/30/2021	Cái	1.	Hóa dược	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị
84	Bộ Micropipet	Model: Finnpiptette F2 Hãng sản xuất: Thermo	3/30/2021	Cái	2.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
85	Bộ dụng cụ triển khai sắc ký lớp mỏng (bình chạy sắc ký, bình phun thuốc thử)	Model: UV-Box Hãng sản xuất: Biostep Xuất xứ: Đức	3/30/2021	Cái	1.	Hóa dược	Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ 2	10 HV/ thiết bị
86	Bể rửa siêu âm dung tích	Model /Ký mã hiệu: S120 H Hãng sản xuất: Elma Xuất xứ: Đức Dung tích bể 12,75 lít	4/29/2021	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị

87	Cân kỹ thuật 0,01 g	Model /Ký mã hiệu: PX4202/E Hãng sản xuất: Ohaus Xuất xứ: Trung Quốc	4/29/2021	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
88	Cân phân tích 0,0001 g	Model /Ký mã hiệu: GX-224A Hãng sản xuất: A&D Xuất xứ: Nhật	4/29/2021	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
89	Cân sấy ẩm độ đọc khoảng 0.01% / 0.001g	Model /Ký mã hiệu: MB90 Hãng sản xuất: Ohaus Xuất xứ: Trung Quốc	4/29/2021	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
90	Máy đo pH	Model /Ký mã hiệu: HI 2211 Hãng sản xuất: Hanna Xuất xứ: Romania Khoảng đo từ -2 đến 16 pH	4/29/2021	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Năm thứ nhất, Năm thứ hai	10 HV/ thiết bị
91	Máy đo quang phổ UV-Vis hai chùm tia	Model /Ký mã hiệu: U-3900 Hãng sản xuất: Hitachi High-Tech Xuất xứ: Nhật Bản Kèm theo máy vi tính + máy in: 01 bộ	4/29/2021	Cái	1.	Hóa dược	Hương liệu và mỹ phẩm nguồn gốc dược liệu, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất	15 HV/ thiết bị
92	Máy chuẩn độ điện thế tự động (Chuẩn độ acid - base trong môi trường nước/khan, chuẩn độ oxi hóa khử, điều khiển bằng máy tính)		2022	Cái	1.	Hóa dược	Chiết xuất dược liệu, thuốc CT	Năm thứ hai	15 HV/ thiết bị

93	Máy quang phổ hồng ngoại FTIR (Khoảng phổ tùy chọn KBr từ 7000 - 350 cm <sup>-1</sup> . Khoảng phổ tùy chọn ZnSe từ 5100 - 600 cm <sup>-1</sup> )		2022	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Mối liên quan giữa TP hóa học với TD của DL, Thuốc CT	Năm thứ nhất	15 HV/ thiết bị
94	Bộ lọc hút chân không (Bình tam giác có nhánh ≥ 1000 ml, phễu lọc đường kính ≤ 90 mm, bơm chân không lưu lượng ≥ 20 lít/phút)		2022	Cái	1.	Hóa dược	Xác định cấu trúc hợp chất tự nhiên bằng các phương pháp phổ, Kỹ thuật bào chế và xây dựng TC vị thuốc, thuốc CT, Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	Cả khóa học	10 HV/ thiết bị
95	Máy bao phim phòng thí nghiệm (Có khả năng bao phim viên nén, pellet, sảy kiểu tầng sôi, Công suất 5- 60 gram/mê)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
96	Máy đo độ nhớt (Khoảng đo từ 1 đến 6.000.000 mPas)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
97	Máy đo độ trơn chảy của bột và hạt (Gồm 3 đầu thoát 10, 15, 25 mm, phễu chứa nguyên liệu 200 ml)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

98	Máy đo tỷ trọng khối bột (Loại 2 ống đo 100 ml và 250 ml, tốc độ rung $\geq 300$ nhịp/phút)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
99	Máy đóng gói trà thuốc dạng túi lọc (Năng suất đóng 30 đến 50 túi/phút, trọng lượng túi từ 1 - 5 gram, loại 1 lớp bao gói)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
100	Máy đóng nang thủ công (Năng suất đóng $\geq 300$ nang/mẻ, đóng được các cỡ nang từ 00, 0, 1, 2, 3, 4, 5)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
101	Máy thử độ mài mòn viên nén (Loại 1 trống kiểm tra độ mài mòn và 1 trống kiểm tra độ vụn, tốc độ quay của trống từ 20 - 100 vòng/phút)		2022	Cái	1.	Bào chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị



102	Bản thí nghiệm trung tâm (Kích thước (Dài x Rộng x Cao: 3600 x 1500 x 830mm), mặt phenonic, có giá 2 tầng, hộc tủ, ổ điện)		2022	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
103	Hệ thống bảo chế đa năng (Gồm motor đa năng, bộ đóng thuốc mỡ, Modul trộn chữ Z, Modul đóng dung dịch, Modul tạo hạt ướt, Modul tạo hạt khô)		2022	Hệ thống	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
104	Máy vi tính	Lenovo	12/1/2013	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
105	Máy vi tính	Core Pentium G2030 (lấy vân tay)	12/1/2014	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
106	Máy in	Laze đen trắng HP 2035	12/1/2013	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
107	Tủ mát	LC233B, Alaska	12/1/2018	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
108	Cân phân tích	(Cân tiểu ly) TQ	12/1/2007	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị

109	Cân phân tích	CX220 Citizen	12/1/2007	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
110	Nồi cách thủy y tế HHS		12/1/2007	Cái	3.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
111	Cân phân tích	(Cân tiểu ly) TQ	12/1/2007	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
112	Cân điện tử	Nhật Bản	12/1/2009	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
113	Bộ chiết Soxhlet	Gồm: Bộ chiết ấn Độ, Bếp gia nhiệt: DH.WHM12016 Daihan, Hàn Quốc.	12/1/2016	Bộ	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
114	Cân kỹ thuật	BJ 610C, Precisa, Đài Loan	12/1/2016	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
115	Cân phân tích điện tử	XB220A, Precisa, Trung Quốc	12/1/2016	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
116	Máy đo độ hòa tan	EDT-08Lx, Electrolab, ấn Độ	12/1/2016	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
117	Tủ sấy	AP120, Froilabo, Pháp	12/1/2016	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
118	Bộ lọc bằng máy nén khí	Hãng sản xuất: Millipore, thuộc tập đoàn Merck Xuất xứ: Mỹ	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

119	Máy dập viên nang bán tự động	Model: SACF-25 Hãng sản xuất: LFA Xuất xứ: Đài Loan	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
120	Máy dập viên tâm sai	Model: TDP1.5 Hãng sản xuất: LFA Xuất xứ: Đài Loan	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
121	Máy đóng dung dịch thuốc	Mã hàng: HB100 Xuất xứ: Trung Quốc	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
122	Máy đồng hóa mẫu	Model: D500 Hãng sản xuất: Dlab Xuất xứ: Trung Quốc	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
123	Máy đồng nhất hóa dung siêu âm	Model: VCX-750 Hãng sản xuất: Sonics Xuất xứ: Mỹ	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
124	Máy nghiền bi	Model: Pulverisette 6 Hãng sản xuất: Fritsch Xuất xứ: Đức	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
125	Máy viên hoàn	Model: AW-95 Hãng sản xuất: Auari Xuất xứ: Trung Quốc	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
126	Nồi bao hoàn	Model: BYC-300 Hãng sản xuất: CapsulCN Xuất xứ: Trung Quốc Thể tích nồi 1L	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
127	Nồi hấp tiệt trùng	Model: HV-110 Hãng sản xuất: Hirayama Xuất xứ: Nhật Bản Thể tích 110 lít	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

128	Tủ sấy chân không	Model: VO29 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức Dung tích 29 lít	4/28/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
129	Bể rửa siêu âm dung tích	Model /Ký mã hiệu: S120 H Hãng sản xuất: Elma Xuất xứ: Đức Dung tích bể 12,75 lít	4/29/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
130	Cân kỹ thuật 0,01 g	Model /Ký mã hiệu: PX4202/E Hãng sản xuất: Ohaus Xuất xứ: Trung Quốc	4/29/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
131	Cân sấy ẩm độ đọc khoảng 0.01% / 0.001g	Model /Ký mã hiệu: MB90 Hãng sản xuất: Ohaus Xuất xứ: Trung Quốc	4/29/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
132	Máy thử độ cứng của viên nén	Model /Ký mã hiệu: EHT-5PR Hãng sản xuất: Electrolab Xuất xứ: Ấn Độ	4/29/2021	Cái	1.	Bảo chế	Ứng dụng CN và kỹ thuật tiên tiến trong BC thuốc, Thực phẩm bảo vệ SK và mỹ phẩm	Năm thứ nhất, hai	5 HV/ thiết bị
133	Máy vi tính	China Core I3 Dell Vostro 3900, màn LCD 18.5	12/1/2015	Cái	28.	Phòng 405 thi test	Thi test - Dùng chung các HP	Cả khóa học	1 HV/ thiết bị
134	Máy vi tính	Vostro 3900MT Core I3 Dell China	12/1/2015	Cái	33.	Phòng 405 thi test	Thi test - Dùng chung các HP	Cả khóa học	1 HV/ thiết bị
135	Máy chiếu siêu gần	CP-AX 3003EE HITACHI China	12/1/2015	Cái	1.	Phòng 405 thi test	Thi test - Dùng chung các HP	Cả khóa học	30 HV/ thiết bị
136	Bảng tương tác thông minh	FX-79E1 HITACHI China	12/1/2015	Cái	1.	Phòng 405 thi test	Thi test - Dùng chung các HP	Cả khóa học	30 HV/ thiết bị

137	Máy vi tính	Lenovo	12/1/2013	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
138	Máy in 2 mặt	SP 230DNw Ricoh	1/22/2020	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
139	Bộ chiết Soxhlet	Gồm: Bộ chiết ấn Độ, Bếp gia nhiệt: DH.WHM12016 Daihan, Hàn Quốc.	12/1/2016	Bộ	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
140	Cân kỹ thuật	BJ 610C, Precisa, Đài Loan	12/1/2016	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	10 HV/ thiết bị
141	Cân phân tích điện tử	XB220A, Precisa, Trung Quốc	12/1/2016	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	10 HV/ thiết bị
142	Máy đo phân cực tự động để bàn	AP-300, Atago, Nhật Bản	12/1/2016	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
143	Tủ sấy	AP120, Froilabo, Pháp	12/1/2016	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
144	Máy đo điểm chảy	Model: M5000 Hãng sản xuất: Kruss Nhiệt độ đo 25 - 400 độ C	3/30/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
145	Máy khuấy từ gia nhiệt	Model: C-Mag HS7 Hãng sản xuất: IKA	3/30/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
146	Bộ Micropipet	Model: Finnpipette F2 Hãng sản xuất: Thermo	3/30/2021	Cái	2.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	10 HV/ thiết bị

147	Bộ cất quay chân không	Model: Rotavapor® R-300 Hãng sx: Buchi Bao gồm: - Máy chính - Bể gia nhiệt, Đé bề gia nhiệt, Bộ điều khiển, Bơm chân không. - Máy làm lạnh tuần hoàn Model: CCA-1112, Eyela (Tokyo Rikakikai) (Nhật Bản)	4/28/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
148	Tủ đựng hóa chất phòng thí nghiệm (có quạt thông gió)	Hãng sản xuất: Công ty TNHH Inox Tiên Thọ Xuất xứ: Việt Nam kích thước 1000 x 600 x 1760 mm	4/28/2021	Cái	3.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
149	Tủ hút khí độc	Model: A-BY-1200 Hãng sản xuất: CHC Lab Xuất xứ: Hàn Quốc kích thước 1200 x 950 x 2360 mm	4/28/2021	Cái	2.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
150	Tủ lạnh	Model: NR-BX460GKVN Hãng sản xuất: Panasonic Xuất xứ: Thái Lan Loại 410 lít	4/28/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

151	Bộ dụng cụ triển khai sắc ký lớp mỏng (bình chạy sắc ký, bình phun thuốc thử)	Model: UV-Box Hãng sản xuất: Biostep Xuất xứ: Đức	3/30/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
152	Bể điều nhiệt	Model/Ký mã hiệu: WNB 45 Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức Thể tích 45 lít	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
153	Bể rửa siêu âm dung tích	Model /Ký mã hiệu: S120 H Hãng sản xuất: Elma Xuất xứ: Đức Dung tích bể 12,75 lít	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
154	Bộ lọc hút chân không	Hãng sản xuất: Merck Millipore	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
155	Cân phân tích 0,0001 g	Model /Ký mã hiệu: GX-224A Hãng sản xuất: A&D Xuất xứ: Nhật	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	10 HV/ thiết bị
156	Cân sấy ẩm độ đọc khoảng 0.01% / 0.001g	Model /Ký mã hiệu: MB90 Hãng sản xuất: Ohaus Xuất xứ: Trung Quốc	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	10 HV/ thiết bị
157	Máy đo độ hòa tan 6 cốc	Model /Ký mã hiệu: INSPIRE-8 Hãng sản xuất: Electrolab Xuất xứ: Ấn Độ	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

158	Máy đo độ rã thuốc viên 3 cốc	Model /Ký mã hiệu: EDI-3X Hãng sản xuất: Electrolab Xuất xứ: Ấn Độ	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
159	Máy đo pH	Model /Ký mã hiệu: HI 2211 Hãng sản xuất: Hanna Xuất xứ: Romania Khoảng đo từ -2 đến 16 pH	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	10 HV/ thiết bị
160	Máy đo quang phổ UV-Vis hai chùm tia	Model /Ký mã hiệu: U-3900 Hãng sản xuất: Hitachi High-Tech Xuất xứ: Nhật Bản Kèm theo máy vi tính + máy in: 01 bộ	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
161	Máy cất nước 1 lần	Model /Ký mã hiệu: W4000 Hãng sản xuất: Cole Parmer (Stuart) Xuất xứ: Anh Công suất cất nước 4 lít/h	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Dùng chung cả khóa	15 HV/ thiết bị
162	Máy cất nước 2 lần	Model /Ký mã hiệu: A4000D Hãng sản xuất: Cole Parmer (Stuart) Xuất xứ: Anh Công suất cất nước 4 lít/h	4/29/2021	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Dùng chung cả khóa	15 HV/ thiết bị



163	Bộ buồng soi sắc ký bản mỏng (Bước sóng 254 và 365 nm)	Trung Quốc	2022	Bộ	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
164	Bộ bình chạy sắc ký lớp mỏng (kích thước $\geq 10 \times 10$ cm, bình phun sắc ký $\geq 100$ ml)	Trung Quốc	2022	Bộ	5.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
165	Bộ phun thuốc thử dẫn xuất hóa chạy điện (Bộ phun thuốc thử bao gồm một bộ sạc điện và máy bơm với 2 loại đầu phun)	Trung Quốc	2022	Bộ	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
166	Hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng (Bơm gradient dung môi 4 kênh, áp suất $\geq 800$ bar, khoảng tiêm mẫu 0.1 đến 100 $\mu$ L Khoảng nhiệt độ buồng điều nhiệt 4oC đến $\geq 40$ oC, mảng đi-ốt $\geq 1024$ cấu tử, phần mềm điều khiển)	Mỹ	2022	Bộ	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
167	Máy đếm tiểu phân hạt trong dung dịch (Khoảng đếm 1.0 $\mu$ m đến $\geq 50$ $\mu$ m, thể tích mẫu $\leq 1$ đến $\geq 1000$ ml)	Mỹ	2022	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

168	Bộ lọc hút chân không (Bình tam giác có nhánh $\geq 1000\text{ml}$ , phễu lọc đường kính $\leq 90\text{ mm}$ , bơm chân không lưu lượng $\geq 20\text{ lít/phút}$ )	Đức	2022	Bộ	2.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
169	Cân kỹ thuật (Trọng lượng cân $\geq 400\text{ gram}$ , sai số $10^{-2}\text{ g}$ )	Đức	2022	Cái	1.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
170	Máy khuấy từ gia nhiệt (Thể tích khuấy tối đa 20 lít, nhiệt độ tối đa $380^{\circ}\text{C}$ )	Đức	2022	Cái	2.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị
171	Bộ micropipet thay đổi thể tích (Khoảng hút mẫu $0,5 - 10\mu\text{l}$ , $10 - 100\mu\text{l}$ , $100 - 1000\mu\text{l}$ )	Mỹ	2022	Bộ	4.	Kiểm nghiệm độc chất	Phương pháp SK trong PT các hợp chất từ dược liệu, thuốc CT, KN DL và các chế phẩm có nguồn gốc DL	Năm thứ nhất, hai	15 HV/ thiết bị

**5. 4. Dự kiến kế hoạch đào tạo chung cho toàn khóa học và kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng năm học**

STT	Mã số	Môn học	Số TC
<b>Năm thứ nhất - Học kỳ 1</b>			<b>21</b>
1	24311	Triết học	3
2	24321	Một số mô hình đánh giá tác dụng Dược lý của dược liệu, thuốc cổ truyền.	2
3	24322	Mối liên quan giữa thành phần hóa học với tác	2
4	24323	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất từ dược liệu, thuốc cổ truyền	2
5	24324	Phương pháp nghiên cứu khoa học Dược	3
6	24331	Tài nguyên cây thuốc	3
7	24332	Kỹ thuật bào chế và xây dựng tiêu chuẩn vị thuốc, thuốc cổ truyền	4
8	24335	Quản lý Dược bệnh viện	2
<b>Năm thứ nhất - Học kỳ 2</b>			<b>21</b>
9	24333	Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong bào chế thuốc cổ truyền	4
10	24334	Sử dụng thuốc cổ truyền và dược liệu an toàn, hiệu quả, hợp lý	3
11	243X	Học phần chuyên ngành tự chọn	6
12	24342	Chiết xuất dược liệu, thuốc cổ truyền	4
13	24343	Kiểm nghiệm Dược liệu và các chế phẩm có nguồn gốc Dược liệu	4
<b>Năm thứ hai - Học kỳ 1</b>			<b>18</b>
14	24341	Nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu	2
15	24344	Phương pháp xây dựng phương thuốc cổ truyền	4
16		Luận văn tốt nghiệp	12

**5.5. Dự kiến nhu cầu xin thêm biên chế cán bộ giảng dạy và kinh phí ngân sách nhà nước hàng năm**

Đơn vị giảng dạy	Sau đại học			
	Tổng số tín chỉ	Giảng viên	Nhân lực hành chính	Nhân lực NCV, KTV
<b>Tổng cộng</b>	60	4	1	0

**5.6. Phiếu tự đánh giá thực hiện các điều kiện mở ngành đào tạo:**

Tên cơ sở đào tạo: Học viện YDHCT Việt Nam

Ngành đào tạo: Dược liệu-Dược học cổ truyền

Mã số: 8720206

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

**Phiếu tự đánh giá thực hiện các điều kiện mở ngành đào tạo của đơn vị đào tạo**

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
1	<p><b>Sự cần thiết phải mở ngành</b></p> <p>1.1. Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia</p> <p>1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo sau đại học hiện hành</p> <p>1.3. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo</p>	<p>1.1 Có thuyết minh sự cần thiết mở CTĐT Ths Dược liệu-DHCT + Phân tích nhu cầu đối với nguồn nhân lực ThS Dược liệu-DHCT + Phân tích nhu cầu đào tạo Ths Dược liệu-DHCT</p> <p>1.2 Đã có mã ngành trong danh mục trình độ đào tạo đại học theo thông tư 25/2017/TT-BGDĐT</p> <p>1.3 Có QĐ số 652/QĐ-HVYDCT ngày 8/3/2024 về việc thành lập Ban xây dựng đề án đào tạo ngành Thạc sĩ Dược liệu-DHCT</p>	<p>Đạt yêu cầu</p> <p>Đáp ứng điều kiện</p> <p>Đạt. Có QĐ kèm theo</p>
2	<b>Đội ngũ giảng viên</b>		

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
	2.1. Có cán bộ chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội	Cán bộ chủ trì CTĐT: PGS. TS Nguyễn Quốc Huy	Đáp ứng điều kiện
	2.2. Giảng viên và người hướng dẫn thực hành các học phần liên quan có các chứng chỉ	Tất cả giảng viên tham gia giảng dạy các học phần thực hành có chứng chỉ pp nghiệp vụ sư phạm đại học và chứng chỉ phương pháp dạy học y học theo quy định.	Đáp ứng điều kiện
	2.3. Mỗi môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành hoặc chuyên ngành của chương trình đào tạo phải có ít nhất 01 giảng viên cơ hữu có văn bằng, phù hợp với học phần chịu trách nhiệm giảng dạy.	Theo danh sách giảng viên thực hiện chương trình, mỗi học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo đều có ít nhất 01 (một) giảng viên cơ hữu.	Đáp ứng điều kiện
	2.4. Giảng viên cơ hữu giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo.	Giảng viên cơ hữu đảm nhiệm 55/60 TC (92%)	Đáp ứng điều kiện
	2.5. Giảng viên thỉnh giảng đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện.	Giảng viên thỉnh giảng đã ký kết hợp đồng thỉnh giảng với cơ sở đào tạo thực hiện (Danh sách giảng viên kèm theo Quyết định)	Đáp ứng điều kiện
	2.6 Bảng dự kiến phân công giảng viên giảng dạy.	Đã có bảng phân công giảng viên dạy các học phần trong mục 4 của CTĐT	Đáp ứng điều kiện

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
3	<p><b>Cơ sở vật chất</b></p> <p>3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng học:</li> <li>- Phòng thực hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các phòng học, hội trường.</li> <li>- Các phòng thực hành của các bộ môn thuộc các khoa</li> </ul>	Đáp ứng điều kiện
	3.2. Thư viện, thư viện điện tử, giáo trình.	Có đủ học liệu tại Thư viện	Đáp ứng điều kiện
	3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Trang thông tin điện tử: <a href="http://vutm.edu.vn/">http://vutm.edu.vn/</a> có đủ thông tin về cơ cấu tổ chức, 3 công khai, sinh viên, cổng thông tin tuyển sinh, các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ ...	Đáp ứng điều kiện
	3.4. Cơ sở thực hành (đáp ứng nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017	<p>Đã ký Thỏa thuận và Hợp đồng nguyên tắc với các bệnh viện, công ty, Viện nghiên cứu thực hành theo NĐ 111/2017/NĐ-CP).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BV YHCT Trung Ương</li> <li>- BV YHCT Hà Nội, ...</li> <li>- Công ty Mediplantex</li> <li>- Công ty CP Dược khoa, .....</li> <li>- Viện Dược liệu</li> <li>- Viện Kiểm nghiệm thuốc TW</li> <li>- Viện Kiểm nghiệm An toàn thực phẩm Quốc gia</li> <li>- Viện Pháp y Quốc gia</li> </ul>	Đáp ứng điều kiện

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo	Ghi chú
4	<p><b>Chương trình đào tạo và các điều kiện khác để thực hiện chương trình</b></p> <p>4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo</p>	<p>- Quyết định số 652/QĐ-HVYDCT ngày 8/3/2024 về việc thành lập Ban xây dựng đề án đào tạo ngành Thạc sĩ Dược liệu-DHCT.</p> <p>Tổng số tín chỉ tích lũy của CTĐT ThS định hướng nghiên cứu: 60 tín chỉ</p> <p>1. Phần kiến thức chung: <b>03 tín chỉ</b></p> <p>2. Phần kiến thức cơ sở: <b>9 tín chỉ</b></p> <p>3. Phần kiến thức ngành: <b>22 tín chỉ</b></p> <p style="padding-left: 20px;">+ Bắt buộc: <i>16 tín chỉ</i></p> <p style="padding-left: 20px;">+ Tự chọn: <i>06 tín chỉ</i></p> <p>4. Phần chuyên đề nghiên cứu: <b>14 tín chỉ</b></p> <p>5. Luận văn Thạc sĩ: <b>12 tín chỉ</b></p>	Đáp ứng điều kiện
	4.2. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Có tiến trình đào tạo và hướng dẫn thực hiện chương trình, đề cương chi tiết các học phần.	Đáp ứng điều kiện

## **6. HỢP TÁC, LIÊN KẾT ĐÀO TẠO**

Học viện có sự hợp tác chặt chẽ với các Bệnh viện, Công ty dược, viện nghiên cứu và Trường đại học trong quá trình đào tạo, đặc biệt các đơn vị liên quan mật thiết với lĩnh vực dược liệu, dược cổ truyền như các đơn vị sau:

- Bệnh viện Tuệ Tĩnh là bệnh viện hạng 2, trực thuộc Học viện
- BV YHCT Trung Ương
- BV YHCT Hà Nội, ...
- Công ty Mediplantex
- Công ty CP Dược khoa, .....
- Viện Dược liệu
- Viện Kiểm nghiệm thuốc TW
- Viện Kiểm nghiệm An toàn thực phẩm Quốc gia
- Viện Pháp y Quốc gia
- Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm, mỹ phẩm Hà Nội
- Trường Trung Y Dược Thiên Tiên, Trung Quốc
- Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc

## **7. HẠCH TOÁN THU CHI TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **7.1. Nguyên tắc**

Chương trình đào tạo thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền nguồn thu học phí chủ yếu từ học viên.

### **7.2. Căn cứ tính học phí**

Điều 1 của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.



### 7.3. Nguyên tắc tính

Học phí của chương trình thạc sĩ được xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo cho toàn khóa học. Đảm bảo các nghĩa vụ phải nộp với nhà nước, điều tiết, phân bổ nguồn lực của Bộ Y tế và mức tái đầu tư hợp lý cho nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn lực của giảng viên.

Mức học phí sau khi được phê duyệt sẽ được công khai. Mức học phí được thay đổi theo từng năm học, ước tăng theo quy luật của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 dự kiến 10-12.5%/năm học.

### 7.4. Mức thu học phí, kinh phí hỗ trợ dự kiến

#### - Kinh phí từ nguồn thu học phí

+ Số lượng sinh viên dự kiến: 10-15 học viên

+ Thời gian đào tạo 1 khóa: 02 năm

+ (Theo khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP: quy định mức thu học phí khối ngành đào tạo Y Dược trình độ đại học chuẩn:

Năm học 2023-2024 : 2.450.000đồng /tháng/sinh viên

Năm học 2024-2025 : 2.760.000đồng/tháng/sinh viên

Năm học 2025-2026 : 3.110.000đồng/tháng/sinh viên

Trong giai đoạn đầu mở ngành, Học viện là đơn vị chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, học phí thu ngành thạc sĩ được xác định bằng mức trần học phí đào tạo đại học nhân hệ số 1.5 (khoản 2, 3 Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP).

Năm học 2023-2024 : 3.675.000đồng/tháng/học viên

Năm học 2024-2025 : 4.140.000đồng/tháng/học viên

Năm học 2025-2026 : 4.665.000đồng/tháng/học viên

Quy luật tăng mức học phí 10%/năm học 2022-2023... 2024-2025, đến năm học 2025-2026, dự kiến đơn vị tự chủ chi thường xuyên, mức học phí được xác định tối đa bằng 2 lần mức trần học phí. Dự kiến : 7.000.000 đồng/tháng/sinh viên.

Từ năm học 2026-2027 trở đi, mức học phí được xác định tương ứng với mức độ tự chủ tài chính và kiểm định chất lượng, mức tăng học phí không quá 12.5% được quy định tại Điều 11 của Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Trường hợp Trường được duyệt định mức kinh tế kỹ thuật xác định mức thu học phí của chương trình, Trường sẽ căn cứ định mức này làm cơ sở thu học phí của Học viên.

## **- Kinh phí do NSNN hỗ trợ (nếu có)**

### **7.5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí của chương trình đào tạo thạc sĩ được tính trong giai đoạn thí điểm đảm bảo cân đối tài chính, lấy thu bù chi, có dự phòng, nộp thuế theo quy định, trích nộp đơn vị quản lý và một phần chênh lệch trích các quỹ theo quy định của Nhà nước. Từ những khóa tiếp theo, trên cơ sở lợi thế về quy mô đào tạo và đầu tư ban đầu sẽ tiết kiệm chi tiêu và tích lũy nhằm tái đầu tư và chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ Học viện.

ST T	Ngành, chuyên ngành	Đơn vị tính	Khóa 1						Khóa 2+Khóa 3			Khóa 3 + Khóa 4		
			Năm học 2024-2025			Năm học 2025-2026			Năm học 2026-2027			Năm học 2027-2028		
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN</b>													
1	Tuyển sinh	học viên	15			15			15			15		
2	Quy mô đào tạo	học viên	15			30			30			30		
3	Số lớp/khóa	lớp	1			1			1			1		
4	Mức học phí hiện hành theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP - Năm học 2024- 2025 tự chủ một phần chi thường xuyên - Từ năm học 2025-2026 tự chủ chi thường xuyên	nghìn đồng/th áng/học viên		4.140			6.998			7.875			8.865	
<b>B</b>	<b>TỔNG THU DỰ KIẾN</b>	năm			<b>621.000</b>			<b>2.099.250</b>			<b>2.362.500</b>			<b>2.659.500</b>
I	Thu từ học phí													
1	Học phí cho 1 năm học/học viên	tháng x HV	10	4.140	41.400	10	6.998	69.975	10	7.875	78.750	10	8.865	88.650
2	Học phí cho 1 tháng/lớp	tháng x HV	15	4.140	62.100	30	6.998	209.925	30	7.875	236.250	30	8.865	265.950
3	Học phí cho 1 tín chỉ bình quân	tín chỉ												

4	Học phí/quy mô lớp/khóa	học viên	15	4.140	621.000	30	6.998	2.099.250	30	7.875	2.362.500	30	8.865	2.659.500
<b>C</b>	<b>TỔNG CHI DỰ KIẾN</b>				<b>715.341</b>			<b>1.932.673</b>			<b>2.171.683</b>			<b>2.468.488</b>
<b>I</b>	<b>Chi xây dựng chương trình</b>				<b>185.000</b>									
1	Chi viết đề án mở ngành	chương trình	1	80.000	80.000									
2	Chi góp ý, thẩm định, nghiệm thu	buổi	4	15.000	60.000									
3	Hội thảo khoa học	hội thảo	1	25.000	25.000									
4	Chi in ấn, photo	đề án	1	20.000	20.000									
<b>II</b>	<b>Chi xây dựng đề cương, giáo trình, bài giảng</b>				<b>54.000</b>			<b>150.000</b>			<b>120.000</b>			<b>120.000</b>
1	Chi xây dựng đề cương môn học	tín chỉ	36	1.500	54.000	20	1.500	30.000						
2	Chi xây dựng giáo trình, dự kiến 250 trang	giáo trình				2	40.000	80.000	2	40.000	80.000	2	40.000	80.000
3	Sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo	cuốn				2	20.000	40.000	2	20.000	40.000	2	20.000	40.000
<b>III</b>	<b>Chi hoạt động giảng dạy</b>				<b>230.976</b>			<b>546.222</b>			<b>863.120</b>			<b>863.120</b>
1	Chi giảng viên	giờ chuẩn	799	200	159.800	855	230	196.650	1.654	250	413.500	1.654	250	413.500
2	Chi thực hành	tín chỉ	13	4.000	52.000	16	4.500	72.000	29	5.000	145.000	29	5.000	145.000
3	Chi ra đề, chấm bài, coi thi (12% giờ chuẩn)	giờ tiêu chuẩn/năm học	96	200	19.176	103	220	22.572	198	250	49.620	198	250	49.620

4	Chi hướng dẫn, bảo vệ khóa luận	khóa học				15	17.000	255.000	15	17.000	255.000	15	17.000	255.000
<b>IV</b>	<b>Chi hỗ trợ người học</b>				<b>125.000</b>			<b>200.000</b>			<b>380.000</b>			<b>380.000</b>
1	Chi văn phòng phẩm	tháng	10	5.000	50.000	10	5.000	50.000	10	10.000	100.000	10	10.000	100.000
2	Chi điện, nước	tháng	10	4.500	45.000	10	5.000	50.000	10	15.000	150.000	10	15.000	150.000
3	Chi khai giảng, bế giảng	hoạt động	2	15.000	30.000	2	30.000	60.000	2	40.000	80.000	2	40.000	80.000
4	Chi hỗ trợ học viên (hoạt động ngoại khóa, NCKH, ĐTN,...)	hoạt động				2	20.000	40.000	2	25.000	50.000	2	25.000	50.000
<b>V</b>	<b>Chi hoạt động đảm bảo chất lượng</b>				<b>60.000</b>			<b>730.000</b>			<b>455.000</b>			<b>632.500</b>
1	Chi hỗ trợ lấy ý kiến đánh giá của học viên, giảng viên, xây dựng mẫu biểu,...	hoạt động	1	20.000	20.000	2	20.000	40.000	2	30.000	60.000	2	30.000	60.000
2	Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn	lượt/năm học				4	40.000	160.000	3	40.000	120.000	4	40.000	160.000
3	Chi hỗ trợ quản lý, phục vụ đào tạo (bình quân)	người x tháng				45	2.000	90.000	50	2.500	125.000	60	2.500	150.000
4	Chi vệ sinh, bảo vệ giảng đường	người x tháng	20	2.000	40.000	20	2.000	40.000	20	2.500	50.000	25	2.500	62.500
5	Mua sắm, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất	đợt				2	200.000	400.000	1	100.000	100.000	2	100.000	200.000
<b>VI</b>	<b>Chi quảng bá</b>	<b>hoạt động</b>	<b>1</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	<b>1</b>	<b>70.000</b>	<b>70.000</b>	<b>1</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	<b>1</b>	<b>150.000</b>	<b>150.000</b>

<b>VII</b>	<b>Chi các khoản khác (Thu viện, thuế,...)</b>	<b>6,5%</b>			<b>40.365</b>			<b>136.451</b>			<b>153.563</b>			<b>172.868</b>
<b>VII I</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>khóa</b>						<b>100.000</b>			<b>100.000</b>			<b>150.000</b>
<b>IX</b>	<b>Chênh lệch thu chi, trích quỹ theo quy định</b>				<b>-94.341</b>			<b>166.577</b>			<b>190.818</b>			<b>191.013</b>

## 8. TÀI LIỆU THAM KHẢO VIẾT ĐỀ ÁN

- Tài liệu trong nước:

Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Trường ĐH Dược Hà Nội

Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Trường ĐHYD tp Hồ Chí Minh

- Tài liệu nước ngoài:

Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Đại học Mahidol Thái lan.

## 9. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TƯƠNG TỰ ÁP DỤNG TRONG 5 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

Chương trình trong nước:

Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Trường ĐH Dược Hà Nội

STT	Khối kiến thức	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Hệ số	Lý thuyết	Thực hành	Bài tập	Đại tập lớn	Tổng số tiết	Tự chọn
1	Đại cương	MC101	Triết học	3	1	33	12	0	0	45	<input type="checkbox"/>
2	Đại cương	MC102	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	30	0	0	0	30	<input type="checkbox"/>
3	Cơ sở	CS101	Liên quan cấu trúc và tác dụng sinh học	2	1	30	0	0	0	30	<input type="checkbox"/>
4	Cơ sở	CS102	Nghiên cứu phát triển và ứng dụng dược liệu	2	1	30	0	0	0	30	<input type="checkbox"/>
5	Cơ sở	CS103	Quản trị học	2	1	26	4	0	0	30	<input type="checkbox"/>
6	Cơ sở	CS104	Phương pháp nghiên cứu phát triển thuốc mới	2	1	30	0	0	0	30	<input type="checkbox"/>
7	Cơ sở	CS105	Phân tích dụng cụ	2	1	28	0	2	0	30	<input type="checkbox"/>
8	Cơ sở	CS106	Phương pháp luận NCKH	2	1	26	4	0	0	30	<input type="checkbox"/>
9	Cơ sở	CS107	Sinh dược học bào chế	2	1	30	0	0	0	30	<input type="checkbox"/>
10	Cơ sở	CS108	Thống kê sinh học	2	1	20	10	0	0	30	<input type="checkbox"/>
11	Cơ sở	CS201	Cảnh giác Dược	2	1	20	10	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
13	Cơ sở	CS203	Gen dược học	2	1	28	2	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
14	Cơ sở	CS204	Gốc tự do và các chất chống oxy hóa	2	1	30	0	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
15	Cơ sở	CS205	Hệ thống pháp luật và quy chế dược	2	1	12	18	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
16	Cơ sở	CS206	Hóa trị liệu	2	1	26	4	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
17	Cơ sở	CS207	Mô hình dược lý thực nghiệm đánh giá tác dụng của thuốc	2	1	22	8	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
18	Cơ sở	CS208	Phức chất và các nguyên tố vi lượng	2	1	30	0	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
19	Cơ sở	CS209	Dịch tễ dược nâng cao	2	1	22	8	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
20	Cơ sở	CS210	Sinh học phân tử	2	1	30	0	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
21	Cơ sở	CS211	Sở hữu trí tuệ trong ngành dược	2	1	26	4	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
22	Cơ sở	CS212	Ứng dụng phương pháp phổ trong phân tích cấu trúc	2	1	10	20	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
23	Chuyên ngành	DL101	Kiểm nghiệm dược liệu	1	1	9	6	0	0	15	<input type="checkbox"/>
24	Chuyên ngành	DL102	Sử dụng thuốc cổ truyền an toàn, hiệu quả theo hướng hiện đại	1.5	1	23	0	0	0	23	<input type="checkbox"/>
25	Chuyên ngành	DL103	Tài nguyên cây thuốc	1.5	1	15	8	0	0	23	<input type="checkbox"/>
26	Chuyên ngành	DL202	Chế biến thuốc cổ truyền	2	1	18	12	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
27	Chuyên ngành	DL204.	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc	2	1	26	0	0	4	30	<input checked="" type="checkbox"/>
28	Chuyên ngành	DL205.	Kiểm nghiệm một số chế phẩm có nguồn gốc dược liệu	2	1	16	14	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
29	Chuyên ngành	DL207.	Kỹ thuật nuôi cấy mô trong phát triển cây thuốc	2	1	24	6	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
30	Chuyên ngành	DL208.	Phân lập hợp chất tự nhiên	2	1	30	0	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
31	Chuyên ngành	DL209	Phương pháp phân loại thực vật	2	1	22	8	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
32	Chuyên ngành	DL210	Thiết kế phương thuốc	2	1	20	0	0	10	30	<input checked="" type="checkbox"/>
33	Chuyên ngành	DL211.	Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dược liệu	2	1	30	0	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
34	Chuyên ngành	DL213	Một số kỹ thuật hiện vi trong nghiên cứu dược	2	1	30	0	0	0	30	<input checked="" type="checkbox"/>
35	Chuyên ngành	CB206	Một số phương pháp chiết xuất hiện đại	2	1	22	0	0	8	30	<input checked="" type="checkbox"/>

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHI TIẾT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**Dược liệu-Dược học cổ truyền Trường ĐHYD tp Hồ Chí Minh**

**BỘ Y TẾ**  
**ĐẠI HỌC Y DƯỢC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)**  
**Định hướng Nghiên cứu**  
**Ngành: Dược liệu – Dược học cổ truyền**  
**Mã số: 8720206**

**1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).**

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

**2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.**

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử cơ sở Dược	2	2	0	BM Vi Ký sinh
2.	Đạo đức trong hành nghề Dược	2	2	0	BM CND
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	
4.	Trắc nghiệm giả thuyết thống kê trong ngành dược	2	1	1	BM CNTT

**3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.**

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
<b>Phân bắt buộc: 08 TC</b>					
1.	Phương pháp nghiên cứu dược liệu và thuốc từ dược liệu	4	4	0	BM Dược liệu
2.	Kiểm nghiệm dược liệu và thuốc dược liệu	4	4	0	BM Dược liệu
<b>Phân tự chọn: 15 TC</b>					
1.	Các phương pháp phổ ứng dụng trong phân tích các hợp chất tự nhiên	4	4	0	BM Dược liệu
2.	Thực hành chiết xuất, phân lập các hợp chất tự nhiên	2	0	2	BM Dược liệu
3.	Thực hành phân tích, kiểm nghiệm dược liệu và thuốc từ dược liệu	2	0	2	BM Dược liệu
4.	Hợp chất tự nhiên trong hỗ trợ và điều trị ung thư	2	2	0	BM Dược liệu
5.	Sản xuất và thực hành tốt trong sản xuất dược liệu và thuốc từ dược liệu	2	2	0	BM Dược liệu
6.	Dược liệu và chất chống oxy hoá có nguồn gốc tự nhiên	2	2	0	BM Dược liệu
7.	Phân loại, sinh thái - tài nguyên thực vật	2	2	0	BM Dược liệu
8.	Thực phẩm chức năng, hương liệu và mỹ phẩm có nguồn gốc tự nhiên	2	2	0	BM Dược liệu
9.	Dược liệu trong dinh dưỡng - Cây độc	2	2	0	BM Dược liệu
10.	Y Dược học cổ truyền dân tộc	3	3	0	BM Dược liệu

Áp dụng cho khóa 2023 - 2025

1/2



TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
11.	Thực hành chế biến và bào chế đông dược	1	0	1	BM Dược liệu

#### 4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Hóa học các hợp chất tự nhiên	3	3	0	BM Dược liệu
2.	Phương pháp sắc ký trong phân tích các hợp chất tự nhiên	3	3	0	BM Dược liệu
3.	Các phương pháp chiết xuất và phân lập các hợp chất tự nhiên.	3	3	0	BM Dược liệu
4.	Dược lý Dược liệu	3	3	0	BM Dược liệu

#### 5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

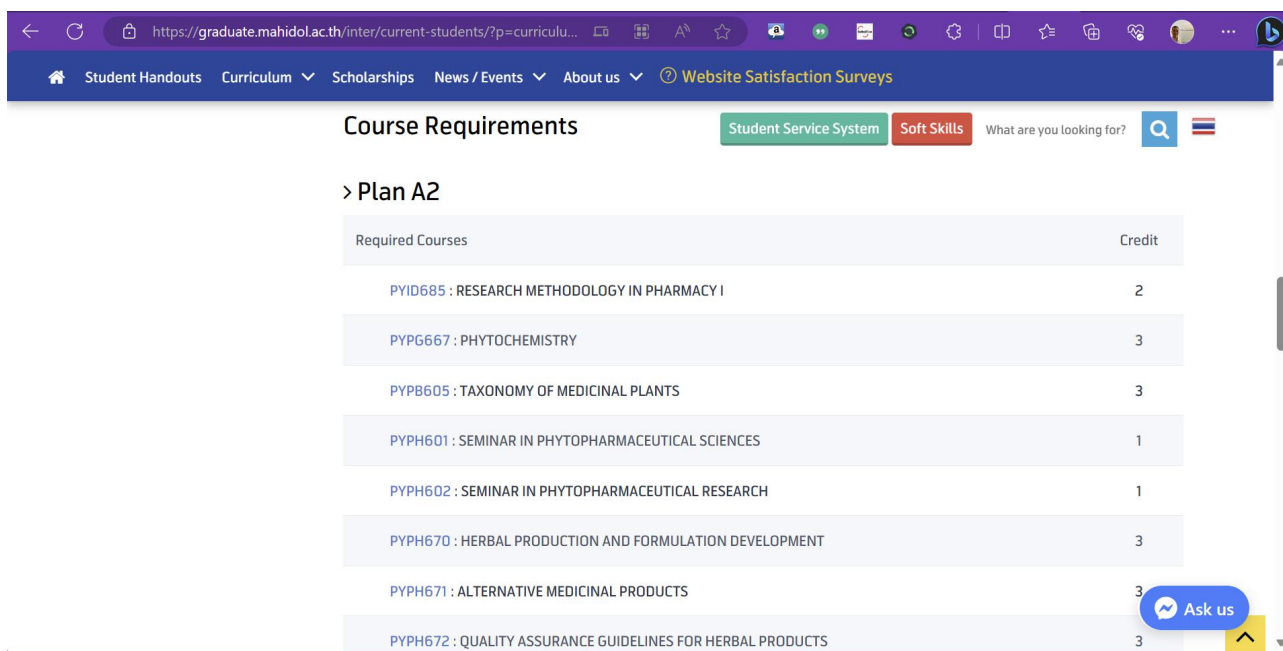
TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Bắc

# Chương trình Thạc sĩ Dược liệu-Dược học cổ truyền Đại học Mahidol Thái lan.



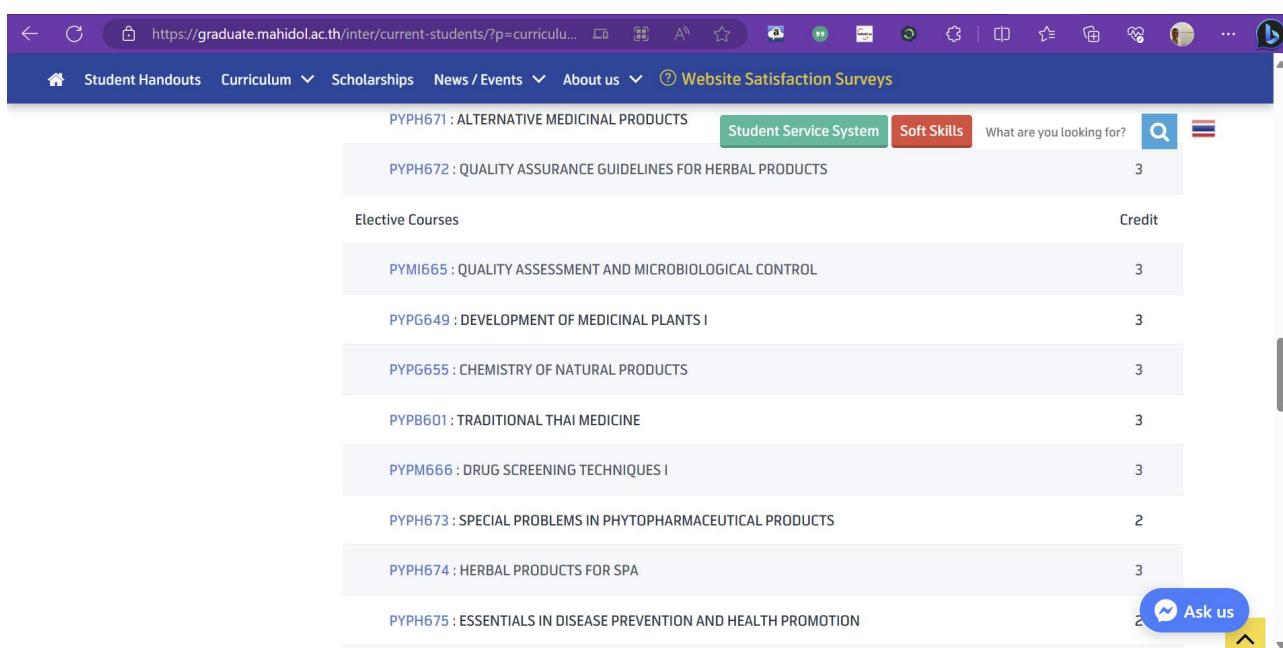
Course Requirements

Student Service System Soft Skills What are you looking for?

> Plan A2

Required Courses	Credit
PYID685 : RESEARCH METHODOLOGY IN PHARMACY I	2
PYPG667 : PHYTOCHEMISTRY	3
PYPB605 : TAXONOMY OF MEDICINAL PLANTS	3
PYPH601 : SEMINAR IN PHYTOPHARMACEUTICAL SCIENCES	1
PYPH602 : SEMINAR IN PHYTOPHARMACEUTICAL RESEARCH	1
PYPH670 : HERBAL PRODUCTION AND FORMULATION DEVELOPMENT	3
PYPH671 : ALTERNATIVE MEDICINAL PRODUCTS	3
PYPH672 : QUALITY ASSURANCE GUIDELINES FOR HERBAL PRODUCTS	3

Ask us



Student Service System Soft Skills What are you looking for?

PYPH671 : ALTERNATIVE MEDICINAL PRODUCTS

PYPH672 : QUALITY ASSURANCE GUIDELINES FOR HERBAL PRODUCTS

Elective Courses	Credit
PYMI665 : QUALITY ASSESSMENT AND MICROBIOLOGICAL CONTROL	3
PYPG649 : DEVELOPMENT OF MEDICINAL PLANTS I	3
PYPG655 : CHEMISTRY OF NATURAL PRODUCTS	3
PYPB601 : TRADITIONAL THAI MEDICINE	3
PYPM666 : DRUG SCREENING TECHNIQUES I	3
PYPH673 : SPECIAL PROBLEMS IN PHYTOPHARMACEUTICAL PRODUCTS	2
PYPH674 : HERBAL PRODUCTS FOR SPA	3
PYPH675 : ESSENTIALS IN DISEASE PREVENTION AND HEALTH PROMOTION	2

Ask us

https://graduate.mahidol.ac.th/inter/current-students/?p=curriculu...  
 Student Handouts Curriculum Scholarships News / Events About us Website Satisfaction Surveys

Student Service System Soft Skills What are you looking for?

PYPH674 : HERBAL PRODUCTS FOR SPA	2
PYPH675 : ESSENTIALS IN DISEASE PREVENTION AND HEALTH PROMOTION	2
PYPH689 : PHYTOMEDICINE	3
PYPH693 : PHYTOCOSMECEUTICALS	3
PYPH694 : NUTRACEUTICALS	3
PYPH695 : APPLIED PLANT BIOTECHNOLOGY IN PHARMACEUTICAL SCIENCES	3
Thesis	Credit
PYPH698 : THESIS	12

## 10. MINH CHỨNG VỀ NHU CẦU XÃ HỘI

BỘ Y TẾ  
HỌC VIỆN YDHCT VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THẠC SĨ DƯỢC LIỆU-DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN (Định hướng nghiên cứu)

Kính chào ông/bà.

Học viện YDHCT Việt Nam dự kiến mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ **Dược liệu – Dược học cổ truyền** (Định hướng nghiên cứu) Chương trình đào tạo dự kiến như sau:

Thời gian học: 1,5 năm

Đối tượng tuyển sinh: Dược dự thi nếu có bằng tốt nghiệp Dược sĩ hoặc ngành gần (như hóa học, sinh học, Y học cổ truyền,...)

Để có cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo và xây dựng chuẩn đầu ra cho ngành Thạc sĩ **Dược liệu – Dược học cổ truyền** (Định hướng nghiên cứu) một cách khoa học và hợp lý, Học viện YDHCTVN gửi phiếu thăm dò đến ông/bà. Rất mong ông/bà hợp tác và giúp đỡ.

#### *2.2 . Hướng dẫn điền phiếu khảo sát*

Với mỗi câu hỏi có sẵn câu trả lời, ông/bà khoanh tròn vào phương án lựa chọn của mình.

Với các phương án trả lời mở, ông/bà viết câu trả lời vào dòng gạch chấm bên cạnh.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của ông/bà. Phiếu trả lời xin gửi về:

#### *A. Thông tin chung về người cung cấp thông tin*

Họ và tên:.....(có thể khuyết danh)

Năm sinh:.....

Giới tính:    Nam             Nữ

Nghề nghiệp:.....Chức vụ :.....

Chuyên ngành tốt nghiệp Đại học:

Khác

Số năm công tác:.....

Điện thoại:.....Email:.....



CỨNG					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về lĩnh vực Dược liệu – Dược học cổ truyền cũng như các chuyên ngành có liên quan (Y học, Hóa học, Công nghệ sinh học...);</li> <li>- Vận dụng được kiến thức cơ sở và chuyên ngành, phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu Dược liệu – Dược học cổ truyền;</li> <li>- Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy trong đào tạo Dược sĩ và hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp;</li> <li>- Vận dụng được kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và nghiên cứu ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Có kiến thức chung quản trị và quản lí trong đơn vị.</li> <li>- Đề tài luận văn là một nghiên cứu hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu về nội dung, phù hợp với chuyên ngành, nghiên cứu vấn đề thực tiễn và cấp bách hiện tại trong lĩnh vực Dược liệu – Dược học cổ truyền, được hội đồng đánh giá khách quan.</li> </ul>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>

Ngoài các kỹ năng mềm kể trên, theo Ông/Bà, Sau khi tốt nghiệp ngành Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền ra trường cần có thêm các kỹ năng mềm nào:.....

**D. Chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền (Định hướng nghiên cứu)**

SỰ CẦN THIẾT	Mức độ hợp lý
	<i>1. Hợp lý. – 2. Nhiều. – 3. Ít – 4. Quá nhiều.</i>
<b>KHỐI KIẾN THỨC</b>	
Kiến thức chung	<b>1 2 3 4</b>
Kiến thức cơ sở	<b>1 2 3 4</b>
Kiến thức ngành	<b>1 2 3 4</b>

SỰ CẦN THIẾT	Mức độ hợp lý
	<i>1. Hợp lý. – 2. Nhiều. – 3. Ít – 4. Quá nhiều.</i>
<b>KHÓI KIẾN THỨC</b>	
Chuyên đề nghiên cứu	<b>1 2 3 4</b>
Luận văn tốt nghiệp	<b>1 2 3 4</b>

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**

# BÁO CÁO KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO, CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LIỆU – DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

Mã số: 8720203

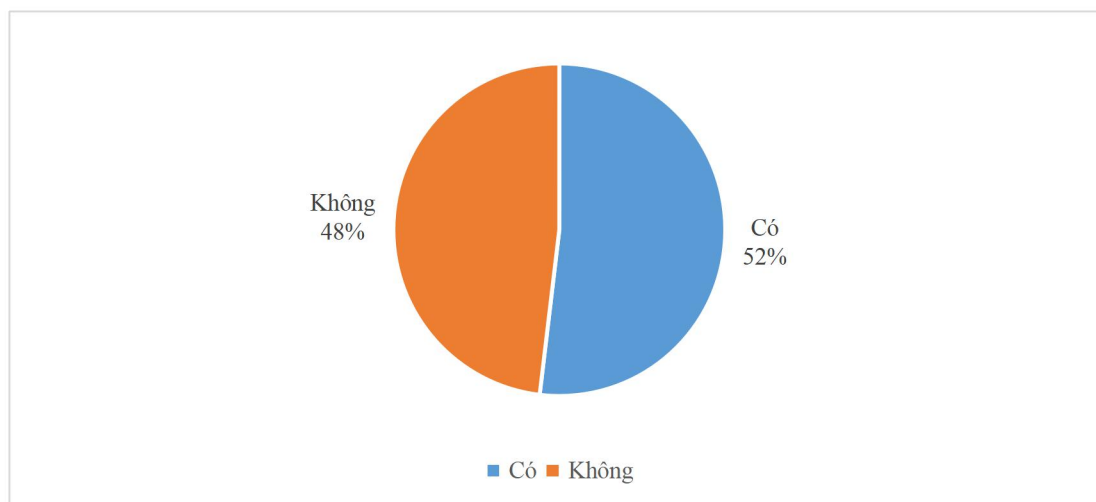
## A: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

- Tổng số người tham gia khảo sát: 185

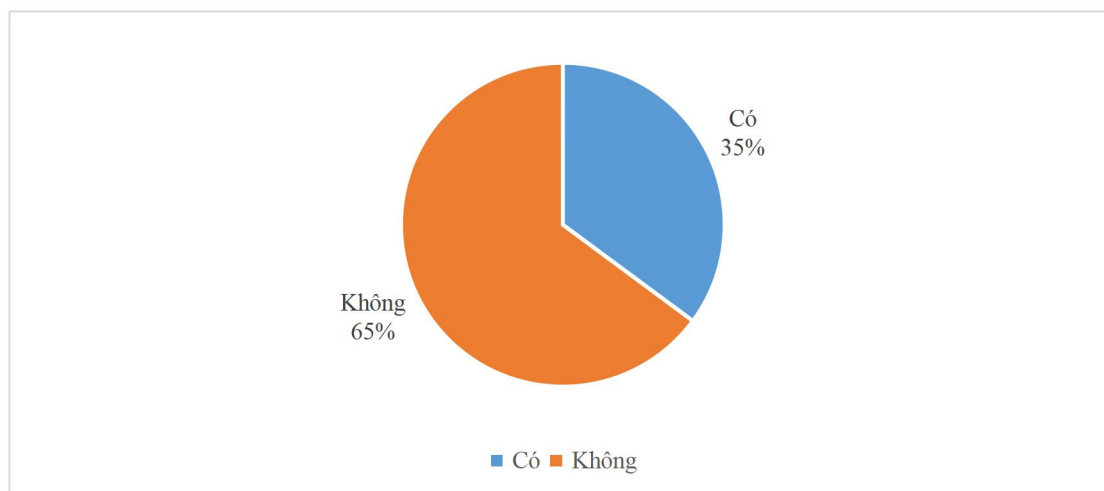
- Đối tượng khảo sát: sinh viên ngành Dược, cựu sinh viên ngành Dược, cán bộ - công nhân viên trong lĩnh vực Dược.

## B: NHU CẦU ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC LIỆU - DƯỢC CỔ TRUYỀN (Định hướng nghiên cứu)

1. Hiện tại Đơn vị của ông/bà có nhu cầu tuyển dụng Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền theo vị trí việc làm không?

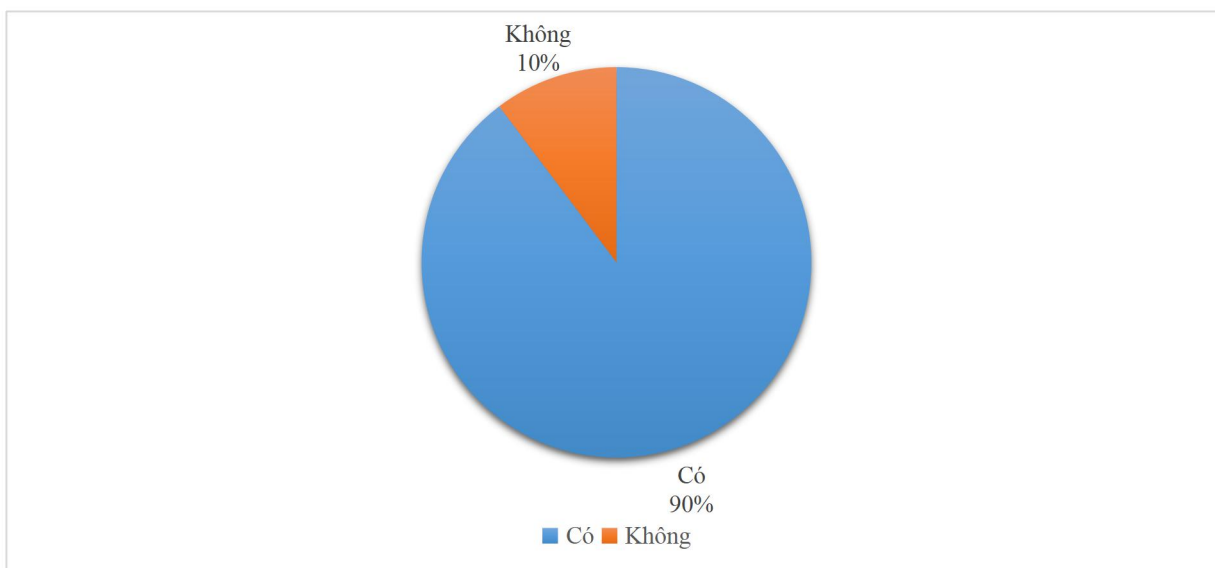


2. Theo ông/bà hiện nay hiện số lượng Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền hiện nay có đáp ứng đủ nhu cầu của xã hội không?

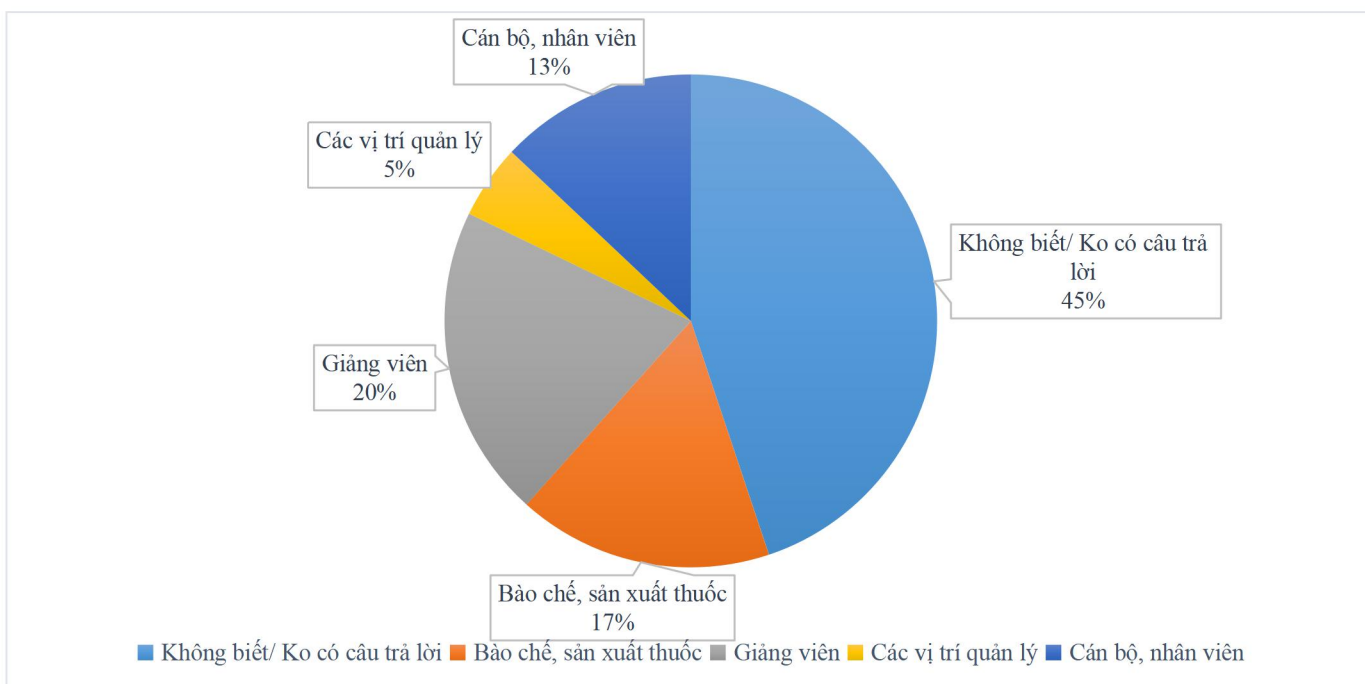




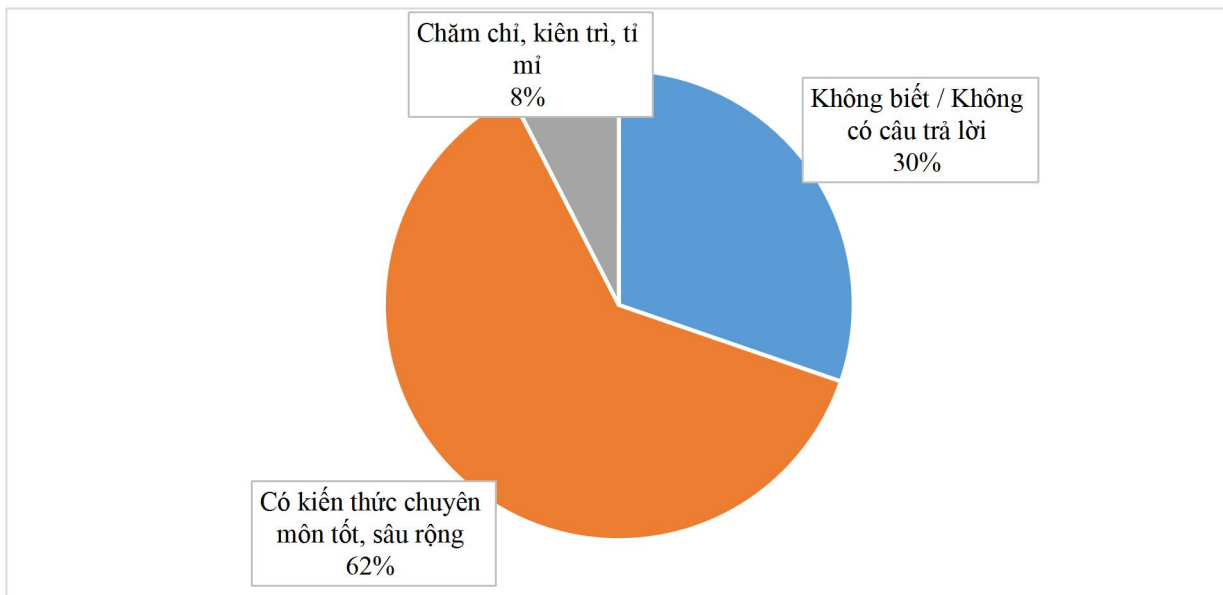
3. Theo ông/bà hiện nay các cơ sở đào tạo, bệnh viện có cần tăng đào tạo số lượng Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền để đáp ứng nhu cầu của xã hội không?



4. Đơn vị/tổ chức của quý ông/bà cần Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền ở những vị trí nào?



\* Với từng vị trí đó yêu cầu Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền phải có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức như thế nào?



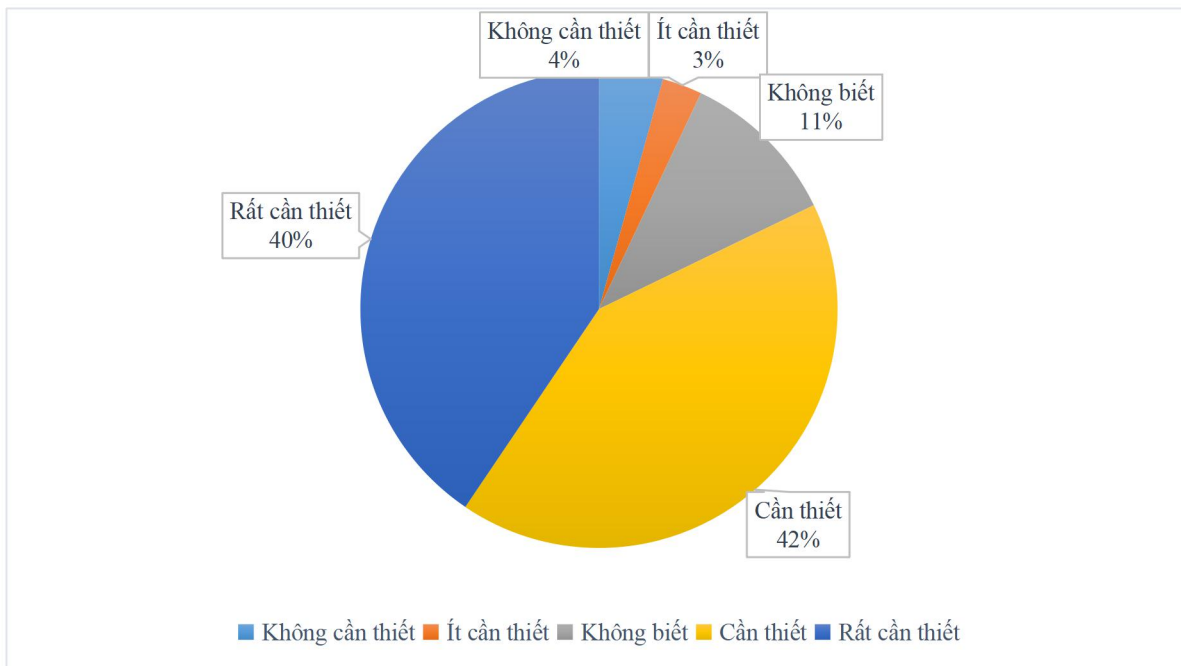
### **C: CHUẨN ĐẦU RA CỦA NGÀNH THẠC SĨ DƯỢC LIỆU- DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN (Định hướng nghiên cứu)**

Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các kỹ năng cứng sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

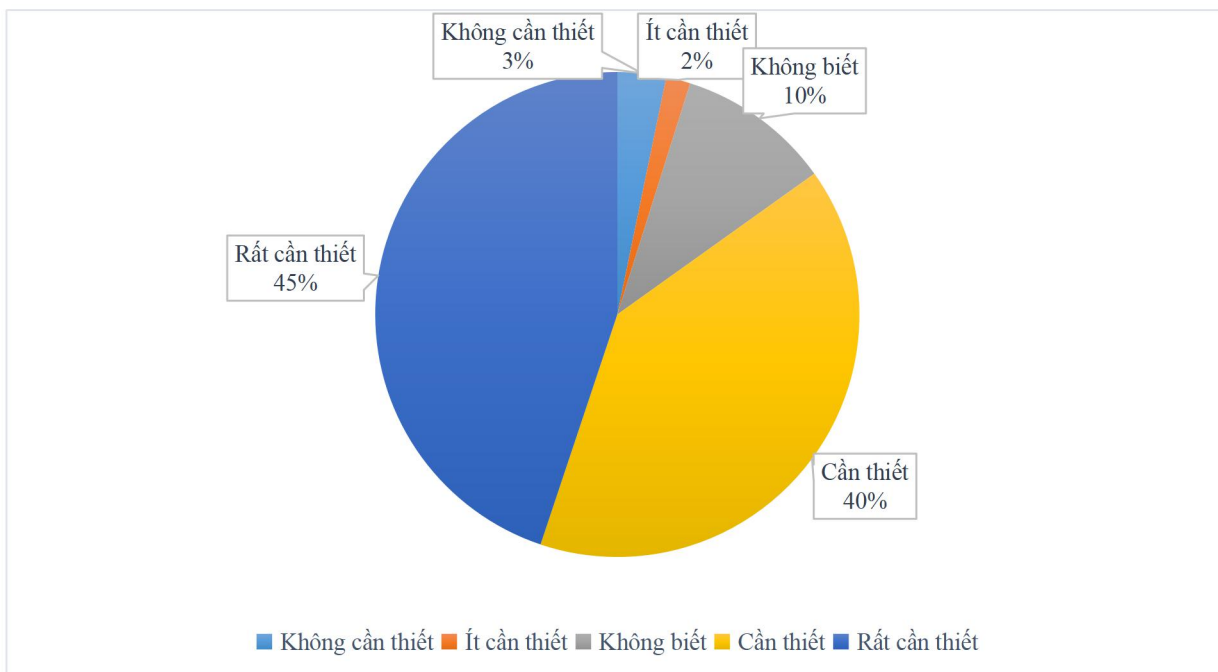
#### **Mức độ cần thiết**

- 1. Không cần thiết.**
- 2. Ít cần thiết**
- 3. Không biết**
- 4. Cần thiết.**
- 5. Rất cần thiết**

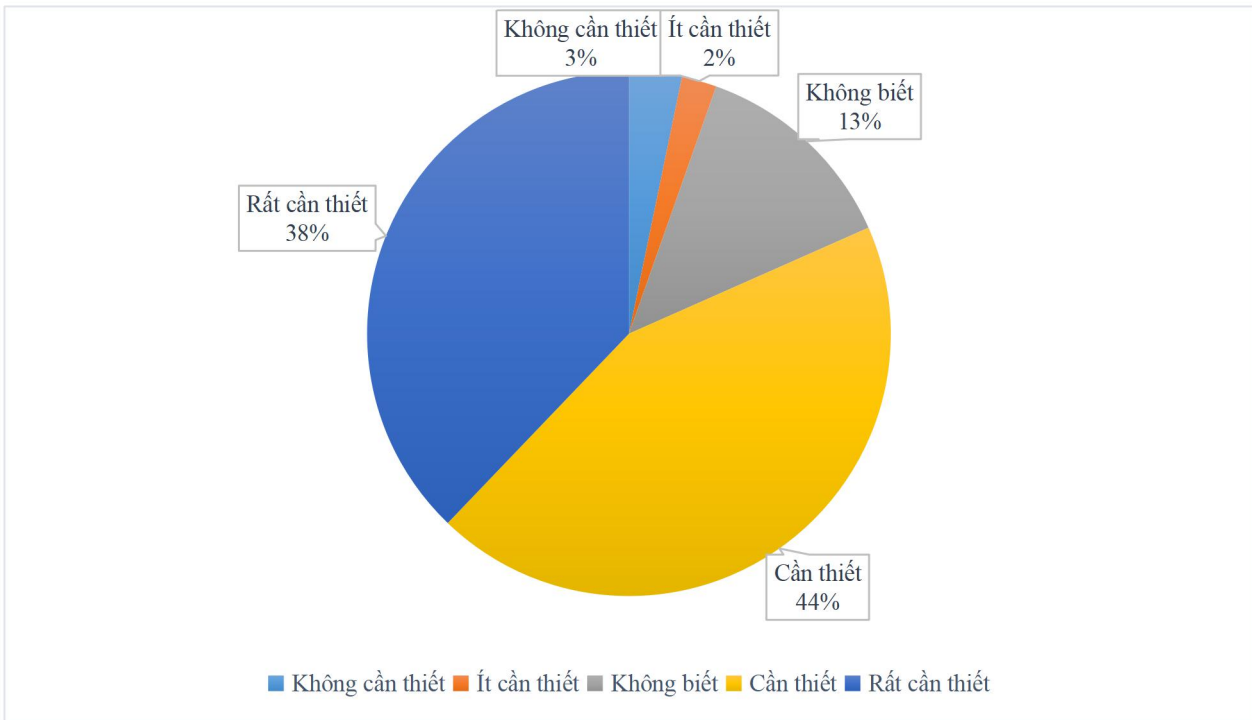
1. Có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về lĩnh vực Dược liệu – Dược học cổ truyền cũng như các chuyên ngành có liên quan (Y học, Hóa học, Công nghệ sinh học...);



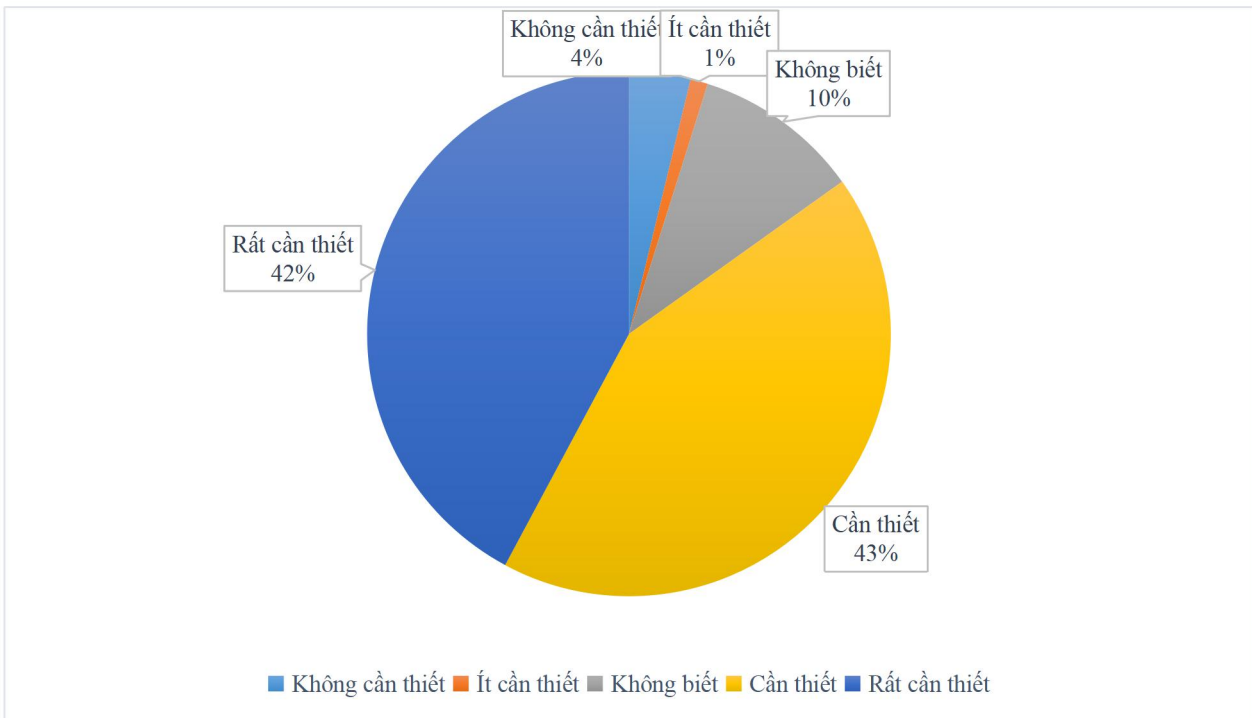
2. Vận dụng được kiến thức cơ sở và chuyên ngành, phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu Dược liệu – Dược học cổ truyền;



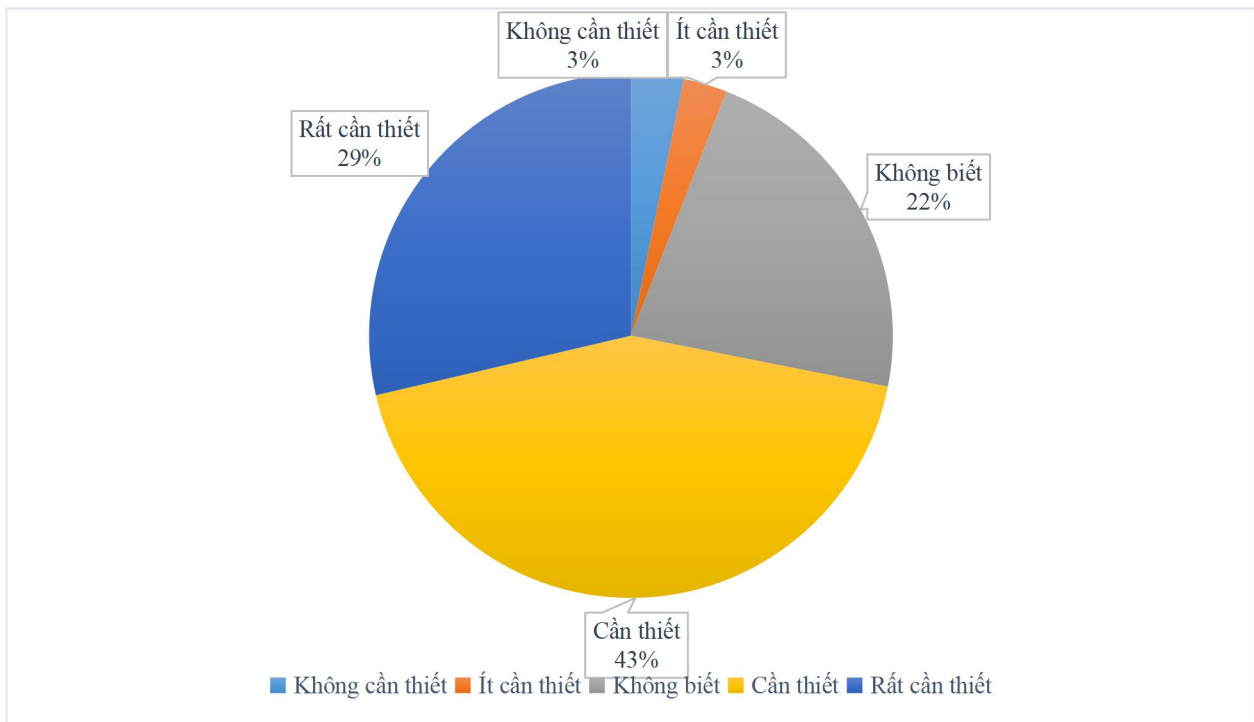
3. Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy trong đào tạo Dược sĩ và hướng dẫn đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp;



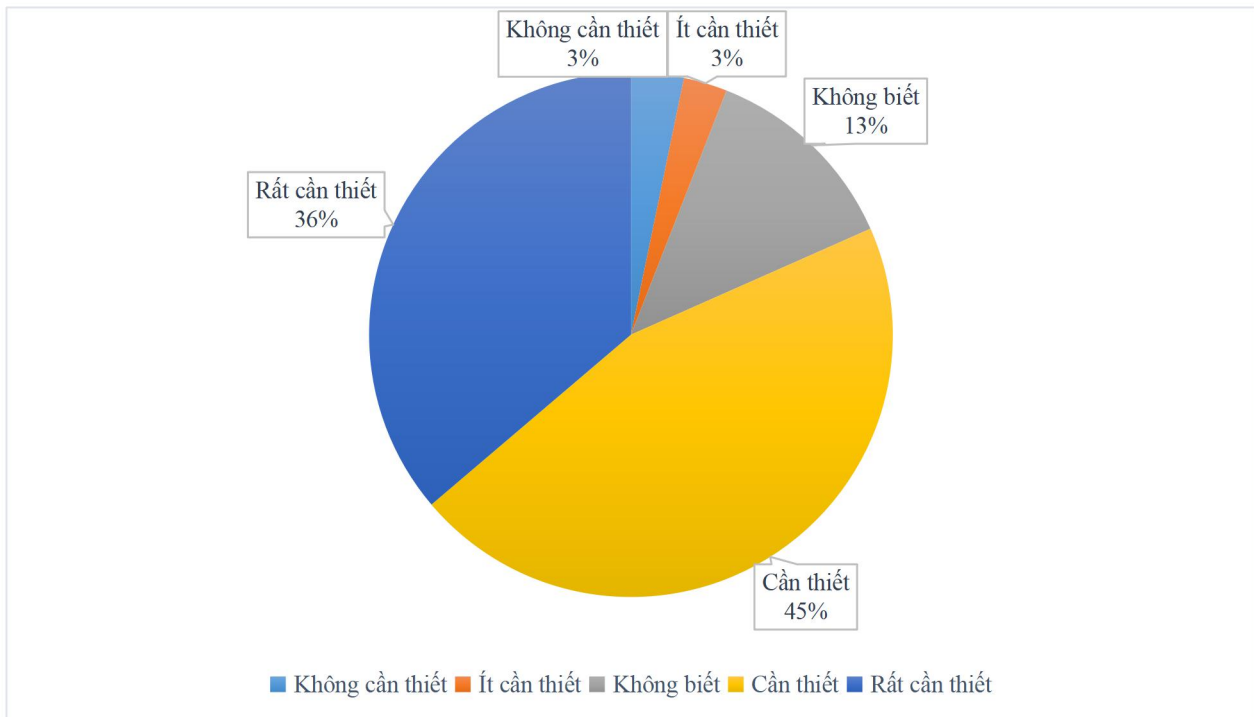
4. Vận dụng được kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và nghiên cứu ở trình độ cao hơn;



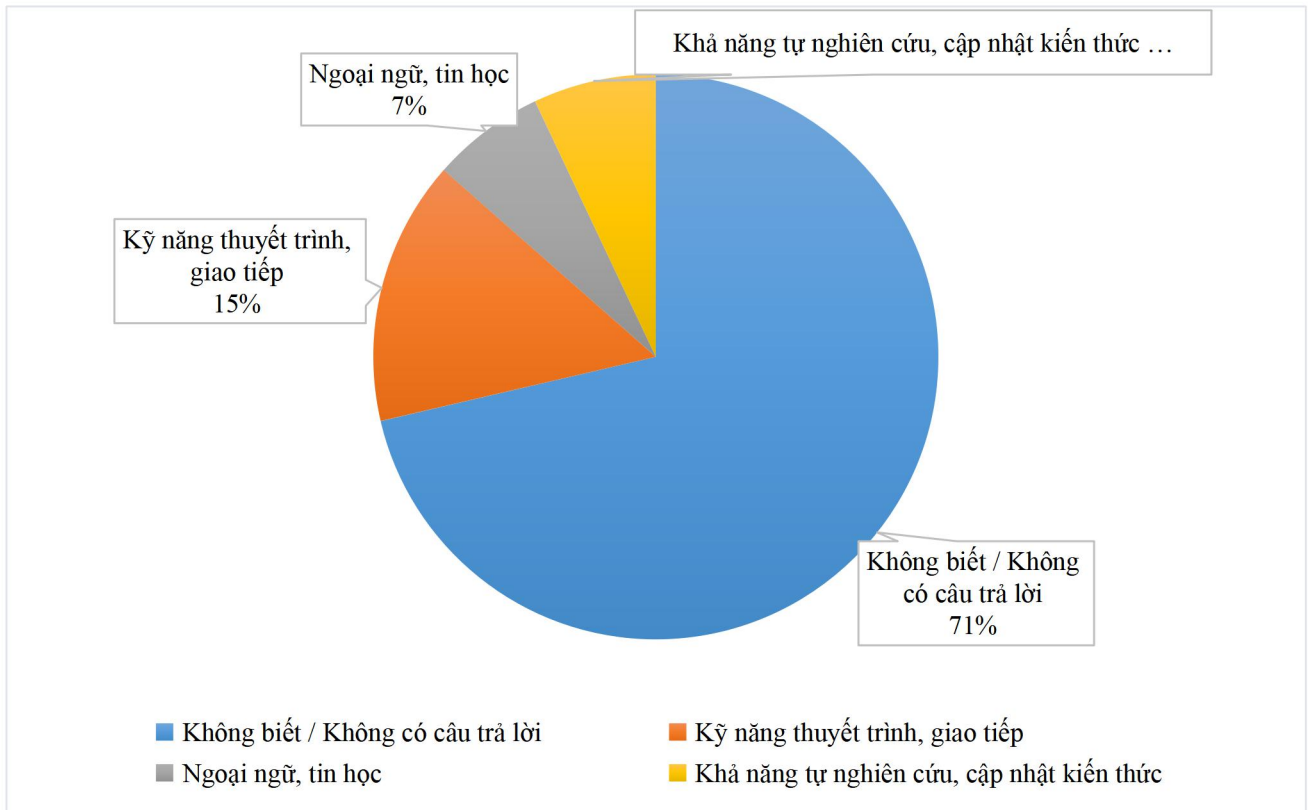
5. Có kiến thức chung quản trị và quản lí trong đơn vị



6. Đề tài luận văn là một nghiên cứu hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu về nội dung, phù hợp với chuyên ngành, nghiên cứu vấn đề thực tiễn và cấp bách hiện tại trong lĩnh vực Dược liệu – Dược học cổ truyền, được hội đồng đánh giá khách quan.



7. Ngoài các kỹ năng mềm kể trên, theo Ông/Bà, Sau khi tốt nghiệp ngành Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền ra trường cần có thêm các kỹ năng mềm nào



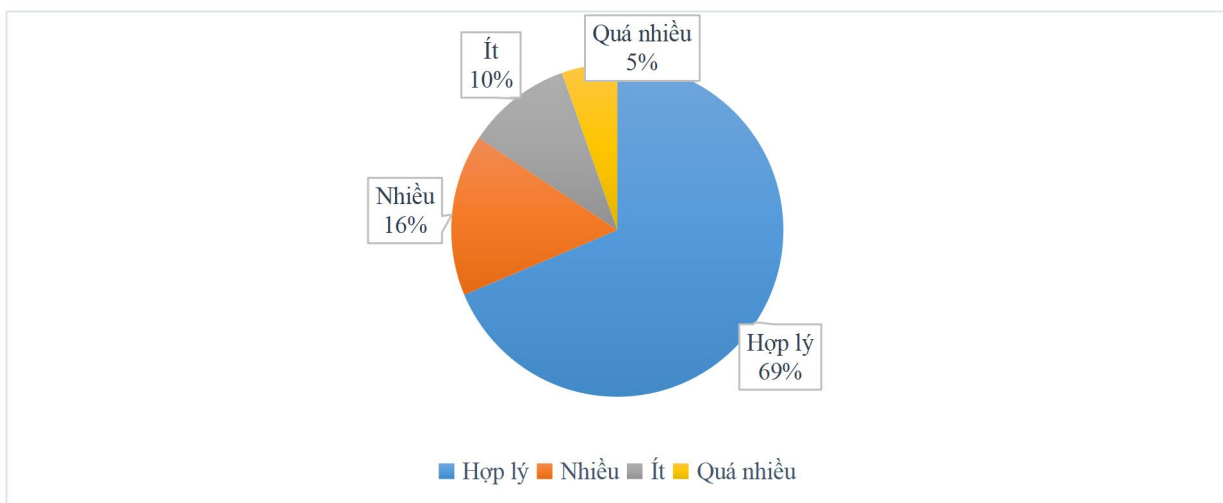
**D: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THẠC SĨ DƯỢC LIỆU- DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN**

Quý ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ hợp lý của khối kiến thức sau đây đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Thạc sĩ Dược liệu – Dược học cổ truyền (Khoanh tròn vào mức độ lựa chọn).

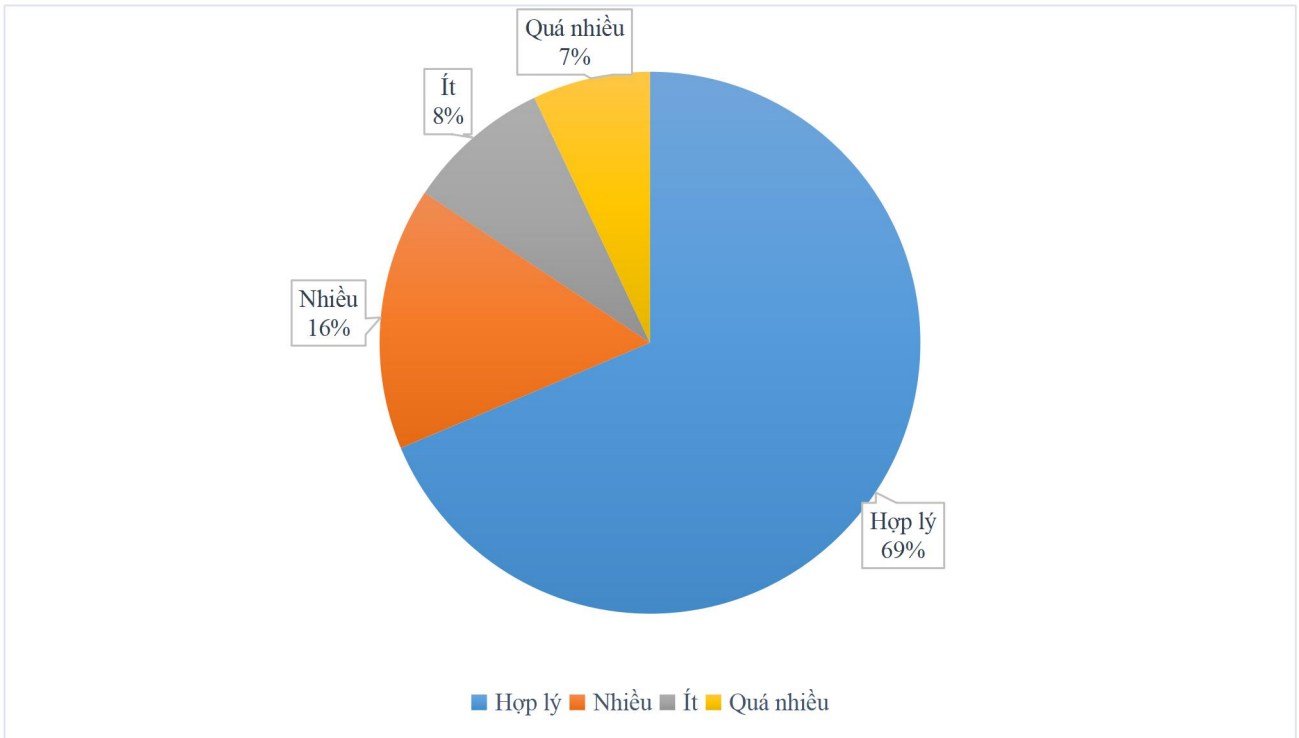
**Mức độ hợp lý**

1. *Hợp lý.*      2. *Nhiều.*      3. *Ít*      4. *Quá nhiều.*

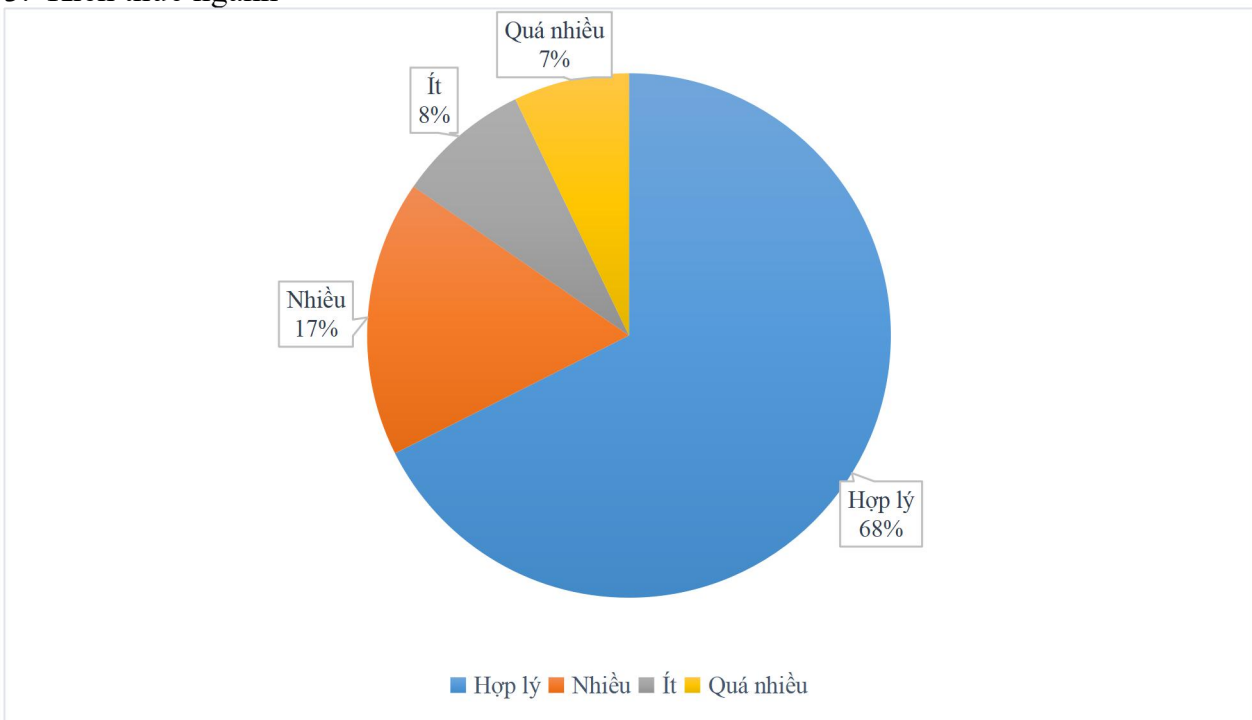
1. Kiến thức chung



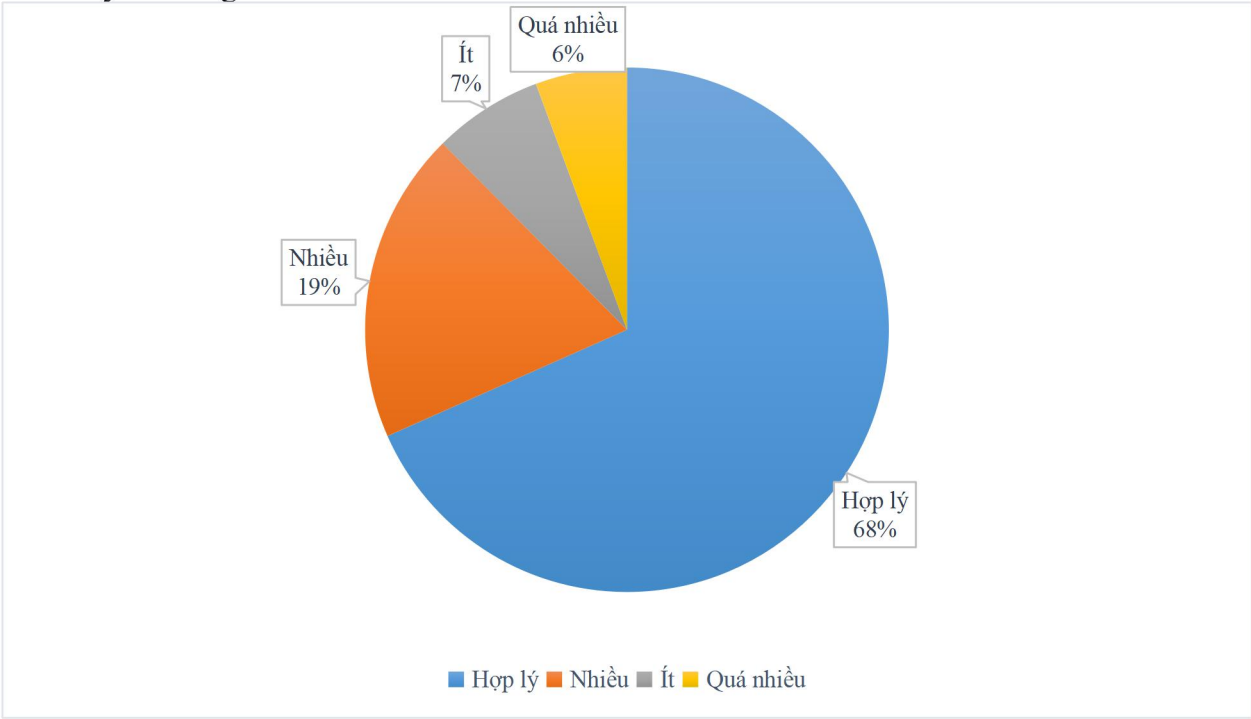
## 2. Kiến thức cơ sở



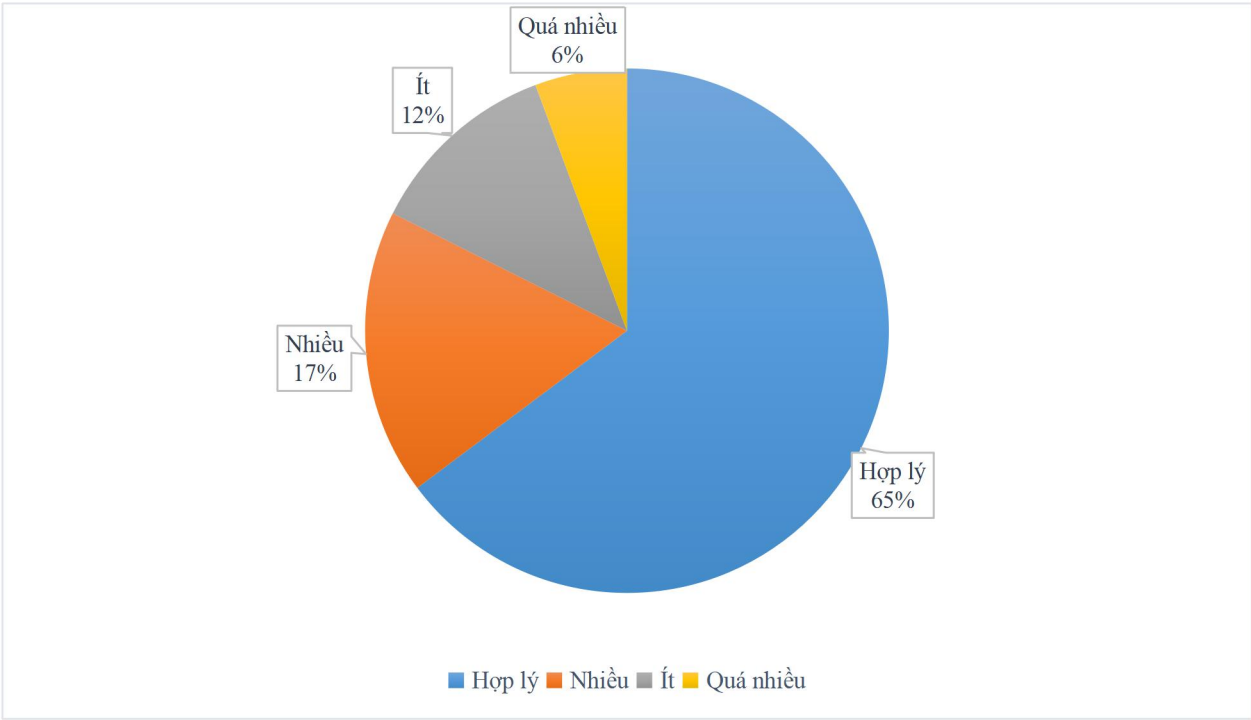
## 3. Kiến thức ngành



4. Chuyên đề nghiên cứu



5. Luận văn tốt nghiệp





## **11. CÁC MINH CHỨNG VỀ XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**